

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TP.HCM

BÁO CÁO
THỊ TRƯỜNG BRUNEI

Thành phố Hồ Chí Minh 2025

MỤC LỤC

Chương 1: Thông tin chung về Brunei.....	6
Chính phủ Brunei	11
Ngành Hành pháp.....	12
Lịch sử.....	13
Chương 2: Tổng quan về thị trường	14
Các lợi thế của Brunei	16
Các thách thức thị trường.....	18
Các cơ hội thị trường.....	18
Xu hướng tiêu dùng.....	19
Chiến lược thâm nhập thị trường	42
Chương 3: Quan hệ Việt Nam – Brunei.....	43
Tình hình xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei năm 2024.....	48
Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Brunei năm 2024	57
Rào cản phi thuế quan	66
Thị trường Halal tại Brunei	78
Chương 4: Các tiêu chuẩn và quy tắc thương mại	95
Biểu thuế quan và các qui định	95
Thuế quan.....	95
Các yêu cầu nhập khẩu và chứng từ.....	96
Chứng nhận, ghi nhãn và bao bì sản phẩm	98
Tạm nhập.....	99
Các mặt hàng hạn chế hoặc cấm nhập khẩu.....	100
Các qui định hải quan.....	104
Các tiêu chuẩn thương mại.....	105

Chương 5: Môi trường đầu tư	108
Đầu tư trực tiếp nước ngoài	109
Các hạn chế về quyền sở hữu tư nhân đối với người nước ngoài.....	109
Tạo thuận lợi cho kinh doanh.....	110
Đầu tư nước ngoài	110
Các hiệp ước đầu tư song phương.....	111
Các thỏa thuận tránh đánh thuế 2 lần	112
Tính minh bạch của hệ thống pháp lý	113
Các hiệp định quốc tế.....	113
Hệ thống pháp luật và sự độc lập của tư pháp	113
Các luật và quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	114
Đăng ký kinh doanh	114
Luật cạnh tranh.....	115
Sung công và bồi thường	115
Giải quyết tranh chấp	115
Phá sản.....	116
Các chính sách ưu đãi đầu tư	116
Khu vực thương mại tự do	117
Các yêu cầu thành quả (Lao động).....	117
Bảo vệ quyền sở hữu tài sản.....	118
Thị trường vốn.....	120
Hệ thống tiền tệ và ngân hàng.....	121
Ngoại hối	121
Chính sách chuyển tiền	122
Quỹ đầu tư quốc gia	122

Cạnh tranh với doanh nghiệp nhà nước	122
Chương trình tư nhân hóa	123
Hành vi kinh doanh có trách nhiệm	123
Tham nhũng.....	125
Môi trường chính trị và an ninh	126
Lao động.....	126
Chương 6: Kinh doanh ở Brunei	129
Kênh phân phối và bán hàng	129
Thương mại điện tử.....	132
Các yếu tố và kỹ thuật bán hàng	133
Tài trợ thương mại.....	136
Ngành sản xuất.....	137
Thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm.....	137
Dược phẩm.....	138
Hoá dầu	139
Năng lượng.....	140
Ngành Dịch vụ	141
Các công nghệ mới nổi.....	143
Ngành thủy sản.....	144
Ngành nông nghiệp	146
Ngành Du lịch	150
Chương 7: Cần biết khi đến Brunei	152
Giờ làm việc	152
Tư vấn du lịch tại Brunei	152
Tiền tệ.....	153

Thị thực nhập cảnh.....	153
Các yêu cầu về thị thực	153
Đi lại.....	155
Ngôn ngữ.....	155
Văn hoá kinh doanh	156
Các điểm tham quan du lịch.....	173
Y tế	174
Điện – Viễn thông	175
Tạm nhập vật dụng cá nhân	176
Thông tin liên hệ	176

Chương 1: Thông tin chung về Brunei

Tên quốc gia: Brunei Darussalam



Thế chế chính trị: Quân chủ chuyên chế

Thủ đô: Bandar Seri Begawan

Ngày Quốc khánh: 23 tháng 2

Thành viên của các tổ chức quốc tế: ADB, APEC, ARF, ASEAN, C, CP, EAS, FAO, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC (NGOs), ICRM, IDA, IFRCS, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, ISO, ITSO, ITU, NAM, OIC, OPCW, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIFIL, UNWTO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WMO, WTO

Diện tích: 5,765 km², trong đó đất liền chiếm 5.265 km², 500 km² diện tích mặt nước và đường bờ biển kéo dài 161 km, tổng chiều dài đường biên giới với Malaysia khoảng 266 km.

Đất đai: đất nông nghiệp chiếm 2,5% diện tích, trong đó đất trồng trọt chiếm 0,8%, đất trồng cây lâu năm 1,1%, đồng cỏ: 0,6%. Đất lâm nghiệp chiếm tới 71,8%, 25,7% là các loại đất được sử dụng cho các mục đích khác.

Khí hậu: nhiệt đới nóng ẩm

Tài nguyên thiên nhiên: dầu, khí đốt tự nhiên, gỗ...

Dân số: 491.900 người, với 239.140 nam và 252.760 nữ (ước tính năm 2024)

Cơ cấu độ tuổi (ước tính năm 2024)

- 0-14 tuổi: 21,7% (54.924 nam/ 51.710 nữ)
- 15-64 tuổi: 70,8% (166.289 nam/ 182.011 nữ)
- Từ 65 tuổi trở lên: 7,5% (17.927 nam/ 19.039 nữ)

Độ tuổi trung bình (ước tính năm 2024): 32,3 tuổi

- Nam: 31,4 tuổi
- Nữ: 33,1 tuổi

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 1,4% (ước tính năm 2024), xếp hạng 71 trên thế giới

Dân tộc: Người Mã Lai 67,4%, người Hoa 9,6%, các dân tộc khác 23% (ước tính năm 2021)

Tôn giáo: Hồi giáo (chính thức) 82,1%, Thiên chúa giáo 6,7%, Phật giáo 6,3%, khác 4,9% (ước tính năm 2021)

Chỉ tiêu cho y tế: 2,2% GDP (2021), mật độ bác sĩ: 1,89/1.000 người dân

Chỉ tiêu cho giáo dục: 4,4% GDP (2016), tỉ lệ biết đọc biết viết: 96% dân số

GDP thực tế (sức mua tương đương), đứng thứ 140 trên thế giới

- 36,64 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 35,163 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 34,771 tỷ USD (ước tính năm 2022)

Lưu ý: dữ liệu tính theo USD năm 2021

Tốc độ tăng trưởng GDP thực tế

- 4,2% (ước tính năm 2024)
- 1,1% (ước tính năm 2023)
- -1,6% (ước tính năm 2022)

Lưu ý: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm (%) dựa trên tỷ giá hối đoái cố định

GDP thực bình quân đầu người

- \$79.200 (ước tính năm 2024)
- \$76.600 (ước tính năm 2023)
- \$76,400 (ước tính năm 2022)

Lưu ý: dữ liệu bằng đô la năm 2021

GDP (tỷ giá hối đoái chính thức): 15,463 tỷ USD (ước tính năm 2024)

Tỷ lệ lạm phát (giá tiêu dùng)

- -0,4% (ước tính năm 2024)
- 0,4% (ước tính năm 2023)

- 3,7% (ước tính năm 2022)

Lưu ý: % thay đổi hàng năm dựa trên giá tiêu dùng

Cơ cấu GDP (theo ngành)

- Nông nghiệp: 1,2% (ước tính năm 2024)
- Công nghiệp: 61,7% (ước tính năm 2024)
- Dịch vụ: 38,7% (ước tính năm 2024)

Lưu ý: Tổng số liệu có thể không đạt 100% do làm tròn hoặc có sai sót trong quá trình thu thập dữ liệu

Cơ cấu GDP

- Tiêu dùng hộ gia đình: 28,5% (ước tính năm 2024)
- Tiêu dùng chính phủ: 23% (ước tính năm 2024)
- Đầu tư vào vốn cố định: 28,2% (ước tính năm 2024)
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0,2% (ước tính năm 2024)
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 74,3% (ước tính năm 2024)
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -58,9% (ước tính năm 2024)

Lưu ý: Tổng số liệu có thể không đạt 100% do làm tròn hoặc có sai sót trong quá trình thu thập dữ liệu

Nông sản: Gà, trứng, trái cây, rau củ, gạo, chuối, đậu, dưa chuột/dưa chuột muối, dứa, thịt bò (2023)

Ngành công nghiệp: dầu khí, lọc dầu, khí thiên nhiên hóa lỏng, xây dựng, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, vận tải

Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 5,7% (ước tính năm 2024), đứng thứ

34 trên thế giới.

Lưu ý: Tỷ lệ thay đổi hàng năm về giá trị gia tăng công nghiệp dựa trên tỷ giá hối đoái cố định

Lực lượng lao động: 233.500 (ước tính năm 2024), xếp hạng 175 trên thế giới

Lưu ý: số người từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hoặc đang tìm kiếm việc làm

Tỷ lệ thất nghiệp

- 5,2% (ước tính năm 2024)
- 5,2% (ước tính năm 2023)
- 5,2% (ước tính năm 2022)

Ngân sách:

- Thu: 1,058 tỷ USD (ước tính năm 2020)
- Chi: 3,189 tỷ USD (ước tính năm 2020)

Tỷ lệ lạm phát (giá tiêu dùng)

- -0,4% (ước tính năm 2024)
- 0,4% (ước tính năm 2023)
- 3,7% (ước tính năm 2022)

Kim ngạch xuất khẩu

- 11,483 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 11,573 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 14,405 tỷ USD (ước tính năm 2022)

- **Các mặt hàng xuất khẩu chính:** dầu mỏ tinh chế, khí đốt tự nhiên, dầu thô, hydrocarbon, phân bón (ước tính năm 2023)
- **Các đối tác xuất khẩu chính:** Úc 21%, Nhật Bản 17%, Trung Quốc 17%, Singapore 16%, Malaysia 6% (ước tính năm 2023)

Kim ngạch nhập khẩu

- 9,11 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 9,077 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 10,099 tỷ USD (ước tính năm 2022)
- **Các mặt hàng nhập khẩu chính:** dầu thô, vàng, dầu tinh chế, than đá, ô tô (ước tính năm 2023)
- **Các đối tác nhập khẩu chính:** Malaysia 23%, UAE 10%, Trung Quốc 10%, Vương quốc Anh 10%, Úc 6% (ước tính năm 2023)

Tỉ giá hối đoái: BND so với USD

- 1,336 (ước tính năm 2024)
- 1,343 (ước tính năm 2023)
- 1,379 (ước tính năm 2022)
- 1,344 (ước tính năm 2021)
- 1,38 (ước tính năm 2020)

Chính phủ Brunei

Vương quốc Hồi giáo Brunei Darussalam nằm ở khu vực Đông Nam Á, dọc theo bờ biển phía tây bắc của đảo Borneo và tiếp giáp biên giới với đất nước Malaysia. Nền kinh tế Brunei phụ thuộc nhiều vào nguồn thu từ dầu thô và khí đốt tự nhiên.

Vương quốc Hồi giáo Brunei Darussalam trước đây thuộc bảo hộ của Anh và sau khi giành độc lập vào tháng 1 năm 1984, Brunei trở thành thành viên của Khối thịnh vượng chung và Liên Hợp Quốc. Hồi giáo là tôn giáo chính thức của Brunei và đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của người dân Hồi giáo tại Brunei.

Hệ thống tư pháp của Brunei dựa trên mô hình kết hợp giữa hệ thống Thông Luật của Anh và Luật Hồi giáo. Vào tháng 4 năm 2019, các bộ luật sharia chính thức có hiệu lực tại quốc gia này, được áp dụng cho cả tín đồ Hồi giáo lẫn người không theo đạo Hồi.

Ngành Hành pháp

- **Lãnh đạo nhà nước và chính phủ:** Quốc vương kiêm Thủ tướng Sir Hassanal Bolkiah (kể từ 5/10/1967)
- **Đảng phái chính trị:** Đảng Phát triển Quốc gia (NDP)
- **Nội các:**

Hội đồng Bộ trưởng được bổ nhiệm và chủ trì bởi quốc vương Brunei. Bốn hội đồng tư vấn được quốc vương bổ nhiệm gồm Hội đồng Tôn giáo, Hội đồng Mật về Hiến pháp, Hội đồng Kế vị và Hội đồng Lập pháp.

- **Ngành Lập pháp:**

Ủy ban Lập pháp hay Majlis Mesyuarat Negara Brunei gồm 36 ghế, các thành viên được Quốc vương chỉ định kể cả 3 thành viên mặc nhiên – chủ tịch, thư ký thứ nhất và thứ nhì – họp hàng năm khoảng 2 tuần.

- **Ngành Tư pháp:**

Tòa án Tối cao (gồm Tòa Phúc thẩm và Tòa án Cấp cao, mỗi tòa có một chánh án và 2 thẩm phán); Tòa án Sharia (bao gồm các Tòa Phúc thẩm và Tòa án Cấp cao). Brunei có hệ thống tư pháp kép gồm các tòa án thế tục và sharia (tôn giáo). Ủy ban Tư pháp của Hội đồng Cơ mật (tại Luân Đôn) đóng vai trò là phiên tòa phúc thẩm cuối cùng chỉ dành cho các vụ án dân sự.

Các thẩm phán Tòa án Tối cao được quốc vương chỉ định sẽ phục vụ đến năm 65 tuổi và già hơn nếu được quốc vương chấp thuận. Còn các thẩm phán thuộc Tòa án Sharia được quốc vương chỉ định hoạt động suốt đời.

Ngoài ra, còn một số tòa án cấp thấp khác như các tòa trung thẩm, tòa sơ thẩm, tòa án thiếu niên, tòa án cho vụ kiện dân sự nhỏ, các tòa sharia cấp thấp.

Lịch sử

Vương quốc Hồi giáo Brunei phát triển thịnh vượng giữa thế kỷ 15 và 17 khi đất nước này chiếm giữ được khu vực ven biển phía Tây bắc Borneo và phía Nam của Philippines. Brunei sau đó bước vào giai đoạn suy thoái bởi xung đột nội bộ hoàng gia, việc mở rộng thuộc địa của các quốc gia Châu Âu, và nạn cướp biển. Năm 1888, Brunei trở thành quốc gia bị Anh kiểm soát và bảo hộ; và giành độc lập vào năm 1984. Gia đình Hoàng gia Brunei đã cai trị quốc gia này trong hơn 6 thế kỷ. Brunei có nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí đốt thiên nhiên phong phú, và là lý do GDP bình quân đầu người của Brunei cao nhất trong khu vực Châu Á.

Chương 2: Tổng quan về thị trường

Brunei Darussalam là một vương quốc dầu mỏ Hồi giáo Đông Nam Á nằm trên bờ biển phía bắc của đảo Borneo. Chịu sự bảo hộ của Anh cho đến năm 1984, nên phần lớn người dân Brunei nói tiếng Anh, được thừa hưởng một nền giáo dục tốt, cơ sở hạ tầng tuyệt vời và có một chính phủ mong muốn đa dạng hóa nền kinh tế và thu hút đầu tư nước ngoài vào Brunei.

Trước năm 1929, Brunei còn rất lạc hậu, nghèo nàn, kinh tế chủ yếu dựa vào nguồn cao su nhỏ bé với sản lượng thấp. Từ năm 1929, việc phát hiện ra dầu mỏ và khí đốt đã đem lại sự giàu có cho đất nước này. Khai thác dầu ngoài khơi bắt đầu từ 1963 và đến nay chiếm phần lớn sản lượng dầu của Brunei. Hiện nay dầu hỏa và khí đốt chiếm 80% tổng thu nhập trong nước và 90% thu nhập về xuất khẩu nhưng chỉ sử dụng 3% lực lượng lao động. Brunei là nước sản xuất dầu mỏ lớn thứ ba ở Đông Nam Á, sau Indonesia và Malaysia. Brunei còn là nước sản xuất khí đốt hóa lỏng lớn thứ tư thế giới.

Brunei có nền kinh tế nhỏ nhưng khá thịnh vượng. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trên đầu người của Brunei cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực Đông Nam Á nói riêng (đứng sau Singapore) và thế giới thứ ba nói chung (Brunei đạt 79,700 USD/người năm 2016 và đứng thứ 8 trên thế giới). Với nguồn thu nhập rất lớn từ xuất khẩu dầu khí và dân số rất ít, Chính phủ Brunei có điều kiện thực hiện một số chính sách phúc lợi xã hội cao như công dân không phải đóng thuế thu nhập; giáo dục, chữa bệnh, ma chay không mất tiền; cấp học bổng cho học sinh giỏi được đi học ở nước ngoài; cho nhân dân vay tiền với lãi suất thấp để kinh doanh, sản xuất hay mua nhà ở với giá rẻ. Tuy nhiên, thiếu lao động do dân số ít, thị trường nội địa quá nhỏ bé, khu vực tư nhân yếu kém, phụ thuộc quá nhiều vào xuất khẩu dầu khí đã gây áp lực lớn tới sự phát triển bền vững của Brunei.

Chính phủ cung cấp các dịch vụ về y tế và giáo dục miễn phí đến bậc đại học, trợ cấp gạo và nhà ở cho tất cả người dân. Brunei là một trong những thành viên sáng lập của Hiệp định TPP gồm 12 nước cũng như Hiệp định đối tác Kinh tế Toàn diện

Khu vực (RCEP). Chính phủ Brunei muốn đa dạng hoá nền kinh tế, phát triển các ngành công nghiệp khác như công nghệ thông tin và truyền thông và sản xuất lương thực, được cho phép theo luật Hồi giáo. Thương mại của Brunei tăng lên vào năm 2016 và 2017, sau khi hội nhập kinh tế khu vực trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Mặc dù đã nhiều lần kêu gọi đa dạng hóa, nền kinh tế của Brunei vẫn phụ thuộc nặng nề vào thu nhập từ việc bán dầu mỏ và khí đốt, chiếm 90% tổng xuất khẩu và 65% GDP của Brunei (2019). Ngoài ra, doanh thu đáng kể từ các khoản đầu tư ở nước ngoài bổ sung thêm cho thu nhập từ nền sản xuất dầu mỏ trong nước. Hai nguồn doanh thu này đang tạo ra chất lượng sống thoải mái cho người dân Brunei. Công dân Brunei không phải trả thuế và được hưởng một nền giáo dục miễn phí lên đến cấp đại học, chăm sóc y tế miễn phí và được trợ cấp nhà ở.

Vị trí trung tâm của Brunei trong khu vực Đông Nam Á, cùng với các kết nối viễn thông và hàng không tốt, không phải đóng các loại thuế thu nhập cá nhân, doanh thu hoặc xuất khẩu và tình hình chính trị ổn định đã biến Brunei trở thành một địa điểm hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

Brunei khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào nền kinh tế trong nước thông qua nhiều biện pháp khuyến khích đầu tư khác nhau mà Bộ Năng lượng, Nhân lực và Công nghiệp đề xuất, cũng như thông qua các hoạt động của Bộ Tài chính và Kinh tế phối hợp cùng Hội đồng Phát triển Kinh tế Brunei (BEDB).

Mặt khác, tỷ lệ tội phạm thấp, nhiều trường học, nhà ở và các cơ sở thể thao tốt cũng như các chi phí tiện ích thấp đã khiến Brunei trở thành một địa chỉ hấp dẫn cho cả những người cư trú ngắn hạn và dài hạn. Cuộc sống ở Brunei phản ánh triết lý quốc gia của chế độ quân chủ Hồi giáo của người Malay.

Brunei không mắc nợ trong nước hay nước ngoài và không hề nhận viện trợ kinh tế. Mặc dù phải nhập khẩu hầu hết hàng tiêu dùng và thực phẩm, lượng xuất khẩu dầu mỏ lớn của Brunei giúp giữ cán cân thương mại luôn dương. Đồng đô la Brunei được gắn chặt vào đồng đô la Singapore với tỷ lệ một đổi một và đồng đô la Singapore là một phương tiện thanh toán hợp pháp ở vương quốc Hồi giáo này.

Các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Brunei (chủ yếu là nhiên liệu khoáng sản) trong năm 2022 là Australia, Nhật Bản và Trung Quốc. Các nguồn nhập khẩu lớn nhất vào Brunei đến từ Malaysia, UAE và Trung Quốc. Các ngành xuất khẩu có giá trị lớn nhất là nhiên liệu khoáng sản, hóa chất, và máy móc cùng thiết bị vận tải. Các ngành nhập khẩu có giá trị lớn nhất là máy móc và thiết bị vận tải, hàng hóa chế tạo, và thực phẩm.

Trong năm 2021, tổng thương mại giữa Hoa Kỳ và Brunei đạt 203,3 triệu USD. Thặng dư thương mại của Hoa Kỳ với Brunei trong năm 2022 là 22,5 triệu USD, với xuất khẩu đạt 112,9 triệu USD và nhập khẩu đạt 90,4 triệu USD.

Các lợi thế của Brunei

Được Diễn đàn Kinh tế Thế giới công nhận là nền kinh tế vĩ mô ổn định nhất thế giới, Brunei Darussalam là một địa điểm lý tưởng để kinh doanh và đầu tư với các lý do sau đây:

- **Chất lượng cuộc sống cao**

Brunei có chất lượng cuộc sống cao, được xếp hạng cao nhất trong thế giới Hồi giáo và thuộc các thứ hạng đầu ở châu Á.

- **Ổn định chính trị**

Brunei có nền chính trị ổn định nổi bật được lãnh đạo bởi một chế độ quân chủ nhân từ kéo dài liên tục trên 600 năm, khi Quốc vương đầu tiên lên ngôi vào năm 1363.

- **Ngành công nghiệp dầu khí mạnh mẽ**

Dầu khí đã trở thành xương sống của nền kinh tế Brunei kể từ năm 1929. Cùng với những nỗ lực đa dạng hóa và việc tiếp cận dễ dàng với các nguồn tài nguyên dầu khí, Brunei là một địa điểm hoàn hảo để xây dựng các ngành công nghiệp liên quan đến dầu khí.

- **Trình độ dân trí cao**

Với tỷ lệ biết chữ của người lớn là 94%, Brunei là một trong những nước có học vấn cao nhất trên thế giới, một nguồn nhân lực có giá trị ngày càng cao.

- **Cơ sở hạ tầng hiện đại**

Cơ sở hạ tầng xã hội và kinh doanh phát triển tốt được ưu tiên trong kế hoạch phát triển của Brunei và đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh và tính hấp dẫn của đất nước này trong thu hút đầu tư.

- **Vị trí chiến lược**

Brunei nằm ở trung tâm của khu vực Đông Nam Á và dọc theo tuyến giao thương hàng hải Đông-Tây, khả năng kết nối thuận lợi giữa Brunei với các nền kinh tế đang phát triển trong khu vực đã khiến nước này trở thành một địa điểm lý tưởng cho các hoạt động định hướng xuất khẩu.

Đa dạng sinh học Brunei nổi tiếng với sự đa dạng sinh học đặc biệt của mình khi có khoảng 70% diện tích đất tự nhiên được dành cho mục đích bảo tồn, phù hợp với mục tiêu chiến lược quốc gia là thúc đẩy sự phát triển bền vững.

- **Các chính sách ưu đãi đầu tư hấp dẫn**

Brunei có chế độ thuế tự do nhất trong khu vực và có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc hạng thấp nhất. Nước này cũng không có các loại thuế thu nhập cá nhân, doanh thu, sở lương, xuất khẩu, thặng dư vốn hoặc sản xuất.

- **Chi phí tiện ích cạnh tranh**

Để thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp ở Brunei, Chính phủ Brunei đưa ra các mức giá phí tiện ích rất cạnh tranh, là một trong những mức thấp nhất trong khu vực.

- **Có nhiều khu công nghiệp**

Brunei có nhiều khu công nghiệp có sẵn các cơ sở hạ tầng hỗ trợ để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư xây dựng các dự án đầu tư công nghiệp mới ở Brunei.

Các thách thức thị trường

Với dân số ước tính 445.400 người vào năm 2022, thị trường nội địa của Brunei tương đối nhỏ. Các doanh nghiệp nước ngoài được phép sở hữu 100% phạm vi kinh doanh, hoạt động và đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải tìm đối tác địa phương để tham gia thị trường. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các công ty nước ngoài có thể được yêu cầu hợp tác với đối tác địa phương để đủ điều kiện tham gia một số dự án của chính phủ hoặc ngành dầu khí. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp và nhà đầu tư nên chuẩn bị cho các thủ tục có thể bị trì hoãn — đôi khi kéo dài — khi làm việc với chính quyền địa phương.

Các cơ hội thị trường

Brunei có nền kinh tế mở để tạo điều kiện thuận lợi cho ngoại thương và FDI khi nước này tiếp tục đa dạng hóa nền kinh tế khỏi sự phụ thuộc lâu dài vào xuất khẩu dầu khí. Kế hoạch chính phủ và nhu cầu người tiêu dùng chính là hai nhân tố thúc đẩy cơ hội đầu tư vào Brunei. FDI rất quan trọng với Brunei vì nó đóng vai trò mấu chốt trong phát triển nền kinh tế và công nghệ. Brunei khuyến khích đầu tư vào nền kinh tế trong nước thông qua các biện pháp kích thích đầu tư do Bộ Năng lượng, Nhân lực và Công nghiệp đề ra, cũng như thông qua các hoạt động của Hội đồng Phát triển Kinh tế Brunei (BEDB) trực thuộc Bộ Tài chính và Kinh tế.

Được thành lập vào năm 2001, BEDB chịu trách nhiệm xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Brunei để kích thích và phát triển nền kinh tế trong nước thoát khỏi sự phụ thuộc vào nguồn thu từ dầu mỏ và khí đốt. BEDB được ủy thác phối hợp với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để phát triển các cơ hội kinh tế mới trong các lĩnh vực Brunei có nhiều lợi thế cạnh tranh, tập trung vào bốn lĩnh vực tăng trưởng chính: thu hút đầu tư, củng cố các doanh nghiệp trong nước, tăng cường hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R & D) và đổi mới, và thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng.

BEDB đã xác định một số ngành công nghiệp thuộc lĩnh vực đầu tư tiềm năng trong nỗ lực đa dạng hóa nền kinh tế, bao gồm khoa học đời sống, lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) và dịch vụ.

Thông tin chi tiết về các dự án của BEDB có thể tham khảo tại trang web của BEDB: <http://www.bedb.com.bn>.

Các cơ hội đầu tư tại Brunei được hình thành theo kế hoạch của chính phủ và theo nhu cầu tiêu dùng. Các ngành thương mại hấp dẫn nhất bao gồm:

- Dầu khí, thượng nguồn và hạ nguồn
- Hàng không thương mại
- Xây dựng
- Thiết bị Công nghiệp Quốc phòng
- Thiết bị y tế
- Nhượng quyền thực phẩm và đồ uống

Trong lĩnh vực nông nghiệp, các cơ hội đầu tư triển vọng gồm:

- Nhập khẩu/ sản xuất thực phẩm
- Đánh bắt cá/ nuôi trồng thủy sản

Lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông của Brunei đang thu thập ý kiến từ giới chuyên môn quốc tế về việc tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông quốc gia; trong khi đó, ngành tài chính Brunei tìm cách hiện đại hóa ngành ngân hàng với nền tảng kỹ thuật số.

Xu hướng tiêu dùng

Brunei Darussalam – một quốc gia nhỏ nhưng giàu có ở Đông Nam Á – là ví dụ điển hình cho mô hình kinh tế dựa trên tài nguyên dầu khí với thu nhập bình quân đầu người cao và hệ thống phúc lợi toàn dân. Trong nhiều thập kỷ, sự ổn định chính trị, dân số ít và chính sách xã hội hào phóng đã tạo nên một xã hội có mức sống cao, tiêu dùng ổn định và định hướng bảo thủ. Tuy nhiên, giai đoạn hậu COVID-19 đánh

dầu một bước chuyển quan trọng khi người tiêu dùng Brunei bắt đầu hướng tới lối sống lành mạnh, tiêu dùng kỹ thuật số và chú trọng giá trị bền vững hơn.

1. Bối cảnh vĩ mô tác động lên tiêu dùng tại Brunei (trước COVID-19)

Bối cảnh kinh tế – xã hội của Brunei trước đại dịch COVID-19 có ảnh hưởng sâu sắc đến mô hình và hành vi tiêu dùng của người dân. Là quốc gia có quy mô dân số nhỏ nhưng sở hữu nguồn tài nguyên năng lượng dồi dào, Brunei phát triển theo mô hình “kinh tế dựa trên dầu khí”, trong đó Chính phủ giữ vai trò trung tâm trong mọi hoạt động kinh tế – xã hội. Điều này giúp người dân có đời sống vật chất đầy đủ, chi tiêu ổn định và ít chịu áp lực tài chính. Tuy nhiên, cũng chính đặc điểm này khiến thị trường tiêu dùng Brunei mang tính phụ thuộc, bảo thủ và ít linh hoạt trước các biến động toàn cầu.

1.1. Nền kinh tế giàu tài nguyên và chính sách phúc lợi toàn dân

Brunei là một trong những nền kinh tế giàu có tại Đông Nam Á, với GDP bình quân đầu người đạt mức cao nhờ nguồn thu lớn từ dầu mỏ và khí đốt. Chính phủ kiểm soát toàn bộ lĩnh vực năng lượng, từ khai thác đến xuất khẩu, và sử dụng nguồn lợi đó để tài trợ cho hệ thống phúc lợi xã hội rộng khắp. Người dân được hưởng y tế, giáo dục và nhà ở miễn phí hoặc trợ giá, cùng nhiều chính sách hỗ trợ sinh hoạt khác như trợ cấp thực phẩm, năng lượng và phương tiện đi lại.

Nhờ vậy, người dân Brunei có nền tảng tài chính vững chắc và niềm tin mạnh mẽ vào khả năng điều tiết của Nhà nước. Tỷ lệ thất nghiệp và nghèo đói ở mức thấp, thu nhập bình quân ổn định, tạo nền tảng cho hành vi tiêu dùng thận trọng nhưng an toàn. Người dân không chịu áp lực kinh tế lớn, do đó chi tiêu mang tính lựa chọn và hướng đến nâng cao chất lượng sống hơn là đáp ứng nhu cầu vật chất cơ bản.

Tuy nhiên, mô hình kinh tế này cũng có hạn chế. Việc phụ thuộc quá nhiều vào nguồn thu dầu khí khiến nền kinh tế thiếu đa dạng hóa, trong khi khu vực sản xuất trong nước còn yếu. Hệ quả là phần lớn hàng hóa tiêu dùng phải nhập khẩu từ các quốc gia lân cận như Malaysia, Singapore và Trung Quốc. Điều này khiến người

dân hình thành thói quen ưa chuộng hàng ngoại, tin tưởng vào thương hiệu quốc tế và tiêu chuẩn nhập khẩu.

Cấu trúc thị trường như vậy tạo nên một môi trường tiêu dùng ổn định nhưng thiếu động lực đổi mới, trong đó Nhà nước đóng vai trò điều tiết, còn khu vực tư nhân chủ yếu tham gia ở mức trung gian thương mại và phân phối.

1.2. Cấu trúc xã hội và phong cách sống ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng

Với dân số khoảng 450.000 người, Brunei là quốc gia có cấu trúc xã hội đồng nhất, dân trí cao và tỷ lệ tầng lớp trung lưu lớn. Hệ thống giáo dục được đầu tư mạnh, cùng mức thu nhập cao và chi phí sinh hoạt thấp, giúp phần lớn người dân duy trì mức sống ổn định, không chênh lệch quá lớn giữa các tầng lớp.

Xã hội Brunei chịu ảnh hưởng sâu sắc từ giá trị Hồi giáo và văn hóa Mã Lai bản địa, điều này thể hiện rõ trong hành vi tiêu dùng. Người Brunei đề cao đạo đức, sự tiết chế và tính cộng đồng trong chi tiêu. Họ coi tiêu dùng là một phần của đời sống gia đình và trách nhiệm xã hội, chứ không phải công cụ thể hiện địa vị cá nhân. Trong các hộ gia đình, chi tiêu thường tập trung vào ba lĩnh vực chính:

- Ăn uống và thực phẩm halal, đảm bảo chất lượng và tuân thủ tôn giáo.
- Giáo dục và phát triển nhân lực, vì được coi là khoản đầu tư cho tương lai.
- Nhà ở và tiện nghi sinh hoạt, hướng đến sự ổn định và an toàn lâu dài.

Dù có thu nhập cao, người dân Brunei không chạy theo xa xỉ phẩm hay tiêu dùng phô trương. Thay vào đó, họ quan tâm nhiều hơn đến sự tiện nghi, độ bền, tính an toàn và sự phù hợp văn hóa – tôn giáo. Các giá trị như tiết kiệm, khiêm tốn và trung thực được thể hiện ngay trong cách mua sắm: chỉ chọn những sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đáp ứng chuẩn halal, và được cộng đồng tin tưởng.

Đặc trưng văn hóa này khiến Brunei trở thành một thị trường tiêu dùng “ổn định và đạo đức”, nơi mà yếu tố văn hóa – tôn giáo có tác động lớn hơn cả quảng cáo hay xu hướng toàn cầu.

1.3. Hành vi tiêu dùng trước đại dịch COVID-19: Ổn định, thực tế và nhập khẩu phụ thuộc

Trước khi đại dịch COVID-19 diễn ra, hành vi tiêu dùng tại Brunei được đặc trưng bởi tính ổn định, thực dụng và định hướng nhập khẩu. Do sản xuất trong nước hạn chế, phần lớn hàng hóa – từ thực phẩm, đồ gia dụng đến hàng điện tử – được nhập khẩu từ các quốc gia láng giềng.

Người dân Brunei có thói quen mua sắm tại các trung tâm thương mại, siêu thị và cửa hàng lớn, nơi tập trung đầy đủ hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt từ Malaysia và Singapore. Các trung tâm thương mại là điểm mua sắm phổ biến, kết hợp giữa tiêu dùng, ăn uống và giải trí.

Thị hiếu tiêu dùng của người dân chịu ảnh hưởng rõ từ chuẩn mực khu vực ASEAN. Hàng hóa mang thương hiệu Malaysia hoặc Singapore được xem như “chuẩn mực chất lượng”, nhất là khi có chứng nhận halal rõ ràng. Ngược lại, hàng hóa giá rẻ hoặc không rõ nguồn gốc thường bị người tiêu dùng tẩy chay.

Hành vi chi tiêu của người Brunei có tính kế hoạch cao. Họ không bị cuốn theo quảng cáo, mà ưu tiên những sản phẩm “đáng tin cậy và có lợi ích lâu dài”. Nhóm trung lưu chiếm đa số thị trường, thường dành phần lớn thu nhập cho hàng thiết yếu, giáo dục và du lịch gia đình, hơn là các mặt hàng xa xỉ.

Trước đại dịch, thương mại điện tử vẫn còn sơ khai, do người dân ưa chuộng việc trực tiếp kiểm tra sản phẩm trước khi mua, đặc biệt là với thực phẩm và hàng gia dụng. Tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng Internet và điện thoại thông minh đạt trên 90%, tạo nền tảng thuận lợi cho sự phát triển của tiêu dùng kỹ thuật số trong giai đoạn sau.

1.4. Tổng kết

Tổng thể, tiêu dùng tại Brunei trước COVID-19 phản ánh một nền kinh tế giàu có nhưng phụ thuộc nhập khẩu, một xã hội có đạo đức tiêu dùng cao nhưng ít đổi mới. Các đặc điểm chính có thể khái quát như sau:

- Phúc lợi xã hội cao, thu nhập ổn định, giúp người dân có khả năng chi tiêu vững chắc.
- Ảnh hưởng mạnh từ văn hóa Hồi giáo, khiến hành vi tiêu dùng mang tính đạo đức và gia đình.
- Phụ thuộc nhập khẩu, tạo ra thị hiếu chuộng hàng ngoại và tin tưởng vào thương hiệu quốc tế.
- Tính tiêu dùng bảo thủ và ổn định, ít thay đổi nhưng hướng đến giá trị thực và chất lượng.
- Tiềm năng số hóa cao, với nền tảng công nghệ mạnh dù thương mại điện tử chưa phổ biến.

Chính các yếu tố này đã hình thành nên một nền tiêu dùng đặc trưng của Brunei – thận trọng, có đạo đức và ổn định – nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu chuyển đổi mạnh mẽ trong bối cảnh toàn cầu hóa và thời kỳ hậu COVID-19.

2. Hành vi và kênh mua sắm của người tiêu dùng Brunei trước COVID-19

Trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát, hành vi tiêu dùng của người dân Brunei được hình thành trong một môi trường xã hội ổn định, thu nhập cao và mức phúc lợi toàn diện. Điều này khiến mô hình tiêu dùng của quốc gia có đặc trưng bảo thủ, ổn định và ít chịu tác động từ biến động bên ngoài. Người dân Brunei mua sắm có kế hoạch, lựa chọn cẩn trọng, chú trọng yếu tố tôn giáo và chất lượng sản phẩm hơn là xu hướng thời trang hay quảng cáo.

Bên cạnh đó, hệ thống bán lẻ của Brunei, dù nhỏ về quy mô, lại thể hiện sự pha trộn giữa mô hình hiện đại và truyền thống, phản ánh cách quốc gia này tiếp cận tiêu dùng theo hướng “thích nghi có chọn lọc”: tiếp nhận công nghệ và tiện ích mới nhưng vẫn duy trì thói quen và giá trị văn hóa bản địa.

2.1. Kênh bán lẻ truyền thống vẫn giữ vai trò trung tâm

Trước năm 2020, hệ thống bán lẻ truyền thống và hiện đại cùng tồn tại song song tại Brunei. Các kênh mua sắm chính bao gồm siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng gia đình và chợ địa phương.

Các chuỗi siêu thị lớn như Hua Ho, Supa Save, Soon Lee, First Emporium, Sim Kim Huat... chiếm ưu thế trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), hàng gia dụng và thực phẩm nhập khẩu. Các trung tâm thương mại như The Mall Gadong, Times Square Shopping Centre, OneCity, và Yayasan Complex không chỉ là nơi mua sắm mà còn là điểm hẹn giải trí – xã hội của người dân.

Trong khi đó, các chợ truyền thống (Pasar Gadong, Tamu Kianggeh) vẫn giữ vai trò quan trọng, đặc biệt với nhóm sản phẩm tươi sống, nông sản địa phương, thủ công mỹ nghệ và thực phẩm chế biến theo phong cách Hồi giáo. Người dân tin tưởng vào hàng hóa địa phương tại chợ, nhất là khi có thể tương tác trực tiếp với người bán, kiểm tra độ tươi và đảm bảo tiêu chuẩn halal.

Hệ thống bán lẻ của Brunei mang tính “địa phương hóa cao”, trong đó hầu hết doanh nghiệp bán lẻ lớn là doanh nghiệp nội địa hoặc liên doanh với Malaysia. Điều này tạo ra một thị trường tiêu dùng tập trung, dễ kiểm soát chất lượng và đảm bảo tính halal trong chuỗi cung ứng – yếu tố cực kỳ quan trọng với người tiêu dùng Hồi giáo.

2.2. Đặc trưng hành vi tiêu dùng: bảo thủ, thực tế và trung thành

Hành vi tiêu dùng của người Brunei thể hiện rõ nét sự ổn định và trung thành với thương hiệu. Do thị trường nhỏ và mạng lưới phân phối tập trung, người dân có xu hướng gắn bó lâu dài với những thương hiệu quen thuộc, được cộng đồng tin tưởng.

Các thương hiệu phổ biến trong đời sống hàng ngày thường đến từ Malaysia, Singapore hoặc các tập đoàn đa quốc gia có chứng nhận halal, chẳng hạn như Nestlé, Ayamas, Milo, Colgate, Samsung, Toyota, Honda, Panasonic, Philips. Việc lựa chọn thương hiệu không chỉ dựa trên quảng cáo mà còn dựa trên uy tín, chất lượng ổn định và danh tiếng xã hội.

Người tiêu dùng Brunei có mức độ trung thành cao do họ coi sản phẩm quen thuộc là bảo chứng cho độ an toàn và hợp pháp tôn giáo. Sự thay đổi thương hiệu chỉ xảy ra khi có khuyến nghị từ người thân, cộng đồng hoặc cơ quan tôn giáo có thẩm quyền.

Đặc biệt, hành vi mua sắm mang tính gia đình và cộng đồng. Phần lớn người dân mua hàng theo hộ gia đình, với số lượng lớn, ưu tiên hàng khuyến mãi theo gói hoặc chương trình thành viên. Điều này xuất phát từ văn hóa Hồi giáo coi trọng tính tập thể và chia sẻ.

Về tâm lý tiêu dùng, người dân Brunei không chịu áp lực thể hiện địa vị xã hội qua tiêu dùng, khác với xu hướng tại nhiều quốc gia phát triển. Họ mua sắm để phục vụ tiện nghi và an toàn, không chạy theo hàng xa xỉ. Dù thu nhập cao, họ duy trì thói quen chi tiêu tiết chế, thường so sánh giá cả và ưu tiên sản phẩm có độ bền cao hơn là mẫu mã.

2.3. Yếu tố tôn giáo định hướng tiêu dùng

Là quốc gia Hồi giáo, Brunei có hệ thống pháp luật và quy định thương mại chặt chẽ liên quan đến chuẩn mực halal. Tôn giáo ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi tiêu dùng của người dân trong mọi lĩnh vực: thực phẩm, mỹ phẩm, thời trang, y tế và dịch vụ.

Người Brunei tuyệt đối tránh các sản phẩm không rõ nguồn gốc hoặc không có chứng nhận halal chính thức. Họ sẵn sàng chi trả cao hơn để đảm bảo sản phẩm “sạch về đạo đức” và phù hợp giáo lý Hồi giáo. Các cửa hàng, siêu thị, nhà hàng và khách sạn tại Brunei đều phải tuân thủ quy định nghiêm ngặt về nguồn cung và chế biến sản phẩm.

Bên cạnh đó, người tiêu dùng còn quan tâm đến trách nhiệm xã hội và đạo đức kinh doanh của thương hiệu. Những doanh nghiệp tham gia hoạt động cộng đồng, hỗ trợ người nghèo hoặc duy trì hình ảnh tích cực trong xã hội Hồi giáo thường nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ.

Tôn giáo không chỉ ảnh hưởng đến cái gì người dân mua, mà còn cách họ mua. Ví dụ, việc mua sắm vào các dịp tôn giáo như Ramadan, Hari Raya Aidilfitri không chỉ mang tính thương mại mà còn là sự kiện văn hóa – tinh thần, thể hiện lòng hiếu khách, chia sẻ và gắn kết cộng đồng. Trong những dịp này, nhu cầu hàng thực phẩm, trang phục truyền thống, quà tặng và trang trí nhà cửa tăng mạnh, tạo nên đỉnh điểm tiêu dùng hằng năm của Brunei.

2.4. Xu hướng số hóa ban đầu và sự hình thành hành vi tiêu dùng trực tuyến

Trước COVID-19, thương mại điện tử ở Brunei mới ở giai đoạn hình thành, nhưng tiềm năng phát triển rất lớn. Tỷ lệ người dùng Internet đạt hơn 95%, tỷ lệ sở hữu điện thoại thông minh gần như phổ cập, và hạ tầng viễn thông được xếp vào nhóm tốt nhất khu vực ASEAN.

Mặc dù vậy, người dân vẫn ưa chuộng mua hàng trực tiếp để kiểm tra chất lượng, đặc biệt với nhóm hàng tiêu dùng nhanh và thực phẩm. Các rào cản đối với mua sắm trực tuyến trước năm 2020 bao gồm:

- Thiếu nền tảng thanh toán điện tử nội địa phổ biến.
- Lo ngại về an toàn giao dịch trực tuyến.
- Hạn chế trong logistics và dịch vụ giao hàng.

Dù vậy, một bộ phận giới trẻ thành thị – đặc biệt là sinh viên và nhân viên văn phòng – đã bắt đầu chuyển sang mua sắm online, chủ yếu trên các nền tảng khu vực như Shopee, Lazada, QQeStore hoặc qua mạng xã hội Instagram, Facebook Marketplace.

Sự xuất hiện của các doanh nghiệp nội địa như BruneiHalal, DMMG Mall, GoMamam Delivery đã mở đường cho xu hướng tiêu dùng kỹ thuật số, đặc biệt trong nhóm hàng thực phẩm halal, đồ điện tử và mỹ phẩm. Đây chính là tiền đề quan trọng cho sự bùng nổ thương mại điện tử trong giai đoạn hậu COVID-19.

2.5. Ảnh hưởng của văn hóa khu vực và quốc tế

Hành vi tiêu dùng của người Brunei chịu ảnh hưởng rõ rệt từ Malaysia và Singapore, hai đối tác thương mại chính của quốc gia. Người dân tin tưởng hàng hóa đến từ hai thị trường này do tương đồng văn hóa, tôn giáo và tiêu chuẩn sản xuất cao.

Bên cạnh đó, Brunei còn chịu ảnh hưởng mạnh từ xu hướng tiêu dùng Hàn Quốc và Nhật Bản, đặc biệt trong giới trẻ. Văn hóa đại chúng (K-pop, K-drama) thúc đẩy nhu cầu về mỹ phẩm, thực phẩm, và thời trang mang phong cách Hàn – Nhật. Tuy nhiên, các sản phẩm này chỉ được tiêu thụ rộng nếu có chứng nhận halal hoặc được nhập khẩu qua kênh đáng tin cậy.

Nhìn chung, tiêu dùng tại Brunei trước đại dịch mang tính điều hòa giữa toàn cầu hóa và bản sắc địa phương: người dân tiếp nhận xu hướng quốc tế nhưng điều chỉnh để phù hợp với giá trị tôn giáo và lối sống truyền thống.

2.6. Tổng kết

Có thể khái quát hành vi tiêu dùng của người dân Brunei trước đại dịch bằng bốn đặc trưng cơ bản:

- Ổn định và trung thành – người dân gắn bó lâu dài với thương hiệu quen thuộc, ít thay đổi lựa chọn.
- Tôn giáo định hướng tiêu dùng – mọi quyết định mua sắm đều gắn liền với chuẩn mực halal và đạo đức Hồi giáo.
- Gia đình là trung tâm chi tiêu – hành vi tiêu dùng tập thể, hướng đến lợi ích chung và sự gắn kết.
- Thận trọng trong đổi mới – dù am hiểu công nghệ, người Brunei tiếp nhận xu hướng số hóa chậm nhưng chắc chắn, trên nền tảng tin cậy và an toàn.

Nhờ các yếu tố này, Brunei hình thành một thị trường tiêu dùng đặc thù: quy mô nhỏ nhưng ổn định, bảo thủ nhưng có tiềm năng chuyển đổi lớn. Khi đại dịch

COVID-19 xuất hiện, những nền tảng hành vi này nhanh chóng được tái cấu trúc, mở đường cho một thể hệ tiêu dùng số hóa, xanh và có ý thức xã hội cao hơn.

3. Các nhóm sản phẩm và lĩnh vực tiêu dùng nổi bật tại Brunei (trước COVID-19)

Trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát, cơ cấu tiêu dùng tại Brunei phản ánh rõ nét đặc điểm của một nền kinh tế giàu có và phụ thuộc nhập khẩu. Mặc dù quy mô thị trường trong nước hạn chế, nhưng mức chi tiêu bình quân đầu người cao và hệ thống phân phối hiện đại giúp Brunei trở thành một thị trường tiêu dùng ổn định, tiềm năng và có khả năng phục hồi mạnh.

Người dân Brunei không tiêu dùng ồ ạt hay chạy theo trào lưu, mà lựa chọn hàng hóa dựa trên ba tiêu chí cốt lõi: chất lượng – an toàn – phù hợp tôn giáo. Nhìn chung, trước đại dịch, hành vi chi tiêu tập trung chủ yếu vào bốn lĩnh vực: thực phẩm & hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), thời trang & mỹ phẩm halal, hàng điện tử – công nghệ, và du lịch – giáo dục – sức khỏe.

3.1. Thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG): Ưu tiên halal, chất lượng và nhập khẩu tin cậy

Là quốc gia Hồi giáo, thực phẩm halal là nền tảng trong tiêu dùng của người Brunei. Toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, từ nhập khẩu đến chế biến và phân phối, đều được kiểm soát chặt chẽ bởi Bộ Tôn giáo và Cơ quan Halal Brunei (Brunei Halal Certification Unit).

Các sản phẩm nhập khẩu từ Malaysia, Singapore và Thái Lan được ưa chuộng vì có chứng nhận Halal Malaysia (JAKIM) hoặc Brunei Halal Brand, bảo đảm tính hợp pháp tôn giáo và chất lượng. Người dân Brunei sẵn sàng chi trả cao hơn 15–20% cho sản phẩm có chứng nhận rõ ràng, coi đó như “bảo chứng đạo đức” của hàng hóa.

Trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, các thương hiệu quốc tế như Nestlé, Milo, Maggi, Ayamas, Coca-Cola, Dettol, Colgate, Pantene chiếm ưu thế áp đảo. Tuy

nhiên, điều đặc biệt là người dân không tiêu dùng vì thương hiệu, mà vì niềm tin và thói quen. Một khi đã chọn sản phẩm, họ hiếm khi thay đổi sang thương hiệu khác, tạo nên mức độ trung thành cao hiếm thấy trong khu vực ASEAN.

Thực phẩm tươi, nông sản và hải sản cũng là nhóm chỉ tiêu quan trọng. Phần lớn được nhập từ Malaysia và Indonesia, nhưng các chợ truyền thống như Tamu Kianggeh và Pasar Gadong vẫn là nơi người dân tin tưởng mua thực phẩm hàng ngày. Xu hướng thực phẩm hữu cơ, không hóa chất, ít chế biến bắt đầu manh nha trong giới trẻ thành thị, tạo nền tảng cho thị trường organic phát triển mạnh hơn sau đại dịch.

3.2. Thời trang, mỹ phẩm và sản phẩm halal: Tiêu dùng mang bản sắc văn hóa và tôn giáo

Ngành thời trang và mỹ phẩm tại Brunei phát triển mạnh theo xu hướng “modest fashion” – thời trang kín đáo, trang nhã, nhưng hiện đại và có tính thẩm mỹ cao, phù hợp chuẩn mực Hồi giáo.

Các thương hiệu nội địa như Na Forrer, Mukarramah, Nurra Boutique, Sharleen Collections đã tạo được chỗ đứng nhất định trong phân khúc trang phục truyền thống hiện đại (abaya, baju kurung, hijab thiết kế). Bên cạnh đó, hàng nhập khẩu từ Malaysia, Indonesia, và Trung Đông chiếm phần lớn thị phần, đặc biệt trong dịp lễ Ramadan và Hari Raya.

Với mỹ phẩm, tiêu chí hàng đầu vẫn là “Halal – An toàn – Tự nhiên”. Các thương hiệu như Wardah, Safi, Huda Beauty, The Body Shop được ưa chuộng nhờ công thức không chứa cồn, không thử nghiệm động vật và được chứng nhận an toàn.

Một điểm đáng chú ý là người tiêu dùng Brunei không coi làm đẹp là phô trương, mà xem đó là một phần của chăm sóc bản thân và tôn trọng người khác. Họ chọn mỹ phẩm nhẹ nhàng, tự nhiên, tránh phong cách quá nổi bật. Điều này thể hiện rõ sự giao thoa giữa đạo đức Hồi giáo và thẩm mỹ hiện đại trong tiêu dùng của giới trẻ Brunei.

3.3. Hàng điện tử và công nghệ: Tiêu dùng tiện ích, thực tế và cập nhật nhanh

Brunei là một trong những quốc gia có tỷ lệ sử dụng Internet và smartphone cao nhất khu vực Đông Nam Á, với hơn 95% người dân sử dụng thiết bị di động thông minh trước năm 2020. Mức thu nhập cao, cộng với hạ tầng viễn thông hiện đại, khiến hàng điện tử trở thành một trong những nhóm chi tiêu lớn nhất của hộ gia đình.

Người dân Brunei ưu tiên thiết bị điện tử bền, tiết kiệm năng lượng và có bảo hành rõ ràng. Các thương hiệu quốc tế như Samsung, Apple, Sony, LG, Panasonic, Huawei thống trị thị trường, trong khi các sản phẩm giá rẻ từ Trung Quốc chỉ chiếm phần khúc nhỏ.

Đáng chú ý, người Brunei có xu hướng “mua để dùng lâu dài” hơn là thay mới thường xuyên. Họ sẵn sàng đầu tư nhiều cho sản phẩm điện tử chất lượng, nhưng kỳ vọng tuổi thọ sử dụng cao và dịch vụ hậu mãi tốt. Điều này khác biệt với hành vi tiêu dùng nhanh tại nhiều nước đang phát triển.

Bên cạnh đó, lĩnh vực xe hơi và phương tiện di chuyển cá nhân cũng đóng vai trò quan trọng. Do hệ thống giao thông công cộng hạn chế, gần 70% hộ gia đình sở hữu ít nhất một chiếc ô tô. Các thương hiệu như Toyota, Honda, Hyundai, Nissan chiếm ưu thế nhờ độ bền và tiết kiệm nhiên liệu, phù hợp với tâm lý thực tế và an toàn của người dân Brunei.

3.4. Du lịch, giáo dục và chăm sóc sức khỏe: Tiêu dùng hướng đến trải nghiệm và chất lượng sống

Trước đại dịch, Brunei có tỷ lệ du lịch ra nước ngoài cao nhất Đông Nam Á tính theo đầu người. Với hộ chiếu được xếp hạng cao và thu nhập bình quân lớn, người dân Brunei thường xuyên du lịch đến Malaysia, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc.

Du lịch không chỉ là hoạt động giải trí mà còn được xem như phần thưởng cho gia đình sau thời gian làm việc, học tập. Các tour du lịch ngắn ngày, du lịch nghỉ dưỡng hoặc du lịch tôn giáo (hành hương Umrah, Hajj) được ưa chuộng mạnh.

Song song, chỉ tiêu cho giáo dục và y tế tư nhân chiếm tỷ trọng cao trong tổng chi tiêu hộ gia đình. Nhiều gia đình sẵn sàng đầu tư cho con học tại các trường quốc tế hoặc du học tại Anh, Úc, Malaysia và Singapore. Trong khi đó, nhóm người trung niên tập trung chi tiêu vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh chất lượng cao, và thực phẩm chức năng.

Hành vi này phản ánh triết lý sống phổ biến tại Brunei: sống đủ, sống khỏe và sống đạo đức, trong đó tiêu dùng không chỉ nhằm hưởng thụ mà còn để duy trì sức khỏe thể chất và tinh thần, hướng đến cân bằng cuộc sống.

3.5. Các lĩnh vực tiêu dùng mới nổi: Sản phẩm xanh và tiêu dùng có ý thức

Ngay trước khi đại dịch diễn ra, tại Brunei đã bắt đầu xuất hiện dấu hiệu của xu hướng tiêu dùng xanh và có ý thức xã hội. Một bộ phận giới trẻ được giáo dục theo chương trình quốc tế và thường xuyên tiếp xúc với xu hướng toàn cầu đã bắt đầu quan tâm đến môi trường, khí hậu và phát triển bền vững.

Các sản phẩm thân thiện môi trường, bao bì tái chế, đồ dùng không nhựa (eco-products) và dịch vụ tái sử dụng được đón nhận tích cực, dù mới chỉ ở quy mô nhỏ. Nhiều cửa hàng trong nước hưởng ứng chiến dịch “No Plastic Bag Every Day” của Chính phủ, góp phần thay đổi thói quen tiêu dùng.

Bên cạnh đó, phong trào “support local brands” (ủng hộ thương hiệu nội địa) cũng bắt đầu lan rộng, nhất là trong lĩnh vực thực phẩm, thủ công mỹ nghệ và thời trang truyền thống. Đây chính là tiền đề cho xu hướng tiêu dùng nội địa và ủng hộ doanh nghiệp trong nước phát triển mạnh mẽ hơn sau đại dịch.

3.6. Tổng kết

Trước đại dịch, cơ cấu tiêu dùng của Brunei mang đặc trưng của một nền kinh tế thu nhập cao, định hướng tôn giáo và chú trọng chất lượng sống. Người dân tiêu dùng

có kế hoạch, cẩn trọng, trung thành với thương hiệu và gắn chặt với giá trị văn hóa – đạo đức. Có thể khái quát năm đặc trưng chính của tiêu dùng Brunei giai đoạn này như sau:

- Tính nhập khẩu cao nhưng tiêu dùng chọn lọc: hàng ngoại chiếm ưu thế, song người dân chỉ tin tưởng sản phẩm có chất lượng và chứng nhận rõ ràng.
- Đạo đức Hồi giáo định hướng chi tiêu: yếu tố halal là tiêu chí hàng đầu trong mọi lựa chọn.
- Gia đình và cộng đồng là trung tâm tiêu dùng: hành vi mua sắm mang tính tập thể, đề cao tính chia sẻ.
- Chi tiêu hướng đến chất lượng sống: đầu tư nhiều vào giáo dục, y tế, du lịch và sức khỏe.
- Xu hướng tiêu dùng xanh và nội địa hóa mới nổi: phản ánh nhận thức ngày càng cao của thế hệ trẻ về môi trường và trách nhiệm xã hội.

Nhờ nền tảng này, Brunei bước vào thời kỳ hậu COVID-19 với một cấu trúc tiêu dùng ổn định, đạo đức và sẵn sàng chuyển đổi, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành một mô hình tiêu dùng hiện đại, số hóa và bền vững.

4. Xu hướng tiêu dùng tại Brunei sau COVID-19: Sự thay đổi và thích ứng

Đại dịch COVID-19 đã trở thành một dấu mốc quan trọng, làm thay đổi đáng kể hành vi, thói quen và tư duy tiêu dùng của người dân Brunei. Mặc dù nền kinh tế nước này ít chịu tác động tiêu cực hơn so với nhiều quốc gia khác nhờ vào nguồn dự trữ tài chính vững mạnh và hệ thống phúc lợi toàn diện, nhưng đại dịch vẫn tạo ra những chuyển biến sâu sắc trong lối sống, ưu tiên chi tiêu và cách người dân tiếp cận hàng hóa – dịch vụ.

Nếu trước đại dịch, người Brunei tiêu dùng một cách ổn định, bảo thủ và chủ yếu dựa vào hàng nhập khẩu, thì sau COVID-19, họ bắt đầu chuyển hướng sang mô hình tiêu dùng số hóa, tự chủ và có ý thức hơn về sức khỏe, môi trường và cộng

đồng. Đây là giai đoạn chuyển đổi quan trọng, phản ánh quá trình thích ứng của Brunei với xu thế tiêu dùng toàn cầu trong thời kỳ “bình thường mới”.

4.1. Tác động của đại dịch đến tâm lý và hành vi tiêu dùng

Đại dịch COVID-19 khiến người dân Brunei – vốn quen với cuộc sống ổn định và an toàn – phải đối mặt với sự thay đổi chưa từng có: gián đoạn chuỗi cung ứng, hạn chế nhập khẩu, giãn cách xã hội và tạm ngừng các hoạt động thương mại truyền thống. Điều này dẫn đến ba thay đổi tâm lý lớn trong người tiêu dùng:

- Gia tăng nhận thức về rủi ro và an toàn, khiến họ quan tâm hơn đến nguồn gốc sản phẩm, quy trình sản xuất và vấn đề vệ sinh, sức khỏe.
- Tăng nhu cầu tự chủ trong tiêu dùng, nhất là đối với hàng thiết yếu, nhằm giảm phụ thuộc vào nhập khẩu.
- Ưu tiên tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, như một hành động mang tính cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

Đồng thời, đại dịch cũng thúc đẩy sự chuyển đổi hành vi tiêu dùng từ truyền thống sang kỹ thuật số. Những người từng ưa thích mua hàng trực tiếp tại chợ và siêu thị nay bắt đầu sử dụng nền tảng trực tuyến để đặt hàng, thanh toán và giao nhận. Điều này mở ra một kỷ nguyên mới cho thương mại điện tử và tiêu dùng kỹ thuật số tại Brunei.

4.2. Sự bùng nổ của thương mại điện tử và tiêu dùng kỹ thuật số

Sau COVID-19, Brunei chứng kiến sự tăng trưởng nhanh chóng của thương mại điện tử và các nền tảng giao dịch trực tuyến. Các biện pháp giãn cách xã hội, cùng việc đóng cửa tạm thời của nhiều trung tâm thương mại, đã buộc cả người tiêu dùng lẫn doanh nghiệp phải chuyển hướng sang mua bán trực tuyến.

Theo số liệu từ Cơ quan Phát triển Kinh tế Brunei (DARe), chỉ trong năm 2021, doanh thu thương mại điện tử tăng hơn 200% so với năm 2019, chủ yếu đến từ nhóm hàng thực phẩm, thời trang, đồ điện tử và dịch vụ giao hàng.

Các nền tảng nội địa như GoMamam Delivery, QQeStore, DMMG Mall, BruneiHalalMart nhanh chóng mở rộng quy mô, tích hợp thanh toán điện tử (BIBD QuickPay, Baiduri Pay, ProgresifPay) và cải thiện dịch vụ logistics. Nhờ vậy, niềm tin của người tiêu dùng đối với giao dịch trực tuyến tăng mạnh, đặc biệt trong nhóm người trẻ tuổi và phụ nữ nội trợ. Không chỉ dừng lại ở mua sắm, người Brunei còn chuyển đổi sang các hình thức tiêu dùng số khác, như:

- Dịch vụ giao đồ ăn online (food delivery apps), trở thành xu hướng phổ biến.
- Mua sắm qua mạng xã hội (social commerce), đặc biệt qua Instagram, WhatsApp, Facebook.
- Học tập, tư vấn y tế và giải trí trực tuyến, trở thành thói quen thường nhật.

Sự phát triển này không chỉ giúp người dân thích ứng với hoàn cảnh dịch bệnh mà còn thay đổi toàn diện thói quen mua sắm của xã hội Brunei, mở ra cơ hội cho thương mại số trở thành động lực mới của nền kinh tế sau đại dịch.

4.3. Tiêu dùng hướng đến sức khỏe, an toàn và chất lượng sống

Đại dịch đã khiến người dân Brunei nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của sức khỏe thể chất và tinh thần, dẫn đến sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu chi tiêu. Sau năm 2020, nhóm sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thực phẩm sạch và sản phẩm phòng dịch trở thành lĩnh vực tiêu dùng tăng trưởng nhanh nhất.

Người tiêu dùng chuyển hướng sang thực phẩm hữu cơ, ít đường, ít chất béo, và đặc biệt quan tâm đến thực phẩm bổ sung, vitamin, sản phẩm tăng cường miễn dịch. Các thương hiệu như Blackmores, GNC, Nature's Way, Pharmaniaga ghi nhận mức tiêu thụ cao hơn 30–50% so với giai đoạn trước đại dịch.

Ngoài ra, xu hướng “tự nấu ăn tại nhà” cũng bùng nổ, do người dân muốn kiểm soát chất lượng thực phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh. Điều này kéo theo nhu cầu cao về nguyên liệu tươi, gia vị, thiết bị nhà bếp và sản phẩm tiện ích gia đình.

Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh, người Brunei ngày càng quan tâm đến sức khỏe tinh thần, cân bằng cuộc sống và tiêu dùng có ý thức. Các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến thể thao, thiền, du lịch sinh thái, và chăm sóc bản thân (self-care) trở nên phổ biến, phản ánh xu hướng tiêu dùng “xanh và khỏe mạnh” đang lan rộng trong xã hội.

4.4. Sự nổi lên của tiêu dùng nội địa và ủng hộ doanh nghiệp trong nước

Một thay đổi tích cực khác sau COVID-19 là sự gia tăng ý thức ủng hộ hàng nội địa và thương hiệu địa phương. Khi chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn và hàng nhập khẩu khan hiếm, người dân bắt đầu chú ý hơn đến các sản phẩm do doanh nghiệp trong nước sản xuất.

Chiến dịch “Love Local, Buy Local” được Chính phủ Brunei và Cơ quan Doanh nghiệp - DARE khởi xướng đã thu hút sự hưởng ứng mạnh mẽ từ cộng đồng. Nhiều thương hiệu nội địa trong các lĩnh vực như thực phẩm, thời trang, mỹ phẩm halal, và sản phẩm thủ công đã phát triển nhanh chóng. Một số ví dụ tiêu biểu bao gồm:

- Brunei Halal Foods: mở rộng thị phần trong và ngoài nước, trở thành thương hiệu quốc gia.
- Tiny Leaf và Mutiara Handmade: phát triển dòng sản phẩm thủ công và quà tặng địa phương.
- MindPlus và Hana Hijab: khai thác thị trường thời trang đạo đức (ethical fashion).

Sự thay đổi này không chỉ giúp đa dạng hóa nền kinh tế tiêu dùng, mà còn góp phần xây dựng bản sắc thương hiệu quốc gia Brunei, gắn liền với giá trị Hồi giáo, đạo đức và phát triển bền vững.

4.5. Tiêu dùng bền vững và chuyển đổi xanh

Sau COVID-19, người tiêu dùng Brunei thể hiện nhận thức ngày càng cao về môi trường và phát triển bền vững. Các chiến dịch chống rác thải nhựa, tái chế và tiết kiệm năng lượng của Chính phủ đã được cộng đồng đón nhận tích cực.

Người dân bắt đầu ưu tiên sản phẩm thân thiện với môi trường, bao bì có thể tái chế, và dịch vụ tiết kiệm năng lượng. Một số doanh nghiệp nội địa đã tận dụng xu hướng này để phát triển sản phẩm “xanh”, ví dụ như:

- Eco Green Brunei (túi sinh học, vật dụng tái chế).
- The Foodie’s Kitchen (thực phẩm hữu cơ, không bao bì nhựa).
- The Collective Wildflower Café (mô hình kinh doanh bền vững, giảm phát thải).

Bên cạnh đó, người tiêu dùng trẻ Brunei – đặc biệt là thế hệ Gen Z và Millennials – ngày càng quan tâm đến đạo đức thương hiệu, bao gồm cách doanh nghiệp đối xử với nhân viên, đóng góp cộng đồng và trách nhiệm xã hội. Do đó, tiêu dùng có ý thức (conscious consumption) dần trở thành xu hướng nổi bật trong giai đoạn hậu đại dịch.

4.6. Thay đổi trong ưu tiên chi tiêu: từ hưởng thụ sang giá trị

Trước COVID-19, tiêu dùng của người Brunei thường tập trung vào tiện nghi và sự thoải mái. Tuy nhiên, sau đại dịch, ưu tiên chi tiêu đã chuyển từ “hưởng thụ vật chất” sang “giá trị tinh thần và bền vững”.

Người dân cắt giảm chi tiêu cho các hoạt động xa xỉ như du lịch nước ngoài hay hàng hiệu, thay vào đó tập trung vào đầu tư cho sức khỏe, giáo dục, nhà ở và an toàn tài chính. Việc quản lý tài chính cá nhân trở nên phổ biến, thể hiện qua sự gia tăng của các dịch vụ ngân hàng số, tiết kiệm và bảo hiểm nhân thọ.

Sự thay đổi này không chỉ phản ánh ảnh hưởng của đại dịch, mà còn cho thấy sự trưởng thành trong tư duy tiêu dùng của xã hội Brunei, hướng đến phát triển bền vững, cân bằng và tự chủ hơn trong tương lai.

4.7. Tổng kết

Sau đại dịch, tiêu dùng tại Brunei bước sang một giai đoạn chuyển đổi toàn diện, vừa duy trì nền tảng đạo đức – tôn giáo truyền thống, vừa tiếp nhận mạnh mẽ công nghệ và xu hướng toàn cầu. Có thể tổng kết sáu xu hướng nổi bật sau COVID-19 như sau:

- Số hóa hành vi tiêu dùng – thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến và logistics phát triển mạnh.
- Quan tâm đến sức khỏe và an toàn – tiêu dùng hướng đến thực phẩm sạch, chăm sóc bản thân và môi trường sống.
- Ủng hộ hàng nội địa – ưu tiên doanh nghiệp trong nước, góp phần thúc đẩy kinh tế bản địa.
- Tiêu dùng có trách nhiệm – coi trọng yếu tố đạo đức, xã hội và môi trường trong lựa chọn sản phẩm.
- Thay đổi cấu trúc chi tiêu – giảm hàng xa xỉ, tăng đầu tư cho sức khỏe, giáo dục và tài chính cá nhân.

Phát triển ý thức cộng đồng tiêu dùng xanh – người dân chủ động tham gia vào chiến lược phát triển bền vững quốc gia. Nhờ các chuyển biến này, Brunei đã và đang hình thành mô hình tiêu dùng hiện đại, có trách nhiệm và thích ứng cao với thách thức toàn cầu, đặt nền tảng cho một xã hội tiêu dùng cân bằng giữa truyền thống, công nghệ và bền vững trong giai đoạn hậu COVID-19.

5. Cơ hội cho doanh nghiệp tại thị trường Brunei

Thị trường tiêu dùng Brunei sau đại dịch COVID-19, mặc dù có quy mô nhỏ, lại thể hiện sự ổn định, sức mua mạnh và tiềm năng phát triển bền vững cao. Với mức thu nhập bình quân thuộc nhóm cao tại Đông Nam Á, cùng một xã hội có ý thức đạo đức, tôn giáo và văn hóa tiêu dùng rõ ràng, Brunei trở thành một thị trường đáng hấp dẫn đối với các doanh nghiệp nước ngoài – đặc biệt là trong các lĩnh vực hàng

tiêu dùng halal, thực phẩm sạch, thương mại điện tử và sản phẩm thân thiện môi trường.

Sự kết hợp giữa nền kinh tế phúc lợi, sự chuyển đổi số nhanh và định hướng tiêu dùng bền vững đã tạo ra những cơ hội mới cho doanh nghiệp, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng, minh bạch và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh.

5.1. Đặc trưng tổng thể của người tiêu dùng Brunei

Người tiêu dùng Brunei có những đặc điểm nổi bật, khác biệt so với mặt bằng khu vực ASEAN. Các yếu tố này tạo nên nền tảng cho việc định hình chiến lược tiếp cận thị trường hiệu quả đối với doanh nghiệp:

Thu nhập cao và chi tiêu có kế hoạch:

Với mức GDP bình quân đầu người trên 30.000 USD, người dân Brunei có khả năng chi trả mạnh mẽ nhưng không tiêu dùng bốc đồng. Họ ưu tiên giá trị sử dụng, chất lượng và độ tin cậy hơn là hình thức hay quảng cáo.

Ảnh hưởng sâu sắc của tôn giáo Hồi giáo:

Chuẩn mực halal là điều kiện tiên quyết cho mọi sản phẩm tiêu dùng, đặc biệt là thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và thời trang. Người dân Brunei không chỉ quan tâm đến “halal về nguyên liệu”, mà còn “halal về đạo đức” – nghĩa là thương hiệu phải minh bạch, trung thực và tôn trọng giá trị Hồi giáo.

Xu hướng tiêu dùng gia đình và cộng đồng:

Mua sắm tại Brunei mang tính tập thể cao – các hộ gia đình thường mua hàng theo nhóm lớn, trong dịp lễ tôn giáo hoặc sự kiện cộng đồng. Các chương trình khuyến mãi nhóm, ưu đãi theo dịp lễ như Ramadan hay Hari Raya thường đạt hiệu quả tốt.

Tính trung thành thương hiệu cao:

Một khi đã chọn được sản phẩm tin tưởng, người tiêu dùng Brunei ít có xu hướng thay đổi. Do đó, chất lượng ổn định và dịch vụ hậu mãi tốt là yếu tố then chốt để giữ chân khách hàng.

Cần trọng với hàng hóa mới hoặc chưa có danh tiếng:

Họ thường tìm hiểu kỹ, tham khảo ý kiến gia đình, cộng đồng hoặc cơ quan tôn giáo trước khi thử sản phẩm mới. Vì vậy, doanh nghiệp mới cần chiến lược xây dựng uy tín và niềm tin dài hạn, thay vì tập trung vào quảng cáo ngắn hạn.

5.2. Cơ hội trong lĩnh vực thực phẩm và hàng tiêu dùng halal

Brunei là một trong những thị trường tiêu dùng halal tiềm năng nhất khu vực, với hệ thống quản lý nghiêm ngặt và người tiêu dùng có nhận thức cao. Cơ hội lớn nhất nằm ở các nhóm sản phẩm:

- Thực phẩm chế biến và đồ uống halal cao cấp (hữu cơ, không chất bảo quản, nhập khẩu rõ nguồn gốc).
- Sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng và bổ sung sức khỏe – nhu cầu tăng nhanh sau COVID-19.
- Mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm chăm sóc cá nhân halal – thị trường đang mở rộng nhanh trong giới trẻ.
- Dịch vụ ăn uống và chuỗi F&B halal quốc tế – người dân Brunei ưa chuộng thương hiệu quốc tế nhưng đòi hỏi chứng nhận tôn giáo rõ ràng.

Với vai trò là “quốc gia Hồi giáo”, Brunei không chỉ là thị trường tiêu thụ, mà còn là điểm trung chuyển uy tín cho hàng hóa halal sang ASEAN và Trung Đông. Doanh nghiệp có thể tận dụng chứng nhận Brunei Halal Brand (BHB) để gia tăng độ tin cậy khi mở rộng xuất khẩu trong khu vực.

5.3. Cơ hội trong lĩnh vực thương mại điện tử và dịch vụ số

Sự bùng nổ của tiêu dùng trực tuyến sau đại dịch mở ra không gian mới cho các doanh nghiệp công nghệ, logistics và thương mại điện tử. Cơ hội nổi bật bao gồm:

- Xây dựng sàn thương mại điện tử chuyên biệt cho sản phẩm halal, hàng nội địa và thực phẩm sạch.
- Phát triển giải pháp thanh toán số và dịch vụ giao hàng thông minh, đáp ứng nhu cầu mua sắm tại nhà ngày càng tăng.
- Đầu tư vào marketing kỹ thuật số và bán hàng qua mạng xã hội, vì người dân Brunei rất hoạt động trên nền tảng Instagram, TikTok và Facebook.

Hiện tại, hệ sinh thái thương mại điện tử Brunei vẫn còn ở giai đoạn phát triển, nên doanh nghiệp nước ngoài có thể tận dụng khoảng trống thị trường, đặc biệt là ở mảng chuỗi cung ứng thực phẩm, giao hàng lạnh (cold-chain delivery) và giải pháp logistics xanh.

5.4. Cơ hội trong lĩnh vực sản phẩm xanh và phát triển bền vững

Người tiêu dùng Brunei – đặc biệt là thế hệ trẻ – ngày càng quan tâm đến vấn đề môi trường, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững. Chính phủ nước này cũng đang thúc đẩy chiến lược “Brunei Vision 2035” với trọng tâm là tăng trưởng xanh và tiêu dùng bền vững. Doanh nghiệp có thể khai thác thị trường này thông qua:

- Sản phẩm thân thiện môi trường: bao bì tái chế, đồ dùng sinh học, thời trang bền vững, thực phẩm hữu cơ.
- Dịch vụ tiết kiệm năng lượng và thiết bị điện tử thông minh: đáp ứng nhu cầu giảm chi phí dài hạn và bảo vệ môi trường.
- Truyền thông thương hiệu xanh (green branding): gắn kết giá trị đạo đức, tôn giáo và bảo vệ thiên nhiên – một thông điệp dễ chạm đến trái tim người tiêu dùng Brunei.

Sự kết hợp giữa đạo đức Hồi giáo và ý thức sinh thái tạo ra một mô hình tiêu dùng mới – “Halal and Green” – mà Brunei có thể trở thành thị trường tiên phong trong khu vực.

5.5. Cơ hội trong lĩnh vực giáo dục, y tế và dịch vụ cao cấp

Với thu nhập cao và dân trí lớn, người dân Brunei có xu hướng đầu tư mạnh vào giáo dục, sức khỏe và dịch vụ chất lượng cao. Đây là ba lĩnh vực có tiềm năng phát triển dài hạn cho doanh nghiệp nước ngoài:

- Giáo dục quốc tế: nhu cầu học tập tại các trường chất lượng cao, chương trình liên kết, du học, học trực tuyến tăng mạnh sau COVID-19.
- Y tế – chăm sóc sức khỏe cá nhân: cơ hội cho các thương hiệu thực phẩm chức năng, phòng khám tư nhân, dịch vụ y tế công nghệ cao.
- Du lịch nghỉ dưỡng và du lịch tôn giáo (Halal Tourism): người Brunei ưa chuộng du lịch an toàn, thân thiện môi trường và phù hợp tôn giáo.

Bên cạnh đó, nhóm khách hàng trung lưu – thượng lưu cũng đang hình thành xu hướng tiêu dùng trải nghiệm (experiential consumption): họ tìm kiếm dịch vụ mang lại cảm xúc, tinh thần và ý nghĩa hơn là giá trị vật chất thuần túy.

5.6. Thách thức và yêu cầu đối với doanh nghiệp tiếp cận thị trường Brunei

Dù tiềm năng cao, thị trường Brunei cũng đặt ra những rào cản nhất định đối với doanh nghiệp:

- Quy mô nhỏ và sức mua tập trung: đòi hỏi chiến lược phân phối chọn lọc, không phù hợp với mô hình đại trà.
- Yêu cầu chứng nhận halal và quy định nhập khẩu nghiêm ngặt: doanh nghiệp cần tuân thủ tiêu chuẩn của Cơ quan Halal Brunei (BHC).
- Người tiêu dùng bảo thủ và khó thay đổi thói quen: cần thời gian dài để xây dựng niềm tin và uy tín.

- Thị trường chịu ảnh hưởng mạnh từ Malaysia và Singapore: cạnh tranh khu vực cao, đòi hỏi doanh nghiệp phải có giá trị khác biệt và dịch vụ vượt trội.

Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp hiểu rõ văn hóa Hồi giáo, hành vi tiêu dùng bản địa và xu hướng bền vững, Brunei có thể trở thành cửa ngõ chiến lược để tiếp cận thị trường Hồi giáo Đông Nam Á.

Chiến lược thâm nhập thị trường

Phần lớn dân số của Brunei tập trung xung quanh thủ đô Bandar Seri Begawan. Các trung tâm dân cư khác được kết nối bởi một hệ thống đường cao tốc luôn được bảo trì và duy tu tốt, nên hàng xuất khẩu khi đến Brunei sẽ chỉ chịu chi phí chuyển tải thấp.

Do dân số tương đối nhỏ, các sản phẩm xuất khẩu một khi tìm được chỗ đứng, có thể trở nên phổ biến toàn quốc tương đối nhanh chóng.

Các chiến lược tiếp cận thị trường và quảng bá thông thường tập trung vào các thành phố, có thể sửa đổi để phù hợp với tiến trình thâm nhập vào thị trường Brunei. Các công ty xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ nhằm giúp nâng cao năng lực của doanh nghiệp Brunei và gia tăng việc làm sẽ được hoan nghênh đặc biệt tại Brunei.

Các doanh nghiệp nước ngoài nên xây dựng các mối quan hệ cá nhân với các đại diện và khách hàng trong nước thông qua các chuyến thăm viếng thường xuyên hoặc bằng cách thiết lập đại diện thường trú tại Brunei. Các công ty nước ngoài cũng có thể thiết lập các công ty con, các văn phòng chi nhánh tại Brunei dưới hình thức các công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân.

Chương 3: Quan hệ Việt Nam – Brunei

Thiết lập quan hệ ngoại giao từ năm 1992, quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa Việt Nam và Brunei đang phát triển tốt đẹp. Là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam và Brunei cùng nhau tham gia tích cực, chủ động, có nhiều đóng góp quan trọng trên tất cả các lĩnh vực hợp tác của ASEAN cũng như trong việc xác định tương lai phát triển, phương hướng hợp tác và các quyết sách lớn của ASEAN.

Qua đó, hai bên góp phần tăng cường đoàn kết, nâng cao vai trò, vị thế của ASEAN trong khu vực và trên trường quốc tế, duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển tại khu vực.

Brunei là quốc gia có diện tích và dân số khiêm tốn, thu nhập bình quân đầu người cao thứ hai trong khối ASEAN, là thị trường tiềm năng cho các sản phẩm tiêu dùng, nông sản và thực phẩm của Việt Nam bởi Brunei không tự sản xuất được các sản phẩm này ở trong nước. Brunei là thị trường nhỏ đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Kim ngạch thương mại song phương chỉ đạt vài triệu USD mỗi năm.

Quốc gia này cam kết tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam sản xuất hàng hóa đạt tiêu chuẩn Halal quốc tế để tiếp cận các thị trường Hồi giáo, nhất là các mặt hàng thế mạnh của Việt Nam như gạo và nông - thủy sản.

Về mặt giáo dục, hợp tác giữa hai nước gần đây có nhiều bước phát triển. Trung tâm đào tạo tiếng Anh FPT UBD Global Center tại Đà Nẵng được khai trương vào tháng 11/2017 (có sự tham dự của Quốc vương Brunei nhân dịp diễn ra Hội nghị cấp cao Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương). Trong năm học 2017-2018, Trung tâm đã cung cấp nhiều khóa học ngắn hạn cho sinh viên Việt Nam, sinh viên Brunei và các nước khác trong khu vực. Chính phủ Brunei còn cấp một số học bổng bậc sau đại học và học bổng công nghệ cho sinh viên Việt Nam.

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1992 - 2017), hai bên tổ chức nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật tại mỗi nước. Hai nước đang trong quá trình tiến tới ký kết Bản Ghi nhớ về hợp tác văn hóa.

Tháng 11/2001, hai nước đã ký Bản Ghi nhớ về hợp tác du lịch. Kể từ khi mở đường bay trực tiếp Brunei – Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đang càng ngày trở thành một điểm du lịch ưa chuộng của người dân Brunei, góp phần đưa hai quốc gia lại gần nhau hơn. Từ 1/8/2007, Brunei miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang hộ chiếu phổ thông (14 ngày) và từ ngày 8/8/2007, Việt Nam cũng miễn thị thực cho công dân Brunei mang hộ chiếu phổ thông (14 ngày).

Về hợp tác nông nghiệp, trong năm 2013, hai bên đã triển khai thành công dự án thí điểm trồng lúa nước tại Brunei nhằm hỗ trợ Brunei đảm bảo an ninh lương thực. Tháng 4/2017, Đoàn làm việc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam sang thăm và làm việc với Bộ Nguồn lợi cơ bản Brunei nhằm triển khai các thỏa thuận về hợp tác nông nghiệp, chế biến thủy sản, khai thác đánh bắt hải sản trong vùng đặc quyền kinh tế của Brunei.

Hai bên đang hoàn tất thủ tục để tiến tới ký Thỏa thuận thiết lập Đường dây nóng trong các hoạt động nghề cá trên biển. Bên cạnh đó, hai bên đã ký nhiều hiệp định, thỏa thuận và bản ghi nhớ như: Hiệp định thương mại, Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Phòng Thương mại và Công nghiệp Quốc gia Brunei, Bản ghi nhớ về Hợp tác Dầu khí và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Bản ghi nhớ về hợp tác Nông nghiệp và Thủy sản, Bản ghi nhớ về hợp tác du lịch...

Các Hiệp định, thỏa thuận Brunei đã ký:

- Hiệp định hợp tác về hàng không 9/1991 (nhưng chưa mở đường bay). MOU thành lập Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật Việt Nam - Brunei (6/2000).
- Hiệp định hợp tác về Hàng hải (11/2001)

- Hiệp định hợp tác về Thương mại (11/2001)
- MOU hợp tác về Du lịch (11/2001).
- Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Brunei (ký nhân dịp chuyến thăm chính thức Brunei của Chủ tịch nước Trần Đức Lương từ 12 – 14/11/2001).
- Bản ghi nhớ (MoU) về hợp tác giữa hai Bộ Quốc phòng (ký nhân chuyến thăm Việt Nam của Thứ trưởng Quốc phòng Brunei vào tháng 11/2005).
- MOU về hợp tác thể thao và thanh niên, MOU về hợp tác dầu khí và Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (ký nhân chuyến thăm chính thức Brunei của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào tháng 8/2007).
- Ngoài ra, Cơ quan kiểm toán của hai nước cũng đã ký kết MOU hợp tác trong năm 2008. Hiện hai bên đang tích cực trao đổi, đàm phán để sớm ký Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư.

Các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao hai nước:

- Phía Việt Nam:

- + Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm chính thức Brunei (12-14/11/2001); (với tư cách Phó Thủ tướng) sang thăm và dự đám cưới con gái đầu của Quốc vương Brunei (8/1996);
- + Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Võ Văn Kiệt thăm chính thức nhân dịp hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao (28/2 – 01/03/1992);
- + Thủ tướng Phan Văn Khải dự Cấp cao ASEAN 7 tại Brunei (5 – 6/11/2001);
- + Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Brunei (15-16/8/2007); Thủ tướng ta gặp Quốc vương Brunei bên lề Hội nghị ASEAN-Hàn Quốc tại Jeju (Hàn Quốc).

- + Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cẩm sang dự Lễ kết nạp Việt Nam trở thành thành viên ASEAN (7/1995);
- + Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên thăm chính thức (13 – 15/6/2000);
- + Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Nguyễn Cảnh Dinh dự lễ Sinh nhật lần thứ 52 của Quốc vương Ha-gi Hát-xa-nan Bôn-ki-a (14 – 17/7/1998);
- + Bộ trưởng Quốc phòng Phạm Văn Trà thăm chính thức Brunei (4/2004).
- + Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội Trần Đình Hoan (9/1997);
- + Bộ trưởng Y tế Đỗ Nguyên Phương thăm làm việc (17 – 18/9/2001);
- + Bộ trưởng Giáo dục Đào tạo Nguyễn Minh Hiền thăm trong khuôn khổ hợp tác SEAMEO (21 – 22/9/2005);
- + Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN Trung tướng Phùng Quang Thanh thăm chính thức (10/2002);
- Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Nguyễn Huy Hiệu thăm Brunei (15 – 18/3/2007);
- + Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa thăm chính thức (25-28/3/2007);
- + Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh tham dự Hội nghị Bộ trưởng các nước ASEAN tại Brunei về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia lần thứ 6 (AMMTC) (05-08/11/2007).

- Phía Brunei:

- + Quốc vương Brunei Ha-gi Hát-xa-nan Bôn-ki-a thăm chính thức Việt Nam (25 – 27/5/1998); dự Hội nghị Cấp cao ASEAN 6 tại Hà Nội (12/1998); dự Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội (10/2004); dự Hội nghị Cấp cao APEC 14 tại Hà Nội (18-19/11/2006)

- + Thái tử Ha-gi An-Mu-ta-đi Bi-la, Bộ trưởng Cao cấp Văn phòng Thủ tướng Brunei thăm chính thức (20 – 22/03/2006).
- + Bộ trưởng Ngoại giao Mô-ha-mét Bôn-ki-a thăm chính thức Việt Nam (28 – 30/4/1999) nhân dịp dự lễ kết nạp Cam-pu-chia vào ASEAN;
- + Bộ trưởng Y tế Brunei thăm Việt Nam (10/1996);
- + Tư lệnh các lực lượng vũ trang Hoàng gia Brunei Trung tướng Han-xi Han-bi thăm chính thức (2003);
- + Thứ trưởng Bộ Nội Vụ Brunei, Ông Pehin Datu Singamanteri Colonel (Rtd) Dato Paduka Haji Mohammad Yasmin Bin Haji Umar sang Việt Nam dự Diễn đàn 100 nhà doanh nghiệp khu vực ĐNA (22-23/8/2007).
- + Bí thư thường trực Bộ Ngoại giao và Thương mại Brunei Đa-rút-xa-lam thăm làm việc Việt Nam (18-20/3/2007).
- + Bí thư thường trực Văn phòng Thủ tướng Brunei Đa-rút-xa-lam thăm làm việc Việt Nam (19/5/2009).
- * Từ 01/8/2007, Brunei miễn thị thực cho công dân Việt Nam mang Hộ chiếu Phổ thông (14 ngày) và từ ngày 08/8/2007, Việt Nam cũng miễn thị thực cho công dân Brunei mang Hộ chiếu Phổ thông (14 ngày).
- * Việt Nam quyết định lập Phòng TVQP bên cạnh ĐSQVN tại Brunei trong năm 2009. Bên cũng dự định lập Phòng TVQP bên cạnh ĐSQ Brunei tại Việt Nam năm 2010.

Đầu tư:

Luỹ kế đến tháng 12/2024 (Từ năm 1988), tổng vốn đầu tư đăng ký của Brunei đạt 976,75 triệu USD với 26 dự án cấp mới và tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn tăng thêm và vốn góp đạt mức 26,30 triệu USD. Trong năm 2024, quốc gia này đã 6 lần tăng vốn với 26,30 triệu USD.

Tình hình xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei năm 2024

Mã HS 27: Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất.

Mã HS 62: Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc

Mã HS 25: Muối; lưu huỳnh; đất và đá; thạch cao, vôi và xi măng.

Mã HS 94: Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tư.

Mã HS 85: Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên.

Mã HS 03: Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thuỷ sinh không xương sống khác

Mã HS 23: Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm; thức ăn gia súc đã chế biến.

Mã HS 28: Hoá chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hay hữu cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, các nguyên tố phóng xạ hoặc các chất đồng vị.

Mã HS 84: Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng.

Mã HS 29: Hoá chất hữu cơ.

Mã HS	Hàng hóa	Kim ngạch xuất khẩu (Đvt: Nghìn USD)		% tăng trưởng xuất khẩu năm 2024 so với năm 2023
		Năm 2023	Năm 2024	
Tổng xuất khẩu		93.525	196.764	+110%
27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng...	58.949	157.686	+167%
62	Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	641,000	11.199	+1.647%
25	Muối; lưu huỳnh; đất và đá; thạch cao, vôi và xi măng	7.689	7.372	-4%
85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng;...	1.634	2.250	+37,70%
94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm,...	1.634	2.242	+37%
03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm...	2.007	1.947	-3%
23	Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm;...	1.495	1.774	+19%
28	Hoá chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hay hữu cơ của kim loại quý,...	1.771	1.753	-1%
84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí;...	397,000	1.703	+329%
29	Hoá chất hữu cơ	7,000	1.551	+22.057%

Nguồn: Trademap

Mã HS 27: Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	16	27.132	71.370	58.949	157.686
Nhập khẩu từ thế giới	1.944.861	4.344.283	6.229.977	4.774.620	4.810.332

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 27) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 157,69 triệu USD, tăng 167,50% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 8 sang thị trường Brunei, với 3,28% thị phần và Malaysia là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 38,61%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 2709): Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô.
- (HS 2710): Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải.
- (HS 2711): Khí dầu mỏ và các loại khí hydrocarbon khác.

Mã HS 62: Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	378	638	741	641	11.199

Nhập khẩu từ thế giới	17.898	27.008	40.241	23.270	35.357
-----------------------	--------	--------	--------	--------	--------

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 62) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 11,20 triệu USD, tăng 1647,11% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 2 sang thị trường Brunei, với 31,67% thị phần và Malaysia là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 33,98%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 6211): Bộ quần áo thể thao, bộ quần áo trượt tuyết và quần áo bơi; quần áo khác.
- (HS 6214): Khăn san, khăn choàng vai, khăn quàng cổ, khăn choàng rộng đội đầu và choàng vai, mạng che mặt và các loại tương tự.
- (HS 6203): Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai.

Mã HS 25: Muối; lưu huỳnh; đất và đá; thạch cao, vôi và xi măng.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	700	1.392	3.970	7.689	7.372
Nhập khẩu từ thế giới	20.380	28.905	25.601	31.235	25.511

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 25) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 7,37 triệu USD, giảm 4,12% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất

khẩu lớn nhất sang thị trường Brunei, với 28,90% thị phần.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 2523): Xi măng Portland, xi măng nhôm, xi măng xỉ (xốp), xi măng super sulphat và xi măng chịu nước (xi măng thủy lực) tương tự, đã hoặc chưa pha màu hoặc ở dạng clanhke.
- (HS 2522): Vôi sống, vôi tôi và vôi chịu nước, trừ oxit canxi và hydroxit canxi thuộc nhóm 28.25.
- (HS 2525): Mi ca, kể cả mi ca tách lớp; phế liệu mi ca.

Mã HS 85: Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.780	1.009	2.726	1.634	2.250
Nhập khẩu từ thế giới	264.170	214.195	198.354	183.631	159.834

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 85) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 2,25 triệu USD, tăng 37,70% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 9 sang thị trường Brunei, với 1,41% thị phần và Trung quốc là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 25,49%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 8504): Biến thể điện, máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm.
- (HS 8538): Bộ phận chuyên dùng hay chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc nhóm

85.35, 85.36 hoặc 85.37.

- (HS 8536): Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hay bảo vệ mạch điện, hoặc dùng để đấu nối hay lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, rơ le, công tắc, chi tiết đóng ngắt mạch, cầu chì, bộ triệt xung điện, phích cắm, đui đèn và các đầu nối khác, hộp đấu nối), dùng cho điện áp không quá 1.000V; đầu nối dùng cho sợi quang, bó sợi hoặc cáp quang

Mã HS 94: Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tư.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.472	2.310	2.129	1.966	2.242
Nhập khẩu từ thế giới	49.505	46.523	41.356	35.611	31.190

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 94) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 2,24 triệu USD, tăng 14,04% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 3 sang thị trường Brunei, với 7,19% thị phần và Trung Quốc là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 44,99%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 9401): Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng.
- (HS 9403): Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng.
- (HS 9404): Khung đệm; các mặt hàng thuộc bộ đồ giường và các loại tương tự (ví dụ, đệm, chăn bông, chăn nhồi lông, nệm, đệm ghế loại dài và gối) có gắn lò xo hoặc nhồi hoặc lắp bên trong bằng vật liệu bất kỳ hoặc bằng cao su xốp hoặc plastic xốp, có hoặc không bọc.

Mã HS 03: Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thuỷ sinh không xương sống khác

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.463	2.029	2.259	2.007	1.947
Nhập khẩu từ thế giới	35.917	49.088	52.834	51.824	46.304

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 03) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,95 triệu USD, giảm 2,99% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 4 sang thị trường Brunei, với 4,20% thị phần và Malaysia là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 61,29%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 0303): Cá, đông lạnh, trừ philê cá (fillets) và các loại thịt.
- (HS 0304): Philê cá và các loại thịt cá khác (đã hoặc chưa xay, nghiền, băm), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh.
- (HS 0306): Động vật giáp xác, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; động vật giáp xác chưa bóc mai, vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối, hoặc ngâm nước muối; bột thô, bột mịn và bột viên của động vật giáp xác, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.

Mã HS 23: Phế liệu và phế thải từ ngành công nghiệp thực phẩm; thức ăn gia súc đã chế biến.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	497	2.028	1.890	1.495	1.774
Nhập khẩu từ thế giới	77.758	58.970	54.078	67.329	66.038

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 23) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,77 triệu USD, tăng 18,66% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 4 sang thị trường Brunei, với 2,69% thị phần và nhà xuất khẩu hàng hoá lớn nhất là Trung Quốc với 72,09% thị phần

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 2301): Bột mịn, bột thô và bột viên, từ thịt hoặc phụ phẩm thịt sau giết mổ, từ cá hay động vật giáp xác, động vật thân mềm hay động vật thuỷ sinh không xương sống khác, không thích hợp dùng làm thức ăn cho người; tóp mỡ.
- (HS 2302): Cám, tấm và phế liệu khác, ở dạng bột viên hoặc không ở dạng bột viên, thu được từ quá trình giã, sàng, rây, xay xát hoặc chế biến cách khác từ các loại ngũ cốc hay các loại cây họ đậu.
- (HS 2309): Chế phẩm dùng trong chăn nuôi động vật.

Mã HS 28: Hoá chất vô cơ; các hợp chất vô cơ hay hữu cơ của kim loại quý, kim loại đất hiếm, các nguyên tố phóng xạ hoặc các chất đồng vị.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	967	1.146	861	1.771	1.753

Nhập khẩu từ thế giới	15.751	22.544	26.563	20.631	16.754
-----------------------	--------	--------	--------	--------	--------

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 28) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,75 triệu USD, giảm 1,02% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 4 sang thị trường Brunei, với 10,46% thị phần và Malaysia là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 34,25%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 2836): Carbonat; peroxocarbonat (percarbonat); amoni.
- (HS 2835): Phosphinat (hypophosphit), phosphonat (phosphit) và phosphat; polyphosphat, đã hoặc chưa xác định về mặt hoá học.
- (HS 2837): Xyanua, xyanua oxit và xyanua phức.

Mã HS 84: Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2023
Nhập khẩu từ Việt Nam	472	875	437	397	1.630
Nhập khẩu từ thế giới	762.984	472.862	426.564	419.196	417.939

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 84) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,63 triệu USD, tăng 310,58% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 18 sang thị trường Brunei, với 0,39% thị phần và Hoa Kỳ là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 23,68%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 8417): Lò luyện, nung và lò dùng trong công nghiệp hoặc trong phòng thí nghiệm, kể cả lò thiêu, không dùng điện.
- (HS 8416): Đầu đổi dùng cho lò luyện, nung sử dụng nhiên liệu lỏng, nhiên liệu rắn dạng bụi, tán thành bột hoặc bằng chất khí; máy nạp nhiên liệu cơ khí, kể cả ghi lò, bộ phận xả tro xỉ và các bộ phận tương tự.
- (HS 8414): Bơm không khí hoặc bơm chân không, máy nén không khí hay chất khí khác và quạt; nắp chụp điều hòa gió hoặc thông gió có kèm theo quạt, có hoặc không lắp bộ phận lọc.

Mã HS 29: Hoá chất hữu cơ.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	76	13	5	7	1.551
Nhập khẩu từ thế giới	135.033	98.051	137.974	77.854	49.373

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 29) sang Brunei với tổng giá trị xuất khẩu đạt 1,55 triệu USD, tăng trưởng vượt bậc so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 8 sang thị trường Brunei, với 3,14% thị phần và Trung Quốc là nhà xuất khẩu lớn nhất sang thị trường này với thị phần là 28,94%.

Hàng hóa xuất khẩu chính của Việt Nam sang Brunei gồm:

- (HS 2903): Dẫn xuất halogen hóa của hydrocarbon.
- (HS 2941): Kháng sinh.
- (HS 2942): Hợp chất hữu cơ khác.

Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Brunei năm 2024

Mã HS 27: Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất.

Mã HS 31: Phân bón

Mã HS 29: Hoá chất hữu cơ

Mã HS 90: Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng

Mã HS 84: Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng

Mã HS 85: Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên.

Mã HS 73: Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép

Mã HS 40: Cao su và các sản phẩm bằng cao su.

Mã HS 99: Các sản phẩm nằm ngoài Hệ thống Hải hòa

Mã HS 38: Các sản phẩm hóa chất khác.

Mã HS	Hàng hóa	Kim ngạch nhập khẩu (Đvt: Nghìn USD)		% tăng trưởng nhập khẩu năm 2024 so với năm 2023
		Năm 2023	Năm 2024	
Tổng nhập khẩu		174.223	486.854	+179%
27	Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng...	114.232	410.474	+259%

31	Phân bón	44.952	50.562	+12%
29	Hoá chất hữu cơ	12.913	24.360	+89%
90	Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh,...	1.228	764,000	-38%
84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí;...	461,000	332,000	-28%
85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng;...	216,000	80,000	-63%
73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	66,000	72,000	+9%
40	Cao su và các sản phẩm bằng cao su	59,000	58,000	-2%
99	Các sản phẩm nằm ngoài Hệ thống Hải hòa	22,000	50,000	+127%
38	Các sản phẩm hóa chất khác	10,000	23,000	+130%

Mã HS 27: Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; các loại sáp khoáng chất.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	213.412	240.367	546.935	114.232	410.474
Xuất khẩu ra thế giới	5.391.521	8.331.131	11.429.559	8.679.422	8.497.046

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 27) từ Brunei với tổng giá trị nhập

khẩu đạt 410,47 triệu USD, tăng 259,33% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 7 từ thị trường Brunei, với 4,83% thị phần và Úc là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 25,21%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 2711) Khí dầu mỏ và các loại khí hydrocarbon khác.
- (HS 2710) Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải.
- (HS 2709) Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, ở dạng thô.

Mã HS 31: Phân bón

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	0	0	10.845	44.952	50.562
Xuất khẩu ra thế giới	0	0	248.754	359.116	368.308

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 31) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 50,56 triệu USD, tăng 12,48% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 4 từ thị trường Brunei, với 13,73% thị phần và Úc là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 22,48%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 3102) Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa nitơ.
- (HS 3103) Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa phosphat (phân lân).

- (HS 3104) Phân khoáng hoặc phân hóa học, phân kali.

Mã HS 29: Hoá chất hữu cơ

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	12.879	23.697	21.981	12.913	24.360
Xuất khẩu ra thế giới	1.099.734	1.866.963	2.224.047	1.893.430	2.035.564

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 84) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 24,36 triệu USD, tăng 88,65% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 13 từ thị trường Brunei, với 1,20% thị phần và Singapore là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 72,43%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 8431) Các bộ phận chỉ sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng cho các loại máy thuộc các nhóm từ 84.25 đến 84.30.
- (HS 8481) Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nồi hơi, bể chứa hay các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt.
- (HS 8479) Máy và thiết bị cơ khí có chức năng riêng biệt, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác thuộc Chương này.

Mã HS 90: Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
---------------------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

Xuất khẩu sang Việt Nam	68	80	246	1.228	764
Xuất khẩu ra thế giới	13.214	19.203	22.105	19.262	18.015

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 90) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 764 nghìn USD, giảm 37,79% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 5 từ thị trường Brunei, với 4,24% thị phần và Malaysia là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 33,50%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 9014) La bàn xác định phương hướng; các thiết bị và dụng cụ dẫn đường khác..
- (HS 9030) Máy hiện sóng, máy phân tích phổ và các dụng cụ và thiết bị khác để đo hoặc kiểm tra đại lượng điện, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.28; các thiết bị và dụng cụ đo hoặc phát hiện tia alpha, beta, gamma, tia X, tia vũ trụ hoặc các bức xạ ion khác.
- (HS 9015): Thiết bị và dụng cụ dùng để quan trắc (kể cả quan trắc ảnh), dùng cho thủy văn học, hải dương học, thủy học, khí tượng học hoặc địa lý học, trừ la bàn; máy đo xa.

Mã HS 84: Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	576	2,225	197	461	332
Xuất khẩu ra thế giới	23.681	136.694	57.460	43.982	123.137

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 84) từ Brunei với tổng giá trị nhập

khẩu đạt 332 nghìn USD, giảm 37,98% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 13 từ thị trường Brunei, với 0,27% thị phần và Singapore là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 72,43%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 8481) Vòi, van và các thiết bị tương tự dùng cho đường ống, thân nổi hơi, bể chứa hay các loại tương tự, kể cả van giảm áp và van điều chỉnh bằng nhiệt.
- (HS 8479) Máy và thiết bị cơ khí có chức năng riêng biệt, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác thuộc Chương này.
- (HS 8431) Các bộ phận chỉ sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng cho các loại máy thuộc các nhóm từ 84.25 đến 84.30.

Mã HS 85: Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	24	94	58	216	80
Xuất khẩu ra thế giới	7.280	9.792	11.042	18.936	19.481

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 85) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 80 nghìn USD, giảm 62,96% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 17 từ thị trường Brunei, với 0,41% thị phần và Hoa Kỳ là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 38,73%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 8517) Bộ điện thoại, kể cả điện thoại di động (telephones for cellular networks) hoặc điện thoại dùng cho mạng không dây khác; thiết bị khác để

truyền và nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng), trừ loại thiết bị truyền và thu của nhóm 84.43, 85.25, 85.27 hoặc 85.28.

- (HS 8501) Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện).
- (HS 8515) Máy và dụng cụ hàn các loại dùng điện (kể cả khí ga nung nóng bằng điện), dùng chùm tia laser hoặc chùm tia sáng khác, chùm photôn, siêu âm, chùm electron, xung từ hoặc hồ quang, có hoặc không có khả năng cắt; máy, dụng cụ dùng điện để xì nóng kim loại hoặc gôm kim loại.

Mã HS 73: Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép

<i>Dvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	58	375	173	66	72
Xuất khẩu ra thế giới	10.072	16.469	54.144	64.616	36.865

Nguồn: Trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 73) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 72 nghìn USD, tăng 9,09% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 11 từ thị trường Brunei, với 0,20% thị phần và Trung Quốc là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 51,25%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 7326) Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép.
- (HS 7304) Các loại ống, ống dẫn và thanh hình có mặt cắt rỗng, không nối, bằng sắt (trừ gang đúc) hoặc thép.
- (HS 7312) Dây bện tạo, thừng, cáp, băng tết, dây treo và các loại tương tự, bằng

sắt hoặc thép, chưa cách điện.

Mã HS 40: Cao su và các sản phẩm bằng cao su.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	4	12	8	59	58
Xuất khẩu ra thế giới	570	1.710	2.423	2.042	1.825

Nguồn: trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 40) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 58 nghìn USD, giảm 1,69% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 5 từ thị trường Brunei, với 3,18% thị phần và Trung Quốc là nhà nhập khẩu lớn nhất với 33,15%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 4009) Các loại ống, ống dẫn bằng cao su lưu hóa, trừ cao su cứng, có hoặc không kèm theo các phụ kiện để ghép nối (ví dụ, các đoạn nối,.
- (HS 4011) Lớp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng.
- (HS 4016) Các sản phẩm khác bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng.

Mã HS 99: Các sản phẩm nằm ngoài Hệ thống Hải hòa

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	7	24	0	22	50
Xuất khẩu ra thế giới	1.085	5.168	5.940	5.464	6.284

Nguồn: trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 99) từ Brunei với tổng giá trị nhập

khẩu đạt 50 nghìn USD, tăng 127,27% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 16 từ thị trường Brunei, với 0,80% thị phần.

Mã HS 38: Các sản phẩm hóa chất khác.

<i>Đvt: Nghìn USD</i>	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Xuất khẩu sang Việt Nam	13	65	4	10	23
Xuất khẩu ra thế giới	4.291	8.473	8.239	1.344	3.767

Nguồn: trademap

Năm 2024, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng (HS 38) từ Brunei với tổng giá trị nhập khẩu đạt 23 nghìn USD, tăng 130,00% so với năm 2023. Việt Nam là nhà nhập khẩu thứ 13 từ thị trường Brunei, với 0,61% thị phần và Singapore là nhà nhập khẩu lớn nhất từ thị trường này với thị phần là 54,34%.

Hàng hóa nhập khẩu chính của Việt Nam từ Brunei gồm:

- (HS 3824) Chất gắn đã điều chế dùng cho các loại khuôn đúc hoặc lõi đúc; các sản phẩm và chế phẩm hóa học của ngành công nghiệp hóa chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan (kể cả các sản phẩm và chế phẩm chứa hỗn hợp các sản phẩm tự nhiên), chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.
- (HS 3825) Các sản phẩm còn lại của ngành công nghiệp hoá chất hoặc các ngành công nghiệp có liên quan, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; rác thải đô thị; bùn cặn của nước thải; các chất thải khác được nêu ở Chú giải 6 của Chương này.
- (HS 3826) Diesel sinh học và hỗn hợp của chúng, không chứa hoặc chứa dưới 70% trọng lượng của dầu mỏ hoặc dầu thu được từ các khoáng bitum.

Rào cản phi thuế quan

1. Tổng quan về bối cảnh thương mại Việt Nam – Brunei

Trong những năm gần đây, quan hệ kinh tế – thương mại giữa Việt Nam và Brunei đã có những bước phát triển tích cực, phản ánh xu hướng hội nhập sâu rộng của cả hai quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Cả Việt Nam và Brunei đều là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và cùng tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Hai khuôn khổ này tạo nền tảng pháp lý vững chắc, giúp hàng hóa, dịch vụ và đầu tư giữa hai nước được trao đổi thuận lợi hơn nhờ việc cắt giảm thuế quan, đơn giản hóa thủ tục và thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực.

Về phía Brunei, đây là một nền kinh tế có quy mô nhỏ, dân số chưa đến nửa triệu người nhưng lại nằm trong nhóm các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người cao nhất ASEAN nhờ nguồn thu từ dầu khí. Với mức sống cao và định hướng tiêu dùng dựa trên chất lượng, người tiêu dùng Brunei đặc biệt ưa chuộng hàng hóa an toàn, bền vững và đạt chuẩn quốc tế. Điều này mở ra cơ hội tiềm năng cho các sản phẩm xuất khẩu chất lượng cao của Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực nông sản, thủy sản, thực phẩm chế biến, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng.

Tuy nhiên, mặc dù thuế nhập khẩu giữa hai nước đã được cắt giảm đáng kể theo Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA), nhưng các rào cản phi thuế quan (Non-Tariff Barriers – NTBs) vẫn là một thách thức đáng kể đối với doanh nghiệp Việt Nam. Những rào cản này không nhằm mục đích bảo hộ thương mại, mà chủ yếu xuất phát từ đặc điểm xã hội, tôn giáo, môi trường và hệ thống pháp lý đặc thù của Brunei.

Cụ thể, Brunei là một quốc gia Hồi giáo, do đó các quy định liên quan đến chứng nhận Halal, an toàn thực phẩm, kiểm soát chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng rất nghiêm ngặt. Các sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và đồ uống muốn được phép lưu hành đều phải có chứng nhận Halal hợp lệ do cơ quan tôn giáo có thẩm quyền của Brunei (Majlis Ugama Islam Brunei – MUIB) cấp hoặc công nhận. Đây là một yếu tố đặc thù và bắt buộc, tạo nên rào cản phi thuế quan đáng chú ý nhất đối với hàng hóa Việt Nam.

Ngoài ra, Brunei cũng triển khai nhiều biện pháp kiểm soát kỹ thuật và vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đảm bảo hàng hóa nhập khẩu không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe hay văn hóa tiêu dùng nội địa. Các quy định này bao gồm yêu cầu về kiểm dịch động – thực vật (SPS), chứng nhận chất lượng (HACCP, ISO 22000), cũng như quy định chặt chẽ về ghi nhãn, bao bì, và thông tin sản phẩm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Mã Lai.

Tổng thể, có thể thấy rằng các rào cản phi thuế quan của Brunei không mang tính bảo hộ cứng rắn như ở các nền kinh tế phát triển, nhưng lại thể hiện mức độ yêu cầu cao về chuẩn mực kỹ thuật, đạo đức tôn giáo và an toàn xã hội. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, việc hiểu rõ và tuân thủ các quy định này không chỉ là điều kiện tiên quyết để thâm nhập thị trường, mà còn là cơ hội để nâng cấp tiêu chuẩn sản xuất – kinh doanh, góp phần xây dựng hình ảnh hàng hóa Việt Nam chất lượng, đáng tin cậy và phù hợp với yêu cầu toàn cầu.

2. Rào cản về tiêu chuẩn kỹ thuật và chứng nhận sản phẩm

Một trong những rào cản phi thuế quan quan trọng nhất mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt khi xuất khẩu hàng hóa sang Brunei là hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định chứng nhận sản phẩm nghiêm ngặt. Brunei áp dụng cơ chế quản lý chất lượng hàng hóa theo quy chuẩn quốc gia thông qua Cục Tiêu chuẩn và Đo lường Brunei (Brunei Darussalam Standards and Metrology Division – BSD), cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính và Kinh tế (Ministry of Finance and Economy). BSD chịu trách nhiệm ban hành, giám sát và kiểm định việc tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật trong toàn bộ chuỗi cung ứng – từ khâu nhập khẩu, phân phối đến tiêu thụ hàng hóa trên thị trường nội địa.

Hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật của Brunei không chỉ dựa trên quy chuẩn trong nước mà còn gắn kết chặt chẽ với các tiêu chuẩn khu vực của ASEAN và tiêu chuẩn quốc tế như ISO, IEC hay Codex Alimentarius. Điều này đồng nghĩa với việc hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là các nhóm sản phẩm có nguy cơ cao về an toàn và sức khỏe như thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm, hàng điện – điện tử và sản phẩm

tiêu dùng, đều phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết về độ an toàn, thành phần, bao bì, khả năng tái chế, và ghi nhãn sản phẩm.

Về ghi nhãn hàng hóa, Brunei quy định rằng tất cả sản phẩm lưu hành trong nước phải có thông tin bằng tiếng Anh hoặc tiếng Mã Lai, trong đó thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ, thành phần, hướng dẫn sử dụng, điều kiện bảo quản, hạn sử dụng, và tên nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu. Hàng hóa không tuân thủ đúng quy định này – chẳng hạn như thiếu thông tin, ghi sai hoặc không rõ ràng – có thể bị từ chối thông quan, yêu cầu tái dán nhãn hoặc tái đóng gói tại cảng nhập. Việc này không chỉ làm tăng chi phí logistics, lưu kho, và xử lý hành chính, mà còn gây chậm trễ trong quá trình phân phối và giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Brunei.

Đối với nhóm hàng điện tử và thiết bị tiêu dùng, yêu cầu kỹ thuật còn nghiêm ngặt hơn. Các sản phẩm này phải có chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn an toàn quốc tế, thường là IEC (International Electrotechnical Commission) hoặc ISO (International Organization for Standardization). Một số mặt hàng còn bắt buộc phải được kiểm định, thử nghiệm hoặc đăng ký chứng nhận an toàn trước khi được phép nhập khẩu. Quy trình này đòi hỏi doanh nghiệp phải chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, kết quả thử nghiệm và giấy chứng nhận chất lượng được công nhận quốc tế.

Với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), việc đáp ứng các tiêu chuẩn này là thách thức đáng kể do hạn chế về nguồn lực kỹ thuật, chi phí thử nghiệm quốc tế và kinh nghiệm trong việc xin cấp chứng nhận. Nhiều doanh nghiệp chưa có khả năng tự thực hiện kiểm định theo tiêu chuẩn IEC hoặc ISO, dẫn đến tăng chi phí thuê đơn vị giám định nước ngoài hoặc phải thông qua đối tác trung gian để hợp thức hóa hồ sơ kỹ thuật.

Nhìn chung, các quy định kỹ thuật và chứng nhận sản phẩm của Brunei được thiết kế nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, duy trì tiêu chuẩn hàng hóa cao và đảm bảo tính minh bạch trên thị trường, song đồng thời cũng tạo ra rào cản tiếp cận thị trường không nhỏ đối với hàng xuất khẩu Việt Nam. Để vượt qua rào cản này, các doanh nghiệp Việt cần nâng cao năng lực quản lý chất lượng, chủ động đạt được các

chứng nhận quốc tế, đồng thời tăng cường hợp tác với các tổ chức kiểm định được Brunei công nhận nhằm đảm bảo hàng hóa có thể thông quan thuận lợi, duy trì uy tín và mở rộng thị phần tại thị trường này.

3. Rào cản về vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS)

Brunei là quốc gia đặc biệt chú trọng đến bảo vệ sức khỏe cộng đồng và duy trì chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, bền vững. Chính phủ nước này triển khai một hệ thống kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm nghiêm ngặt, được thiết lập theo chuẩn mực của Codex Alimentarius và do Cơ quan An toàn Thực phẩm Brunei (Brunei Food Authority – BFA) trực tiếp quản lý. Mục tiêu của hệ thống này là bảo đảm rằng mọi sản phẩm thực phẩm lưu hành trong nước, kể cả hàng nhập khẩu, đều đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về an toàn, vệ sinh, và truy xuất nguồn gốc.

Đối với các sản phẩm nông sản, thủy sản, thực phẩm chế biến, đồ uống và thực phẩm bổ sung từ Việt Nam, quy trình nhập khẩu vào Brunei yêu cầu phải trải qua nhiều bước kiểm tra và cấp phép phức tạp. Cụ thể, mỗi lô hàng phải có bộ hồ sơ chứng nhận đầy đủ gồm:

- Giấy chứng nhận kiểm dịch động – thực vật (Phytosanitary/Health Certificate) do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, nhằm xác nhận hàng hóa không mang mầm bệnh, côn trùng, hoặc vi sinh vật gây hại;
- Báo cáo phân tích thành phần, vi sinh và hóa học (Laboratory Analysis Report) để chứng minh sản phẩm đạt các ngưỡng an toàn về kim loại nặng, chất bảo quản, và vi sinh;
- Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm quốc tế như HACCP hoặc ISO 22000, đảm bảo quy trình sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh toàn cầu.

Đối với thủy sản và các sản phẩm từ biển, Brunei đặt ra quy định khắt khe hơn. Doanh nghiệp Việt Nam chỉ được phép xuất khẩu khi cơ sở chế biến nằm trong danh sách được Cục Thú y và Thủy sản Brunei (Department of Fisheries) công nhận. Nếu chưa được phê duyệt, doanh nghiệp có thể phải chờ đánh giá hoặc bị tạm

đình chỉ quyền xuất khẩu, dẫn đến việc lô hàng bị giữ lại để kiểm tra hoặc bị trả về. Điều này không chỉ gây thiệt hại về chi phí vận chuyển và lưu kho mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của doanh nghiệp và tiến độ giao hàng cho đối tác nhập khẩu.

Một thách thức đáng kể khác đến từ việc Brunei áp dụng ngưỡng dư lượng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật và chất bảo quản nghiêm ngặt hơn so với nhiều quốc gia trong khu vực ASEAN. Các giới hạn này được xây dựng dựa trên tiêu chuẩn quốc tế nhưng thường ở mức thấp hơn đáng kể, phản ánh chính sách “phòng ngừa tuyệt đối” của Brunei trong lĩnh vực an toàn thực phẩm. Do đó, nhiều mặt hàng nông sản, rau quả, thủy sản và thực phẩm chế biến của Việt Nam có nguy cơ cao bị từ chối nhập khẩu nếu không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu này.

Về lâu dài, những quy định SPS này tuy được thiết lập để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng Brunei, song lại tạo ra rào cản kỹ thuật đáng kể đối với doanh nghiệp Việt Nam. Nhiều cơ sở sản xuất trong nước chưa có hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn quốc tế, còn phụ thuộc vào các quy trình kiểm định nội địa, nên việc đáp ứng các tiêu chí SPS của Brunei đòi hỏi đầu tư lớn về công nghệ, kiểm nghiệm và chứng nhận quốc tế.

Để vượt qua thách thức này, doanh nghiệp Việt cần nâng cao năng lực quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm, đồng thời tăng cường hợp tác với các cơ quan kiểm định quốc tế nhằm bảo đảm sản phẩm đạt các tiêu chuẩn về an toàn, vệ sinh và truy xuất nguồn gốc. Bên cạnh đó, việc chủ động cập nhật các quy định mới của BFA và tiêu chuẩn Codex sẽ giúp doanh nghiệp giảm rủi ro về kiểm dịch, tránh bị giữ hàng hoặc trả hàng, qua đó nâng cao khả năng tiếp cận và mở rộng thị trường xuất khẩu sang Brunei một cách bền vững hơn.

4. Rào cản về chứng nhận Halal

Một trong những rào cản phi thuế quan đặc thù và có ảnh hưởng sâu rộng nhất khi xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Brunei là yêu cầu bắt buộc về chứng nhận Halal. Trong bối cảnh Brunei là một quốc gia Hồi giáo bảo thủ, luật pháp nước này

quy định rằng mọi sản phẩm thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm, và các mặt hàng có nguồn gốc hoặc tiếp xúc với nguyên liệu động vật đều phải có chứng nhận Halal hợp lệ trước khi được phép nhập khẩu, lưu hành và phân phối tại thị trường nội địa.

Cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và cấp phép Halal tại Brunei là Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo Brunei (Majlis Ugama Islam Brunei – MUIB). Đây là tổ chức duy nhất có thẩm quyền cấp chứng nhận Halal cho hàng hóa lưu hành trong nước, đồng thời xem xét công nhận các tổ chức Halal nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có một số rất ít tổ chức chứng nhận Halal quốc tế được MUIB chấp thuận, trong khi Việt Nam chưa có nhiều đơn vị được công nhận chính thức. Điều này khiến doanh nghiệp Việt Nam phải thông qua các tổ chức trung gian tại Malaysia hoặc Singapore để xin cấp chứng nhận, dẫn đến chi phí cao hơn, thời gian xử lý kéo dài, và tăng rủi ro chậm tiến độ giao hàng.

Quy trình cấp chứng nhận Halal của MUIB được thực hiện một cách rất nghiêm ngặt và chi tiết, bao gồm kiểm tra toàn bộ nguồn gốc nguyên liệu, quy trình sản xuất, lưu kho, vận chuyển, bao gói, và phân phối sản phẩm. Doanh nghiệp phải chứng minh rằng không có bất kỳ nguyên liệu hoặc thiết bị nào tiếp xúc với yếu tố “haram” (không được phép theo quy định Hồi giáo) trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Ngoài ra, các cơ sở sản xuất cũng phải được kiểm định thực tế bởi chuyên viên Halal, và quy trình sản xuất phải đảm bảo phân tách hoàn toàn giữa sản phẩm Halal và không Halal.

Không chỉ dừng lại ở giai đoạn cấp phép, Brunei còn thực hiện kiểm tra định kỳ và giám sát nghiêm ngặt đối với các sản phẩm nhập khẩu đã được chứng nhận Halal. Nếu phát hiện sai phạm – chẳng hạn như thành phần không phù hợp, gian lận chứng nhận, hoặc không tuân thủ quy trình sản xuất đã đăng ký – MUIB có quyền rút giấy phép lưu hành sản phẩm, thu hồi hàng hóa trên thị trường, hoặc cấm nhập khẩu trong tương lai. Điều này khiến doanh nghiệp xuất khẩu phải duy trì hệ thống quản lý Halal liên tục và minh bạch, không chỉ để được cấp phép ban đầu mà còn để bảo đảm tuân thủ trong suốt quá trình kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, đây là rào cản đáng kể về kỹ thuật và chi phí, đặc biệt trong các ngành thực phẩm chế biến, đồ uống, mỹ phẩm và dược phẩm – những lĩnh vực có nhu cầu lớn tại Brunei nhưng cũng chịu sự kiểm soát khắt khe nhất. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp Việt vẫn thiếu hệ thống sản xuất đạt chuẩn Halal quốc tế, chưa có đội ngũ chuyên trách về quy trình chứng nhận, và phụ thuộc vào đối tác nước ngoài để hoàn tất hồ sơ kỹ thuật. Điều này không chỉ làm tăng chi phí xuất khẩu mà còn làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam so với sản phẩm từ Malaysia hoặc Indonesia – các quốc gia đã xây dựng hệ thống chứng nhận Halal bài bản và được MUIB công nhận trực tiếp.

Vì vậy, để nâng cao năng lực tiếp cận thị trường Brunei, các doanh nghiệp Việt cần chủ động đầu tư vào hệ thống quản lý sản xuất Halal, xây dựng chuỗi cung ứng đạt chuẩn quốc tế, và hợp tác với các tổ chức chứng nhận được MUIB công nhận. Đồng thời, Nhà nước cũng nên xem xét thiết lập cơ chế hợp tác song phương về công nhận lẫn nhau trong chứng nhận Halal nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu sang các thị trường Hồi giáo, trong đó có Brunei. Đây sẽ là giải pháp chiến lược giúp tăng tính cạnh tranh của hàng Việt Nam, mở rộng kênh phân phối, và củng cố vị thế tại khu vực ASEAN trong dài hạn.

5. Rào cản về quy định môi trường và bao bì

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình tăng trưởng xanh và tiêu dùng bền vững, Brunei cũng đã và đang thực hiện nhiều chính sách nghiêm ngặt nhằm bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Các quy định này, mặc dù hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, lại trở thành một dạng rào cản phi thuế quan đáng kể đối với hàng hóa nhập khẩu, bao gồm cả hàng xuất khẩu từ Việt Nam.

Brunei áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo Luật Quản lý Chất thải và Bảo vệ Môi trường (Environmental Protection and Management Order), trong đó nhấn mạnh việc kiểm soát nghiêm ngặt đối với nguồn gốc, vật liệu và khả năng tái chế của bao bì. Mọi sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là hàng tiêu dùng nhanh, thực phẩm đóng gói, mỹ phẩm, và sản phẩm công nghiệp, đều phải đáp ứng các tiêu chí về vật

liệu thân thiện với môi trường. Bao bì phải được làm từ nguyên liệu có thể tái chế hoặc phân hủy sinh học, đồng thời không được chứa các chất độc hại như chì (Pb), cadmium (Cd), thủy ngân (Hg) và hợp chất brom hóa – vốn bị coi là nguy hiểm cho sức khỏe con người và hệ sinh thái.

Đối với các sản phẩm nhựa, yêu cầu của Brunei còn cụ thể hơn. Doanh nghiệp xuất khẩu cần đảm bảo rằng bao bì được dán ký hiệu phân loại tái chế theo chuẩn quốc tế (Resin Identification Code), thể hiện rõ loại nhựa sử dụng và khả năng tái chế của nó. Brunei cũng đang triển khai lộ trình cấm dần nhựa dùng một lần như ống hút, túi nylon, ly nhựa và bao bì không phân hủy, hướng đến mục tiêu loại bỏ hoàn toàn các sản phẩm nhựa khó tái chế vào năm 2035. Chính sách này không chỉ tác động đến doanh nghiệp trong nước mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hàng nhập khẩu, trong đó có sản phẩm từ Việt Nam – nơi nhiều doanh nghiệp vẫn sử dụng bao bì nhựa truyền thống.

Ngoài ra, Brunei còn khuyến khích áp dụng nhãn sinh thái (eco-labeling) đối với các sản phẩm thân thiện môi trường. Những hàng hóa được chứng nhận “xanh” hoặc đạt tiêu chuẩn môi trường cao sẽ được ưu tiên trong quá trình thông quan và phân phối tại thị trường nội địa, trong khi các sản phẩm không đạt tiêu chí có thể bị yêu cầu thay đổi bao bì, tái ghi nhãn hoặc nộp thêm hồ sơ chứng nhận an toàn môi trường. Điều này tạo ra gánh nặng kỹ thuật và chi phí đáng kể cho doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có năng lực đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất xanh quốc tế.

Thực tế cho thấy, sự khác biệt trong quy chuẩn môi trường giữa Việt Nam và Brunei vẫn còn tương đối lớn. Nhiều nhà xuất khẩu Việt Nam chưa kịp thích ứng với yêu cầu về vật liệu tái chế, truy xuất nguồn gốc bao bì và công bố thành phần môi trường, dẫn đến việc bị kéo dài thời gian thông quan hoặc bị từ chối nhập khẩu. Trong bối cảnh Brunei ngày càng siết chặt các quy định về phát triển bền vững, bao bì sản phẩm không thân thiện môi trường sẽ trở thành một rào cản thương mại mang tính cấu trúc.

Để vượt qua thách thức này, các doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động chuyển đổi sang vật liệu bao bì sinh học, tái chế hoặc có nguồn gốc tự nhiên, đồng thời đầu tư vào hệ thống kiểm định và chứng nhận môi trường quốc tế như ISO 14001 hoặc EcoLabel ASEAN. Việc nâng cao năng lực sản xuất xanh không chỉ giúp đáp ứng quy định nhập khẩu của Brunei, mà còn góp phần tăng giá trị thương hiệu và khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam trên thị trường khu vực, nơi xu hướng tiêu dùng bền vững đang ngày càng trở nên phổ biến và bắt buộc.

6. Rào cản về thủ tục hải quan và quản lý nhập khẩu

Mặc dù Brunei đã áp dụng hệ thống hải quan điện tử (Automated System for Customs Data – ASYCUDA) nhằm hiện đại hóa và tăng tính minh bạch trong hoạt động thương mại quốc tế, song trên thực tế, các quy định và thủ tục nhập khẩu vẫn được thực thi một cách nghiêm ngặt và có tính kiểm soát cao. Hệ thống này đòi hỏi doanh nghiệp xuất khẩu phải nắm vững quy trình khai báo, chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, chính xác và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật của cơ quan Hải quan Hoàng gia Brunei (Royal Customs and Excise Department – RCED).

Một trong những rào cản lớn nhất đối với hàng hóa Việt Nam là yêu cầu cấp phép nhập khẩu đặc biệt (Import License) đối với một số nhóm hàng hóa nhạy cảm hoặc có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, môi trường và an ninh quốc gia. Các nhóm sản phẩm này bao gồm thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, thiết bị điện – điện tử, và sản phẩm nông – thủy sản tươi sống. Mỗi nhóm hàng đều chịu sự quản lý của một hoặc nhiều cơ quan chức năng chuyên ngành, ví dụ như Cục Thực phẩm Brunei (BFA) đối với thực phẩm, Cục Y tế (Ministry of Health) đối với mỹ phẩm và dược phẩm, hoặc Cục Môi trường (Department of Environment, Parks and Recreation) đối với hóa chất và vật liệu có khả năng gây ô nhiễm.

Quy trình xin cấp giấy phép nhập khẩu thường kéo dài do yêu cầu xác minh chéo giữa các cơ quan quản lý, đồng thời doanh nghiệp phải nộp nhiều loại chứng từ bổ sung như chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận an toàn kỹ thuật, kết quả kiểm nghiệm thành phần, và tài liệu chứng minh sự phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia của Brunei. Việc thiếu sót trong một khâu nhỏ – chẳng hạn như sai lệch thông tin về mã

HS, thiếu tem nhãn phụ bằng tiếng Anh hoặc tiếng Mã Lai, hay không cập nhật phiên bản mới nhất của biểu thuế nhập khẩu – đều có thể dẫn đến việc tạm dừng thông quan, bị yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc kiểm tra lại toàn bộ lô hàng.

Ngoài ra, Brunei thực hiện chính sách hậu kiểm thường xuyên đối với các lô hàng nhập khẩu. Cơ quan hải quan có quyền tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên hoặc truy xuất hồ sơ sau khi hàng đã được thông quan, đặc biệt đối với những sản phẩm có giá trị cao, có rủi ro gian lận thương mại hoặc liên quan đến khai báo sai mã HS. Điều này khiến doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam phải duy trì hệ thống lưu trữ hồ sơ minh bạch, đầy đủ và sẵn sàng cung cấp khi có yêu cầu. Việc không đáp ứng đúng quy định hậu kiểm có thể dẫn đến xử phạt hành chính, thu hồi giấy phép nhập khẩu, hoặc đình chỉ hoạt động xuất khẩu trong một thời gian nhất định.

Thực tế cho thấy, nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), vẫn gặp khó khăn trong việc nắm bắt quy định pháp lý và quy trình hành chính của Brunei, do thiếu nguồn lực pháp lý, hạn chế về ngoại ngữ và chưa có đại diện thương mại thường trú tại thị trường này. Việc này không chỉ kéo dài thời gian thông quan mà còn làm tăng chi phí logistics, phí lưu kho tại cảng và rủi ro vi phạm hành chính.

Để khắc phục rào cản này, các doanh nghiệp Việt cần chủ động nghiên cứu kỹ quy trình hải quan của Brunei, đồng thời xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ xuất khẩu chuyên nghiệp, bảo đảm tính chính xác và nhất quán trong mọi chứng từ. Việc hợp tác chặt chẽ với các nhà nhập khẩu Brunei – những đơn vị hiểu rõ thủ tục địa phương – cũng là giải pháp hiệu quả giúp rút ngắn thời gian xin phép, giảm thiểu rủi ro pháp lý và nâng cao hiệu quả xuất khẩu. Về phía cơ quan quản lý nhà nước, cần tăng cường phổ biến thông tin, hỗ trợ tư vấn pháp lý và đẩy mạnh hợp tác song phương với Brunei trong lĩnh vực hải quan điện tử, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp Việt Nam khi tiếp cận thị trường này.

7. Kết luận, khuyến nghị

Các rào cản phi thuế quan của Brunei đối với hàng hóa nhập khẩu nói chung, và hàng xuất khẩu từ Việt Nam nói riêng, thể hiện rõ xu hướng quản lý chặt chẽ về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Mặc dù hệ thống pháp lý của Brunei không quá phức tạp như ở các quốc gia phát triển, nhưng các quy định của nước này lại đặt ra yêu cầu rất cao về tính tuân thủ, minh bạch và chứng nhận hợp chuẩn quốc tế, đặc biệt là đối với chứng nhận Halal – yếu tố bắt buộc trong phần lớn các nhóm sản phẩm thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam, đây là thách thức không nhỏ, bởi việc đáp ứng đồng thời nhiều tiêu chí về kỹ thuật, an toàn thực phẩm, môi trường và tôn giáo đòi hỏi năng lực quản lý, đầu tư công nghệ và chi phí chứng nhận đáng kể. Tuy nhiên, nếu được khai thác đúng hướng, những yêu cầu khắt khe này lại có thể trở thành động lực thúc đẩy doanh nghiệp Việt nâng cấp hệ thống sản xuất, tăng tính minh bạch và mở rộng cơ hội tiếp cận các thị trường Hồi giáo khác trong khu vực ASEAN và Trung Đông. Để vượt qua các rào cản phi thuế quan của Brunei, các doanh nghiệp Việt Nam cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cụ thể và dài hạn:

- Thứ nhất, chủ động cập nhật và nghiên cứu sâu các quy định pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu Halal của Brunei. Doanh nghiệp nên thường xuyên phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Brunei hoặc Phòng Thương mại và Công nghiệp Brunei (BNCCI) để nắm bắt kịp thời các thay đổi trong quy định nhập khẩu, đồng thời tránh rủi ro về vi phạm hành chính hoặc chậm trễ thông quan.
- Thứ hai, đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất đạt chuẩn quốc tế, đặc biệt là chứng nhận Halal, HACCP, ISO 22000 và GMP. Đây không chỉ là yêu cầu bắt buộc khi thâm nhập thị trường Brunei mà còn giúp nâng cao uy tín, độ tin cậy và khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên phạm vi khu vực.
- Thứ ba, tăng cường quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc hàng hóa. Doanh nghiệp cần đảm bảo rằng mọi lô hàng xuất khẩu đều có hồ sơ minh

bạch về nguyên liệu, quá trình chế biến, bảo quản và vận chuyển, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

- Thứ tư, tuân thủ các quy định môi trường và chính sách phát triển bền vững của Brunei. Việc sử dụng bao bì thân thiện với môi trường, vật liệu tái chế hoặc phân hủy sinh học sẽ giúp hàng hóa Việt Nam dễ dàng vượt qua khâu kiểm tra kỹ thuật, đồng thời tạo hình ảnh tích cực về doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội.
- Thứ năm, nâng cao năng lực quản trị xuất khẩu và thủ tục hải quan. Các doanh nghiệp cần chuẩn hóa hệ thống hồ sơ thương mại, hiểu rõ quy trình cấp phép và hậu kiểm của Hải quan Hoàng gia Brunei, đồng thời hợp tác chặt chẽ với nhà nhập khẩu bản địa để bảo đảm thông tin khai báo chính xác và rút ngắn thời gian thông quan.

Tổng thể, nếu thực hiện đồng bộ và hiệu quả các biện pháp trên, hàng hóa Việt Nam không chỉ vượt qua được các rào cản phi thuế quan tại Brunei, mà còn từng bước nâng cao vị thế trên bản đồ thương mại khu vực, hướng tới mục tiêu trở thành nguồn cung ứng tin cậy và chất lượng cao cho các thị trường Hồi giáo trong ASEAN và Trung Đông – những khu vực giàu tiềm năng và đang tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

Thị trường Halal tại Brunei

Brunei đang trở thành trung tâm phát triển kinh tế Halal có tầm ảnh hưởng trong khu vực ASEAN. Với đặc điểm là quốc gia Hồi giáo, hệ thống quản lý Halal được thiết lập sớm và chặt chẽ, Brunei đã xây dựng cho mình hình ảnh “quốc gia Halal”. Dù quy mô dân số chỉ khoảng 460.000 người, thị trường Halal tại Brunei mang tính chiến lược hơn là quy mô, thể hiện ở vai trò cửa ngõ kết nối, trung tâm chứng nhận và nền tảng đầu tư cho các doanh nghiệp muốn tiếp cận thị trường Halal toàn cầu.

1. Cấu trúc và định hướng phát triển thị trường Halal của Brunei

Brunei Darussalam là một trong những quốc gia Hồi giáo hiếm hoi ở Đông Nam Á xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp Halal ở tầm quốc gia, được Chính phủ xem là trụ cột chiến lược trong tiến trình đa dạng hóa nền kinh tế phi dầu mỏ. Ngay từ năm 2007, Brunei đã khởi động Chiến lược Kinh tế Halal Quốc gia (Brunei Halal Strategy) với mục tiêu giảm sự phụ thuộc vào nguồn thu dầu khí, đồng thời khai thác lợi thế đặc thù của một quốc gia Hồi giáo có uy tín trong khu vực để phát triển các ngành công nghiệp gắn với chuẩn mực Halal (Brunei Economic Development Board, 2023).

Chiến lược này đặt ra mục tiêu dài hạn đến năm 2035, đưa Brunei trở thành “Trung tâm Halal Toàn cầu” – nơi hội tụ các hoạt động sản xuất, nghiên cứu, chứng nhận và thương mại Halal. Mục tiêu không chỉ dừng ở việc phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước mà còn hướng tới xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ và chứng nhận Halal ra toàn cầu, đặc biệt là thị trường Trung Đông, châu Âu và các nước thành viên Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC). Chính phủ Brunei xem đây là hướng đi bền vững, vừa củng cố bản sắc tôn giáo, vừa tạo ra động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

Theo Halal Industry Development Corporation (HIDC, 2023), ngành công nghiệp Halal tại Brunei đạt giá trị khoảng 1,4 tỷ USD, chiếm hơn 30% GDP phi dầu khí. Mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2018–2023 đạt 6–8%/năm, phản ánh sức phát triển ổn định và tiềm năng mở rộng lớn. Dù quy mô dân số nhỏ, Brunei vẫn sở hữu hệ sinh thái Halal toàn diện và được quản lý chặt chẽ, bao gồm khâu chứng nhận, nghiên cứu, đào tạo, kiểm nghiệm và xúc tiến đầu tư. Cụ thể, Ba trụ cột chính của hệ thống Halal Brunei gồm:

- Brunei Halal Brand (BHB): thương hiệu quốc gia chính thức cấp chứng nhận Halal cho sản phẩm trong và ngoài nước. BHB được quản lý bởi Chính phủ Brunei và có quy trình kiểm định khắt khe, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt giáo luật Hồi giáo trong tất cả các công đoạn từ nguyên liệu, sản xuất đến phân phối.
- Brunei Halal Science Centre: trung tâm nghiên cứu và kiểm nghiệm tiêu chuẩn Halal, chịu trách nhiệm đánh giá thành phần hóa học, nguồn gốc

nguyên liệu và độ an toàn thực phẩm. Trung tâm này hoạt động như một “bộ não khoa học” của nền kinh tế Halal Brunei, đảm bảo các chứng nhận Halal có cơ sở khoa học rõ ràng và được quốc tế công nhận.

- Brunei Industrial Development Authority (BINA): cơ quan điều phối phát triển công nghiệp Halal, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và logistics Halal.

Ngoài ra, Brunei còn triển khai Khu công nghiệp Halal (Brunei Halal Park) nhằm thu hút các nhà đầu tư quốc tế tham gia sản xuất và nghiên cứu các sản phẩm Halal có giá trị gia tăng cao. Khu công nghiệp này được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu và cung cấp cơ sở hạ tầng tiêu chuẩn quốc tế, góp phần biến Brunei trở thành điểm đến hấp dẫn cho đầu tư Halal khu vực ASEAN.

Quan trọng hơn, Brunei định vị chứng nhận “Brunei Halal” không chỉ là một nhãn hiệu quốc gia mà là biểu tượng về chất lượng và độ tin cậy toàn cầu. Theo OIC Halal Accreditation Report (2023), hệ thống chứng nhận của Brunei được công nhận tại hơn 40 quốc gia, bao gồm UAE, Ả Rập Xê Út, Qatar, Malaysia, Indonesia và Anh. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sản phẩm mang nhãn “Brunei Halal” được lưu hành trong phạm vi rộng, giúp Brunei không chỉ xuất khẩu hàng hóa mà còn xuất khẩu cả tiêu chuẩn và uy tín Halal.

Như vậy, có thể thấy, chiến lược phát triển ngành Halal của Brunei được hoạch định bài bản, mang tính hệ thống và định hướng toàn cầu. Nước này đang từng bước chuyển mình từ quốc gia tiêu thụ sang quốc gia cung ứng giá trị Halal, vừa củng cố vị thế trong cộng đồng Hồi giáo quốc tế, vừa mở ra không gian hợp tác rộng lớn cho các đối tác trong khu vực – trong đó có Việt Nam.

2. Thị trường tiêu dùng Halal trong nước: Quy mô nhỏ nhưng sức mua cao

Mặc dù Brunei có dân số khiêm tốn – chỉ khoảng 460.000 người (World Bank, World Development Indicators, 2024) – song quốc gia này lại sở hữu một trong những thị trường tiêu dùng Halal có sức mua cao và mức độ trung thành lớn nhất Đông Nam Á. Với đặc điểm hầu như người dân theo đạo Hồi, toàn bộ hoạt động

thương mại, sản xuất và tiêu dùng tại Brunei đều tuân thủ nghiêm ngặt quy định Halal. Điều này khiến thị trường Halal không chỉ là một phân khúc, mà là toàn bộ nền kinh tế tiêu dùng của đất nước.

Brunei có thu nhập bình quân đầu người đạt trên 30.000 USD/năm (IMF, World Economic Outlook Database, 2024), nằm trong nhóm cao nhất khu vực ASEAN. Khoảng 70% dân số thuộc tầng lớp trung lưu có mức chi tiêu cao và thói quen tiêu dùng ổn định, tạo ra sức cầu lớn đối với các sản phẩm Halal chất lượng, cao cấp và an toàn. Trong xã hội Brunei, tiêu dùng Halal không chỉ là yêu cầu tôn giáo mà còn là biểu hiện của lối sống có ý thức, phản ánh giá trị đạo đức và bản sắc văn hoá.

Theo Global Islamic Economy Report 2023 (DinarStandard & Salaam Gateway), tổng chi tiêu của người dân Brunei cho thực phẩm Halal ước đạt 900 triệu USD/năm, chiếm gần 70% tổng chi tiêu tiêu dùng hàng năm. Mức chi tiêu này cao gấp 2,5 lần so với trung bình của khu vực Đông Nam Á tính trên đầu người. Ngoài ra, chi tiêu cho mỹ phẩm và dược phẩm Halal tại Brunei tăng trưởng 10–12%/năm trong giai đoạn 2020–2023, thể hiện xu hướng tiêu dùng đang dịch chuyển sang các sản phẩm tự nhiên, thân thiện môi trường và có chứng nhận Halal rõ ràng.

Người tiêu dùng Brunei đặc biệt coi trọng tính “chính thống” và “tinh khiết” (tayyib) của sản phẩm. Điều này có nghĩa rằng ngoài chứng chỉ Halal, người dân còn quan tâm đến quy trình sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu và phương pháp bảo quản. Các sản phẩm Halal có chứng nhận quốc tế được ưa chuộng, song chứng nhận nội địa của Brunei vẫn được xem là chuẩn mực cao nhất. Chính phủ Brunei quy định rằng mọi hàng hóa nhập khẩu, kể cả đã có chứng nhận Halal từ Malaysia hoặc Singapore, đều phải được Cơ quan Tôn giáo Hồi giáo Brunei (Majlis Ugama Islam Brunei – MUIB) kiểm định và cấp phép phân phối (Brunei Ministry of Religious Affairs, 2023).

Thị hiếu tiêu dùng của người dân Brunei cũng phản ánh sự kết hợp giữa bảo thủ tôn giáo và xu hướng hiện đại hóa. Giới trẻ tại đô thị như Bandar Seri Begawan ngày càng ưa chuộng thực phẩm tiện lợi, đồ uống dinh dưỡng, mỹ phẩm thiên nhiên và dược phẩm chức năng Halal. Trong khi đó, nhóm tiêu dùng lớn tuổi lại trung thành

với các sản phẩm truyền thống có uy tín chứng nhận lâu năm. Đáng chú ý, 70% người tiêu dùng Brunei dưới 35 tuổi cho biết họ sẵn sàng trả giá cao hơn cho sản phẩm có nguồn gốc minh bạch và chứng nhận Halal kép (Halal + Organic) (HIDC, 2023).

Ngoài yếu tố sản phẩm, hành vi tiêu dùng Halal tại Brunei còn chịu ảnh hưởng mạnh bởi các giá trị đạo đức, sức khỏe và trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp kinh doanh tại thị trường này phải thể hiện trách nhiệm xã hội và sự tôn trọng văn hoá Hồi giáo thông qua bao bì, thông điệp quảng cáo và phương thức tiếp thị. Các sản phẩm không đáp ứng tiêu chuẩn Halal, hoặc có yếu tố “phản cảm” trong thiết kế (như hình ảnh con người, động vật, hoặc biểu tượng tôn giáo) đều bị người tiêu dùng từ chối, bất kể chất lượng hay giá cả.

Bên cạnh thực phẩm, ngành mỹ phẩm và dược phẩm Halal đang nổi lên như một trong những phân khúc tăng trưởng nhanh nhất. Theo Euromonitor (2023), người tiêu dùng Brunei chi tiêu trung bình 180 USD/năm cho sản phẩm chăm sóc cá nhân Halal, cao hơn 40% so với mức trung bình của người tiêu dùng Malaysia. Các thương hiệu quốc tế như Wardah, Safi, và Halal Naturals hiện chiếm ưu thế, song cơ hội vẫn còn lớn cho các thương hiệu mới, đặc biệt là các sản phẩm từ thiên nhiên, có chứng nhận quốc tế và bao bì thân thiện môi trường.

Một đặc điểm đáng chú ý khác là mối liên hệ giữa tiêu dùng Halal và du lịch tôn giáo. Người dân Brunei thường ưu tiên sử dụng dịch vụ du lịch, ẩm thực và sản phẩm Halal có nguồn gốc từ các quốc gia Hồi giáo thân thiện như Malaysia, Indonesia, hoặc Trung Đông. Điều này mở ra cơ hội cho các nước có hình ảnh văn hoá gần gũi – như Việt Nam – phát triển các sản phẩm ẩm thực Halal, du lịch Halal và quà tặng truyền thống đạt chuẩn Halal phục vụ khách Brunei và ASEAN.

Tóm lại, mặc dù thị trường nội địa của Brunei không lớn về quy mô, nhưng lại rất đáng chú ý về sức mua, độ trung thành và tiêu chuẩn chất lượng. Người tiêu dùng tại đây không chỉ mua hàng vì nhu cầu vật chất, mà còn vì giá trị tôn giáo, đạo đức và niềm tin. Do đó, Brunei đóng vai trò “thước đo niềm tin” của hàng hóa Halal –

nếu một sản phẩm được người tiêu dùng Brunei chấp nhận, khả năng cao nó sẽ được tin cậy tại các thị trường Hồi giáo khác.

3. Cơ hội xuất khẩu và hợp tác đầu tư cho doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Halal Brunei

Brunei, dù là một quốc gia nhỏ về quy mô dân số, nhưng lại đóng vai trò “cửa ngõ chiến lược” trong chuỗi giá trị Halal toàn cầu, nhờ hệ thống chứng nhận uy tín và chính sách phát triển công nghiệp Halal minh bạch. Đối với Việt Nam, quốc gia có thế mạnh về nông sản, thực phẩm chế biến và hàng tiêu dùng tự nhiên, Brunei không chỉ là thị trường tiêu thụ có sức mua cao, mà còn là nền tảng để hàng hoá Việt Nam đạt chuẩn Halal quốc tế và mở rộng xuất khẩu sang các nước Hồi giáo lớn hơn như Malaysia, UAE, Ả Rập Xê Út và Indonesia.

3.1. Lợi thế của doanh nghiệp Việt Nam trong tiếp cận thị trường Brunei

Việt Nam hiện nằm trong nhóm các quốc gia có cơ cấu sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu dùng Halal. Các ngành hàng như thực phẩm chế biến, thủy sản, nông sản, đồ uống tự nhiên, mỹ phẩm và dược phẩm từ thiên nhiên đều có khả năng thích ứng cao với yêu cầu của thị trường Brunei. Theo FAO Trade Outlook (2023), hơn 70% hàng tiêu dùng tại Brunei được nhập khẩu, trong đó thực phẩm và đồ uống chiếm gần 40% tổng giá trị nhập khẩu. Điều này mở ra cơ hội lớn cho doanh nghiệp Việt Nam – vốn có thế mạnh về chất lượng, giá cạnh tranh và nguồn cung ổn định. Cụ thể, năm nhóm sản phẩm Việt Nam có thể thâm nhập thị trường Brunei hiệu quả gồm:

Thực phẩm và đồ uống Halal: Việt Nam có thể cung cấp gạo, cà phê, hạt điều, trái cây nhiệt đới, nước dừa, thực phẩm ăn liền Halal và thủy sản chế biến. Các mặt hàng này phù hợp với xu hướng tiêu dùng thực phẩm sạch, tiện lợi và có chứng nhận rõ ràng của người dân Brunei.

Mỹ phẩm Halal và sản phẩm chăm sóc cá nhân: Với nguồn nguyên liệu tự nhiên như dầu dừa, trà xanh, nghệ, gạo, nha đam, Việt Nam có thể phát triển các dòng mỹ

phẩm “Halal hữu cơ”, đáp ứng xu hướng tiêu dùng của phụ nữ Brunei – nhóm chi tiêu chiếm hơn 60% tổng doanh thu ngành này (Euromonitor, 2023).

Dược phẩm và thực phẩm chức năng Halal: Brunei đang tăng nhập khẩu thực phẩm bổ sung và dược liệu thiên nhiên, nhất là sản phẩm có chứng nhận quốc tế (GMP, Halal, ISO 22000). Việt Nam có thể cung ứng thảo dược, tinh dầu, sản phẩm collagen và vitamin chiết xuất tự nhiên – những mặt hàng được người tiêu dùng Hồi giáo ưa chuộng (HIDC, 2023).

Bao bì và nguyên liệu sản xuất Halal: Các doanh nghiệp Việt có thể xuất khẩu bao bì thân thiện môi trường, nguyên liệu chế biến thực phẩm Halal và vật liệu đóng gói sạch, phục vụ cho ngành sản xuất tại các khu công nghiệp Halal Brunei.

Dịch vụ du lịch và ẩm thực Halal Việt Nam: Brunei có lượng khách du lịch outbound lớn, đặc biệt đến các quốc gia Hồi giáo thân thiện. Việt Nam có thể khai thác cơ hội này thông qua các tour du lịch Halal, nhà hàng Halal và dịch vụ lưu trú thân thiện với người Hồi giáo.

Đáng chú ý, hàng Việt Nam hiện đã có sự hiện diện bước đầu tại Brunei, chủ yếu qua các kênh trung gian ở Malaysia và Singapore. Tuy nhiên, nếu có đối tác bản địa và chứng nhận Halal phù hợp, doanh nghiệp Việt có thể mở rộng thị phần trực tiếp, giảm chi phí logistics và nâng cao lợi nhuận xuất khẩu.

3.2. Cơ hội đầu tư sản xuất và liên kết trong khu công nghiệp Halal Brunei

Ngoài cơ hội thương mại, Brunei còn là điểm đến tiềm năng cho hợp tác đầu tư và sản xuất Halal. Chính phủ nước này đang đẩy mạnh chính sách mở cửa và thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp Halal, đặc biệt tại Khu công nghiệp Halal Serampangun và Bio-Innovation Corridor (BIC). Theo Brunei Economic Development Board (BEDB, 2023), các khu công nghiệp Halal tại Brunei được:

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 8–15 năm;
- Miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu và máy móc;

- Cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 100% vốn;
- Cung cấp cơ sở hạ tầng đạt chuẩn quốc tế, bao gồm phòng kiểm nghiệm Halal, khu logistics lạnh và dịch vụ kiểm định.

Mô hình này tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp Việt Nam thiết lập nhà máy chế biến hoặc trung tâm đóng gói Halal, tận dụng nguồn nguyên liệu trong nước và xuất khẩu sang khu vực ASEAN hoặc Trung Đông. Việc sản xuất tại Brunei không chỉ giúp rút ngắn quy trình chứng nhận Halal quốc tế mà còn cho phép sản phẩm mang nhãn “Brunei Halal” – một thương hiệu có uy tín cao trong cộng đồng Hồi giáo toàn cầu.

Bên cạnh đó, Brunei đang phát triển hệ sinh thái “Halal Digital Platform”, tích hợp công nghệ blockchain và truy xuất nguồn gốc điện tử cho toàn bộ chuỗi cung ứng Halal. Doanh nghiệp Việt Nam nếu hợp tác sớm có thể tiếp cận hệ thống quản trị số hóa Halal tiên tiến, từ đó tăng tính minh bạch, giảm rủi ro vi phạm tiêu chuẩn và củng cố niềm tin với người tiêu dùng Hồi giáo.

3.3. Vai trò chiến lược của Brunei đối với xuất khẩu Halal Việt Nam

Ở góc nhìn chiến lược, Brunei có thể được xem như “cầu nối trung chuyển” giữa Việt Nam và thị trường Halal toàn cầu. Quốc gia này có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong khu vực ASEAN nhưng lại duy trì mối liên kết chặt chẽ với các nước GCC (Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh). Điều này cho phép Brunei trở thành bước đệm trung gian cho hàng hóa Halal Việt Nam trước khi tiếp cận các thị trường có yêu cầu khắt khe như Ả Rập Xê Út hay UAE.

Theo OIC Halal Accreditation Committee (2023), chứng nhận “Brunei Halal” được công nhận tại hơn 40 quốc gia, trong đó có các thị trường Hồi giáo lớn ở Trung Đông và châu Âu. Do đó, việc hợp tác chứng nhận giữa Việt Nam và Brunei có thể giúp rút ngắn thời gian kiểm định và chi phí xuất khẩu Halal cho hàng Việt. Đây là lợi thế đáng kể so với việc xin chứng nhận qua Malaysia hay UAE – vốn có quy trình phức tạp và chi phí cao hơn.

Ngoài ra, Brunei có môi trường pháp lý minh bạch, hệ thống tài chính ổn định và chính trị an toàn, giúp giảm thiểu rủi ro đầu tư. Với quy mô nhỏ, chi phí vận hành thấp và cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, đây là điểm đến lý tưởng cho các doanh nghiệp Việt Nam vừa và nhỏ trong bước đầu tham gia chuỗi cung ứng Halal khu vực.

3.4. Đánh giá tổng quan về tiềm năng hợp tác Việt Nam – Brunei trong lĩnh vực Halal

Tổng hợp các yếu tố trên cho thấy, thị trường Halal Brunei tuy nhỏ về dân số nhưng có ý nghĩa chiến lược lớn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh Halal của Việt Nam. Việc tận dụng Brunei như nền tảng kiểm định và liên kết sản xuất Halal quốc tế sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam:

- Tăng giá trị xuất khẩu thông qua sản phẩm đạt chuẩn “Brunei Halal” – được tin cậy trong toàn khối OIC;
- Tiết kiệm chi phí chứng nhận và logistics, nhờ cơ chế ưu đãi đầu tư và hệ thống hạ tầng tiêu chuẩn quốc tế;
- Mở rộng cơ hội thị trường, sử dụng Brunei làm “bàn đạp” để thâm nhập vào thị trường GCC, Nam Á và Bắc Phi.

Như vậy, hợp tác Halal với Brunei không chỉ mang lại lợi ích ngắn hạn về thương mại mà còn có ý nghĩa dài hạn trong chiến lược xây dựng thương hiệu “Halal Vietnam”, hướng tới mục tiêu tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng Halal toàn cầu – ngành kinh tế dự kiến đạt 7.000 tỷ USD vào năm 2030 (Thomson Reuters & DinarStandard, Global Islamic Economy Report 2023).

4. Vai trò của Brunei trong chuỗi cung ứng Halal toàn cầu và cơ hội kết nối cho Việt Nam

Trong những năm gần đây, Brunei Darussalam đang từng bước khẳng định vị thế của mình như một trung tâm đáng tin cậy trong chuỗi cung ứng Halal toàn cầu, dù quy mô sản xuất trong nước còn hạn chế. Nhờ uy tín tôn giáo, hệ thống chứng nhận nghiêm ngặt và định hướng phát triển công nghiệp Halal bài bản, Brunei đã trở

thành “chuẩn mực chất lượng Halal” được công nhận trong khu vực ASEAN và thế giới Hồi giáo. Vai trò này mang lại cho Brunei tầm ảnh hưởng vượt xa quy mô kinh tế, đồng thời mở ra cơ hội hợp tác sâu rộng cho các quốc gia đang phát triển năng lực Halal như Việt Nam.

4.1. Brunei – quốc gia có hệ thống chứng nhận Halal uy tín hàng đầu khu vực

Hệ thống chứng nhận “Brunei Halal” được xem là một trong những hệ thống khắt khe và minh bạch nhất châu Á. Mọi sản phẩm mang nhãn hiệu này đều phải trải qua quy trình đánh giá ba tầng, bao gồm: kiểm tra nguồn nguyên liệu, giám sát quy trình sản xuất và xác thực sau lưu thông. Cơ quan quản lý chính là Majlis Ugama Islam Brunei (MUIB) – Hội đồng Tôn giáo Hồi giáo Brunei, trực thuộc Văn phòng Quốc vương, có thẩm quyền cao nhất trong việc cấp và thu hồi chứng chỉ Halal.

Theo OIC Halal Accreditation Committee (2023), chứng nhận “Brunei Halal” đã được công nhận tại hơn 40 quốc gia, bao gồm UAE, Ả Rập Xê Út, Qatar, Malaysia, Indonesia và Vương quốc Anh. Điều này giúp hàng hóa mang chứng chỉ này có thể lưu hành rộng rãi trong chuỗi cung ứng Halal toàn cầu mà không cần tái xác nhận. Đặc biệt, trong bối cảnh các nước Hồi giáo đang siết chặt quy định về truy xuất nguồn gốc, “Brunei Halal” được xem như biểu tượng bảo chứng cho sự minh bạch và độ tin cậy tuyệt đối.

Bên cạnh đó, Brunei còn là thành viên sáng lập của Mạng lưới Công nhận Halal ASEAN (ASEAN Halal Accreditation Network), phối hợp với Malaysia, Indonesia và Thái Lan nhằm hài hòa tiêu chuẩn Halal khu vực. Điều này giúp Brunei trở thành điểm nổi quan trọng giữa ASEAN và các nước thuộc Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (GCC) trong chuỗi giá trị Halal toàn cầu (ASEAN Secretariat, 2023).

4.2. Brunei – Trung tâm nghiên cứu và đổi mới công nghệ Halal tiên phong

Không chỉ dừng ở cấp độ chứng nhận, Brunei còn đầu tư mạnh vào nghiên cứu và đổi mới công nghệ Halal, thông qua các tổ chức như Brunei Halal Science Centre (BHSC) và Universiti Islam Sultan Sharif Ali (UNISSA). Đây là hai cơ quan đầu tàu trong việc chuẩn hóa quy trình Halal theo cơ sở khoa học, thay vì chỉ dựa trên

quy định tôn giáo. Theo Brunei Halal Science Centre Annual Report (2023), các dự án nghiên cứu tập trung vào ba hướng:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu DNA cho nguyên liệu Halal, giúp xác định và ngăn chặn nguy cơ lẫn tạp chất haram trong thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm;
- Phát triển nền tảng Halal Blockchain, ứng dụng công nghệ số để truy xuất toàn bộ chuỗi cung ứng;
- Thử nghiệm và giám định sản phẩm Halal nhập khẩu, nhằm đảm bảo tính nhất quán với tiêu chuẩn quốc gia.

Mô hình quản lý này giúp Brunei trở thành “phòng thí nghiệm Halal của ASEAN”, nơi kết hợp giữa tôn giáo, khoa học và công nghệ, tạo tiền đề cho các quốc gia khác – trong đó có Việt Nam – học hỏi và hợp tác trong nghiên cứu, chứng nhận và chuyển giao công nghệ Halal.

4.3. Vai trò trung chuyển thương mại Halal khu vực ASEAN – GCC

Mặc dù quy mô sản xuất trong nước nhỏ, Brunei lại có vị trí chiến lược trong bản đồ thương mại Halal khu vực. Nằm giữa Malaysia và Indonesia – hai nhà sản xuất Halal lớn nhất thế giới – Brunei được xem như “điểm trung chuyển chất lượng cao” trong chuỗi cung ứng ASEAN – Trung Đông.

Theo Brunei Economic Development Board (BEDB, 2023), khoảng 80% sản phẩm Halal được cấp chứng nhận tại Brunei được tái xuất sang các thị trường lớn hơn như Malaysia, UAE và Qatar. Điều này cho thấy, Brunei không chỉ đóng vai trò là người tiêu dùng, mà còn là đối tác logistics và chứng nhận trung gian trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Sự tham gia của Brunei trong Sáng kiến Kết nối Kinh tế Hồi giáo ASEAN – GCC (ASEAN–GCC Economic Bridge) đã mở ra hành lang thương mại mới cho các sản phẩm Halal, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm chế biến, mỹ phẩm và dược phẩm. Theo DinarStandard (2023), giá trị xuất khẩu Halal từ ASEAN sang GCC đã đạt

16,3 tỷ USD, trong đó Brunei đóng góp khoảng 5% tổng giá trị tái xuất – một con số ấn tượng đối với một quốc gia nhỏ.

4.4. Cơ hội hợp tác kết nối chuỗi cung ứng Halal giữa Việt Nam và Brunei

Đối với Việt Nam, việc hợp tác với Brunei trong lĩnh vực Halal có thể mang lại ba lợi ích chiến lược then chốt:

- Thứ nhất, doanh nghiệp Việt Nam có thể sử dụng Brunei như “cửa ngõ chứng nhận” để hàng hóa đạt tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt khi tham gia thị trường GCC và châu Âu. Thông qua việc hợp tác hoặc liên kết chứng nhận với hệ thống “Brunei Halal”, sản phẩm Việt Nam sẽ được công nhận rộng rãi hơn và giảm chi phí tái chứng nhận tại nhiều quốc gia Hồi giáo.
- Thứ hai, Brunei có thể trở thành điểm trung chuyển xuất khẩu cho hàng hóa Halal Việt Nam sang Trung Đông. Với cơ sở hạ tầng logistics hiện đại (đặc biệt tại Cảng Muara và Bio-Innovation Corridor), Brunei đang được định hướng phát triển thành trung tâm tái xuất hàng Halal cho khu vực Đông Nam Á. Điều này cho phép Việt Nam rút ngắn thời gian giao hàng và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng, nhất là với các mặt hàng nhạy cảm như thực phẩm tươi, thủy sản và dược phẩm Halal.
- Thứ ba, hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ Halal giữa hai nước sẽ giúp Việt Nam nâng cao năng lực kiểm nghiệm, tiêu chuẩn hóa và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Việc tham gia vào hệ thống Halal Digital Platform của Brunei có thể giúp doanh nghiệp Việt tiếp cận công nghệ Blockchain Halal, tạo lợi thế trong việc minh bạch thông tin và tăng độ tin cậy của hàng hóa xuất khẩu.

Ngoài ra, hợp tác Việt Nam – Brunei trong lĩnh vực Halal cũng phù hợp với định hướng chung của ASEAN về xây dựng “Cộng đồng Halal ASEAN thống nhất”, góp phần đưa Việt Nam trở thành một mắt xích trong chuỗi cung ứng Halal khu vực, thay vì chỉ đóng vai trò nhà xuất khẩu thô.

4.5. Đánh giá tổng thể về vai trò và cơ hội

Nhìn tổng thể, Brunei đang đóng vai trò cầu nối tiêu chuẩn, công nghệ và thương mại trong hệ sinh thái Halal toàn cầu. Quốc gia này không cạnh tranh về quy mô, mà tạo lợi thế bằng uy tín và chất lượng chứng nhận, giúp củng cố niềm tin của người tiêu dùng Hồi giáo. Với Việt Nam, việc tăng cường hợp tác Halal với Brunei sẽ mang lại tác động lan tỏa lớn, giúp hàng Việt:

- Tiếp cận nhanh hơn thị trường Hồi giáo toàn cầu, thông qua kênh chứng nhận và logistics Brunei;
- Nâng cao giá trị thương hiệu Halal Vietnam, dựa trên tiêu chuẩn được quốc tế công nhận;
- Góp phần xây dựng năng lực sản xuất – chứng nhận – xuất khẩu Halal bền vững, phục vụ chiến lược dài hạn mở rộng thị phần ở Trung Đông, Nam Á và Bắc Phi.

Theo Thomson Reuters & DinarStandard (2023), quy mô nền kinh tế Halal toàn cầu dự kiến đạt 7.000 tỷ USD vào năm 2030, trong đó khu vực ASEAN chiếm khoảng 20% giá trị chuỗi cung ứng. Nếu Việt Nam biết tận dụng hợp tác với Brunei như một “bộ phóng tiêu chuẩn”, thì hoàn toàn có thể vươn lên trở thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu Halal uy tín của Đông Nam Á, góp phần khẳng định vị thế quốc gia trong thương mại Hồi giáo toàn cầu.

5. Tổng quan và định hướng hợp tác Halal giữa Việt Nam và Brunei

Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Brunei trong lĩnh vực kinh tế nói chung, và ngành công nghiệp Halal nói riêng, đang mở ra những triển vọng hợp tác thực chất, mang tính chiến lược dài hạn. Dưới góc nhìn thương mại và phát triển công nghiệp, có thể khẳng định rằng Brunei là một trong những đối tác phù hợp nhất để Việt Nam xây dựng năng lực Halal quốc gia, nhờ tính tương thích cao về chính sách, lợi thế địa lý trong khu vực ASEAN và sự tin cậy trong hệ thống chứng nhận Halal toàn cầu.

5.1. Tính tương đồng và nền tảng quan hệ hợp tác Việt Nam – Brunei

Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992, Việt Nam và Brunei đã duy trì mối quan hệ hữu nghị ổn định và hợp tác nhiều mặt, đặc biệt trong khuôn khổ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Quan hệ thương mại song phương tuy chưa lớn nhưng có đà tăng trưởng tích cực. Theo Bộ Công Thương Việt Nam (2024), kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Brunei đạt hơn 370 triệu USD năm 2023, tăng khoảng 30% so với năm trước.

Trong cơ cấu này, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Brunei thực phẩm chế biến, thủy sản, hàng tiêu dùng, gạo, cà phê, hạt điều và vật liệu xây dựng, trong khi nhập khẩu hóa chất, dầu mỏ và sản phẩm nhựa. Đây chính là nền tảng thuận lợi để mở rộng hợp tác trong lĩnh vực thực phẩm Halal, nguyên liệu chế biến và hàng tiêu dùng thân thiện với Hồi giáo – những ngành mà Brunei đang ưu tiên phát triển.

Hai nước đều là thành viên của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), do đó được hưởng lợi từ các ưu đãi thuế quan và cơ chế công nhận tiêu chuẩn lẫn nhau. Brunei đặc biệt coi trọng hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, vì Việt Nam có nguồn cung nguyên liệu phong phú, còn Brunei lại có năng lực chứng nhận và thị trường tiêu dùng chất lượng cao. Sự kết hợp này tạo ra tính bổ trợ rõ rệt, là nền tảng để xây dựng mối quan hệ đối tác Halal song phương bền vững.

5.2. Tiềm năng và lợi thế chiến lược trong hợp tác Halal

Việc hợp tác với Brunei giúp Việt Nam đạt được ba mục tiêu chiến lược:

Thứ nhất, tận dụng uy tín của hệ thống chứng nhận “Brunei Halal” để hàng hóa Việt Nam có thể tiếp cận dễ dàng hơn các thị trường Hồi giáo cao cấp như UAE, Ả Rập Xê Út, Qatar và châu Âu. Theo OIC Halal Accreditation Committee (2023), “Brunei Halal” nằm trong nhóm năm chứng nhận Halal có độ tin cậy cao nhất toàn cầu, được công nhận rộng rãi tại hơn 40 quốc gia.

Thứ hai, Brunei là điểm trung chuyển hiệu quả trong chuỗi cung ứng Halal khu vực ASEAN – GCC. Việc đặt nhà máy hoặc trung tâm đóng gói tại các khu công nghiệp Halal của Brunei, như Serampangun Halal Industrial Park hoặc Bio-Innovation Corridor (BIC), sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam rút ngắn quy trình xuất khẩu, giảm chi phí logistics và gia tăng giá trị thương hiệu thông qua nhãn “Brunei Halal Certified”.

Thứ ba, hợp tác Halal giữa hai nước sẽ tạo điều kiện để Việt Nam nâng cao năng lực kiểm nghiệm, quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm Halal, thông qua việc học hỏi công nghệ từ Brunei Halal Science Centre và hệ thống Halal Digital Platform đang được Brunei triển khai (Brunei Halal Science Centre Annual Report, 2023).

Những lợi thế này cho phép Việt Nam không chỉ xuất khẩu hàng hóa, mà còn từng bước tham gia vào chuỗi giá trị Halal toàn cầu, hướng tới vị thế quốc gia cung ứng Halal uy tín trong khu vực.

5.3. Những thách thức cần lưu ý trong hợp tác song phương

Bên cạnh các tiềm năng to lớn, hợp tác Halal giữa Việt Nam và Brunei cũng đối mặt với một số thách thức thực tiễn. Thứ nhất, Việt Nam hiện chưa có tổ chức chứng nhận Halal được Brunei hoặc các nước GCC công nhận trực tiếp, khiến hàng hóa Việt Nam vẫn phải thông qua các đơn vị trung gian tại Malaysia hoặc Singapore. Điều này làm tăng chi phí chứng nhận và kéo dài thời gian kiểm định.

Thứ hai, doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế hiểu biết về tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu tôn giáo của thị trường Halal Brunei, dẫn đến rủi ro trong khâu đăng ký sản phẩm, ghi nhãn hoặc quảng bá. Thứ ba, sự khác biệt văn hóa và ngôn ngữ cũng là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đàm phán, thiết lập quan hệ kinh doanh trực tiếp với đối tác bản địa.

Ngoài ra, quy mô thị trường nhỏ và tính chọn lọc cao của người tiêu dùng Brunei đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải tập trung vào chất lượng, tính bền vững và tính xác thực của sản phẩm, thay vì chiến lược cạnh tranh giá rẻ.

5.4. Triển vọng hợp tác dài hạn

Trong bối cảnh nền kinh tế Halal toàn cầu dự kiến đạt 7.000 tỷ USD vào năm 2030 (Thomson Reuters & DinarStandard, Global Islamic Economy Report 2023), Brunei được xem là một đối tác chiến lược nhỏ nhưng có tầm ảnh hưởng lớn, đặc biệt đối với các quốc gia đang xây dựng năng lực Halal như Việt Nam. Việc hợp tác chặt chẽ giữa hai nước không chỉ góp phần gia tăng xuất khẩu hàng Việt vào thị trường Halal khu vực, mà còn giúp Việt Nam từng bước khẳng định thương hiệu “Halal Vietnam” trên bản đồ thương mại Hồi giáo quốc tế.

Về dài hạn, mối quan hệ hợp tác Halal Việt Nam – Brunei có thể trở thành mô hình hợp tác mẫu mực trong khu vực ASEAN, kết hợp giữa nguồn lực sản xuất dồi dào của Việt Nam và hệ thống tiêu chuẩn uy tín của Brunei. Đây không chỉ là sự bổ sung về lợi ích kinh tế, mà còn là sự cộng hưởng về giá trị đạo đức, văn hóa và phát triển bền vững, đúng với tinh thần của kinh tế Halal toàn cầu trong thế kỷ XXI.

Tài liệu tham khảo:

- Brunei Economic Development Board (2023). Brunei Halal Strategy 2035 – Economic Diversification Plan.
- Halal Industry Development Corporation (HIDC). (2023). Halal Economy Outlook Report.
- IMF (2024). World Economic Outlook Database.
- FAO (2023). Food and Trade Outlook – ASEAN Region.
- OIC Halal Accreditation Committee (2023). Annual Report on Halal Standards Recognition.
- DinarStandard & Salaam Gateway (2023). Global Islamic Economy Report 2023/2024.

- Brunei Ministry of Religious Affairs (2023). Halal Certification Guidelines of Brunei Darussalam.
- BEDB (2023). Investment Incentives Report – Halal Industrial Development.

Chương 4: Các tiêu chuẩn và quy tắc thương mại

Biểu thuế quan và các qui định

Biểu thuế quan và các thuế suất thay đổi thường xuyên và không được báo trước, do vậy nên xác nhận lại trước khi xuất hàng sang Brunei. Các thông tin chi tiết hơn, xin tham khảo các qui trình của Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia Brunei.

Thuế quan

- **Biểu thuế quan**

Brunei có chế độ thuế quan thấp và không có thuế thu nhập cá nhân. Thuế công ty là 55% áp dụng cho hai công ty dầu mỏ và khí đốt (Brunei Shell và Jasra Elf) và 30% cho các công ty khác.

Brunei là thành viên của Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Vì vậy, tỷ lệ thuế ưu đãi được áp dụng cho hàng nhập khẩu từ các thành viên ASEAN còn lại, trong đó có Việt Nam.

- **Thuế nhập khẩu**

Brunei có mức thuế quan rất thấp. Luật thuế nhập khẩu hải quan và Luật sửa đổi thuế tiêu thụ đặc biệt 2017 đã được lập ra với mục đích tạo thuận lợi cho thương mại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và thực hiện cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do. Thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với dòng xe hạng nặng và máy móc hạng nặng (thuộc nhóm máy móc công nghiệp và phụ tùng) được giảm xuống. Thực phẩm có hàm lượng đường cao bị đánh thuế. Ngoài ra, chính phủ Brunei gia tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm nhựa để thúc đẩy nỗ lực trong việc giảm thiểu chất thải nhựa. Thuế suất đối với các mặt hàng xa xỉ như điện thoại di động, sản phẩm từ da và trò chơi video cũng đã tăng lên 5%.

Thông tin chi tiết, xin tham khảo 2 địa chỉ sau:

1. Về trang web Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia:

<https://www.mofe.gov.bn/Customs/Home.aspx>

2. Về Biểu thuế Hải hòa:

<https://hts.usitc.gov/>

Brunei có các quy định nhập khẩu nghiêm ngặt về halal, thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh. Thịt bò Halal được cung cấp bởi các lò mổ địa phương hoặc nhập khẩu thông qua các công ty có chứng nhận Halal.

Du khách tuổi từ 18 trở lên đến Brunei được phép đem vào Brunei các hàng hóa sau đây cho tiêu dùng cá nhân:

- + Thuốc lá điếu - không quá 200 điếu – sẽ phải nộp thuế
- + Thuốc lá lá - không quá 60g – sẽ phải nộp thuế
- + 60ml dầu thơm (perfume)
- + 250ml nước hoa eau de toilette
- + Hai chai rượu (2L) và 12 lon bia cho người không theo đạo Hồi - khai báo tại hải quan khi đến.

Các yêu cầu nhập khẩu và chứng từ

Việc nhập khẩu hàng hoá vào Brunei được giám sát bởi Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia (Royal Customs and Excise Department). Các nhà nhập khẩu phải đăng ký với cảng nhập hàng. Việc xác định phân loại thuế được dựa theo các Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2012 và 2007. Một số loại sản phẩm cần phải có giấy phép nhập khẩu được các cơ quan chức năng liên quan cấp. Hàng hóa không bị cấm nhập có thể được nhập khẩu theo giấy phép tổng hợp.

Các tờ khai hải quan phải nộp kèm các chứng từ hỗ trợ như: hoá đơn, phiếu vận tải và bảo hiểm, vận đơn hàng không và phiếu đóng gói.

Có thể phải nộp thêm một số chứng từ bổ sung như giấy chứng nhận xuất xứ và phân tích, giấy phép phê duyệt (A.P.), giấy phép nhập khẩu và tài liệu khác theo yêu cầu của Cục Hải quan và Thuế.

Cần thêm thông tin chi tiết, có thể liên hệ:

Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia (Royal Customs & Excise Department)

Bộ Tài chính

Tel: +673 238 2333

Fax: +673 238 2666

Website:

<https://www.mofe.gov.bn/Customs/Home.aspx>

Email: info@customs.mof.gov.bn

Cục Dịch vụ Y tế thuộc Bộ Y tế có trách nhiệm đảm bảo thực phẩm nhập khẩu và phân phối tại Brunei là an toàn cho tiêu dùng của con người. Các nhà nhập khẩu thực phẩm phải tuân thủ Luật Y tế Công cộng (Thực phẩm) (Chương 182), và các quy định y tế công cộng (thực phẩm) năm 2000, các quy định của pháp luật về thực phẩm và các yêu cầu nhập khẩu. Các nhà nhập khẩu phải nộp tờ khai hải quan cùng với các giấy chứng nhận y tế xuất khẩu có liên quan từ các nước xuất xứ.

Các yêu cầu khác bao gồm việc cung cấp các giấy chứng nhận HACCP, mẫu các mặt hàng được nhập khẩu vào Brunei, danh mục tất cả các thành phần và phụ gia được sử dụng và các tài liệu hoặc giấy xác nhận hợp lệ khác theo quy định của Bộ Y tế. Các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu chủ yếu là halal, dành cho việc tiêu thụ của đa số dân Hồi giáo. Thực phẩm Halal không được chứa cồn hoặc các chất có nguồn gốc động vật không phải halal.

Hàng hóa nhập khẩu là thực phẩm chế biến phải được đăng ký và phải xác định nguồn gốc các phụ gia theo Quy chế 9, Quy định Y tế công cộng (Thực phẩm), 2000.

Cần thêm thông tin chi tiết, có thể liên hệ:

Cơ quan Quản lý An toàn và Chất lượng Thực phẩm (Food Safety and Quality Control Division)

Cục Dịch vụ Y tế (Department of Health Services)

Cơ quan Y tế Môi trường (Environmental Health Service)

Bộ Y tế

Tel: +673 233 1100

Fax: +673 233 1107

Website: <http://www.moh.gov.bn/Pages/Home.aspx>

Chứng nhận, ghi nhãn và bao bì sản phẩm

Theo Luật Y tế Công cộng (Thực phẩm) (Chương 182), các Quy định Y tế công cộng (Thực phẩm) năm 2000, tất cả các thực phẩm nhập khẩu vào nước này phải có nhãn mác mang các thông tin bao gồm danh mục các chất thành phần, hạn sử dụng và các chi tiết về các nhà nhập khẩu, phân phối hoặc đại lý trong nước. Chiều cao chữ in hạn sử dụng không được nhỏ hơn 3 mm. Thông tin trên nhãn thực phẩm phải được dán tại vị trí nổi bật và dễ thấy trên bao bì.

Nhập khẩu các sản phẩm thực phẩm cần phải có các ký hiệu thời hạn bao gồm các chất bổ sung thực phẩm ràng buộc bởi các yêu cầu được nêu trong Quy chế Y tế công cộng (Thực phẩm) năm 2000. Các sản phẩm này phải được đăng ký với Cơ quan Quản lý Chất lượng và An toàn thực phẩm, Cơ quan Y tế Môi trường, và Cục Dịch vụ y tế. Các chất bổ sung sức khỏe chứa những thành phần có thể được sử

dụng trong điều trị hoặc có vấn đề về y tế cần phải tham vấn Cục Dịch Vụ Dược, Bộ Y tế để làm rõ.

Các yêu cầu về ghi nhãn bao gồm:

- Tên thực phẩm
- Danh mục các nguyên liệu thành phần và nguồn gốc (bao gồm cả các phụ gia)
- Trọng lượng / khối lượng tịnh
- Ký mã hiệu thời hạn
- Hướng dẫn lưu trữ
- Tên nước xuất xứ
- Tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu trong nước đối với thực phẩm nhập khẩu / tên và địa chỉ của nhà sản xuất / nhà đóng gói trong trường hợp thực phẩm có nguồn gốc trong nước.

Thông tin chi tiết về các yêu cầu ghi nhãn mác có thể liên hệ:

Cơ quan Quản lý Chất lượng và An toàn thực phẩm,

Cục Dịch vụ y tế

Cơ quan Y tế Môi trường

Bộ Y tế

Tel: +673 233 1100

Fax: +673 233 1107

Website: <http://www.moh.gov.bn>

Tạm nhập

Brunei không áp dụng Công ước Carnet về Tạm nhập (ATA) nhưng cho phép tạm nhập hàng mẫu để trình diễn, triển lãm và giao dịch trong thời hạn ba tháng.

Có thể tham khảo các hướng dẫn tại trang web của Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia:

<https://www.mofe.gov.bn/Customs/Home.aspx>

Các mặt hàng hạn chế hoặc cấm nhập khẩu

Brunei áp đặt các hạn chế và cấm nhập khẩu đối với một số mặt hàng theo Luật Hải quan năm 2006 (Phần 31). Nhập khẩu và sản xuất rượu / các sản phẩm có cồn bị hạn chế vì lý do tôn giáo theo Luật Hải quan sửa đổi năm 1990 (Cấm và hạn chế nhập khẩu và xuất khẩu).

- **Hàng cấm nhập:**

- + Các loại thuốc phiện
- + Chim sẻ Java (*padda oryzivora*)
- + Tất cả các ấn phẩm bị cấm theo quy định trong Chương Bạo động (Chương 24) hoặc Chương Ấn phẩm bị cấm (Chương 25) thuộc luật pháp Brunei.
- + Pháo hoa bắn trong nhà
- + Vắc-xin có nguồn gốc từ Đài Loan
- + Thuốc lá không có cảnh báo sức khỏe in trên bao bì
- + Các loại bút có hình ống tiêm
- + Lợn được nhân giống hoặc xuất khẩu từ Thái Lan.
- + Trứng (ngoại trừ những quả trứng được đóng dấu bằng mực, ghi rõ trên vỏ là "hàng nhập khẩu").

- + Chất liệu vải, đặc biệt là loại vải có in hình tiền tệ, giấy bạc ngân hàng hoặc tiền xu đang phát hành tại bất kỳ quốc gia nào.
- **Hàng hạn chế nhập:**
 - + Cây cối và nguyên liệu trồng trọt
 - + Thú và chim sống
 - + Các loại máy đánh bạc (pin table, fruit machines, slot machines...)
 - + Keo xây dựng từ Ba Tư
 - + Thuốc độc hại
 - + Lúa gạo và các sản phẩm lúa gạo
 - + Sữa tách béo hoặc sữa nguyên kem
 - + Đường, muối và gỗ
 - + Xe hơi, xe máy, xe tải đã qua sử dụng
 - + Xe buýt, xe kéo, xe rơ moóc
 - + Các loại rượu
 - + Các vật liệu phóng xạ
 - + Thịt bò, bao gồm thịt nguyên con hoặc bất kỳ bộ phận nào; thịt (đông lạnh, ướp lạnh hoặc để tươi), xương, da, móng guốc, sừng, nội tạng hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của con bò, trừ khi chúng đã được giết mổ trong lò mổ được Bộ trưởng Bộ Tôn giáo chấp thuận bằng hình thức văn bản.
 - + Thịt gia cầm, bao gồm thịt nguyên con hoặc bất kỳ bộ phận nào; thịt (đông lạnh, ướp lạnh hoặc để tươi), xương, da, nội tạng hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của

gia cầm, trừ khi chúng đã được giết mổ trong lò mổ được Bộ trưởng Bộ Tôn giáo chấp thuận bằng hình thức văn bản.

- **Hàng cấm xuất khẩu:**

- + Xác tôm hoặc cùi dừa
- + Đá hoặc sỏi

- **Hàng hạn chế xuất khẩu:**

- + Các loại cây thuộc chi thuốc cá (Derris)
- + Dầu cọ
- + Gạo, lúa và các sản phẩm lúa gạo
- + Gỗ loại 1A, 1B, 1C, Nibong, mây
- + Thuốc lá, rượu cồn
- + Đường
- + Xăng cao cấp, xăng thông thường, diesoline
- + Dầu hỏa
- + Cổ vật, hiện vật lịch sử được hình thành hoặc phát hiện tại Brunei

Chi tiết về các loại hàng hóa bị hạn chế/ cấm, xin tham khảo:

Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia (Royal Customs & Excise Department)

Bộ Tài chính

Tel: +673 238 2333

Fax: +673 238 2666

Website: <https://www.mofe.gov.bn/Customs/Home.aspx>

Các nhà nhập khẩu thịt và các sản phẩm thực phẩm halal cần có sự chấp thuận trước của Bộ Tôn giáo. Trước khi phê duyệt, việc kiểm tra các cơ sở nhà máy ở nước ngoài sẽ được hai quan chức của Bộ Tôn giáo thực hiện. Các nhà nhập khẩu phải thanh toán tiền cho chuyến đi. Hiện tại chỉ có các nhà máy chọn lọc đã được phê duyệt ở Úc, Malaysia và Ấn Độ được công nhận để cung cấp thịt bò halal.

Brunei nhập khẩu gia súc sống từ một trang trại gia súc do Brunei sở hữu nằm ở miền Bắc Australia để giết mổ trong nước. Brunei cho biết đã tự túc được 90% sản phẩm gia cầm. Việc chứng nhận Halal cho gia cầm tuân thủ nghiêm ngặt các phương pháp giết mổ theo quy định của Bộ Tôn giáo.

Nhập khẩu đồ uống có cồn đã bị cấm với một ít ngoại lệ cho tiêu dùng cá nhân của những người không theo Hồi giáo kể từ năm 1991. Thịt heo chỉ được tiêu thụ trong nhóm thiểu số người không theo đạo Hồi nên Brunei không sản xuất thịt heo. Brunei nhập khẩu thịt heo tươi và đông lạnh từ tiểu bang Sarawak lân cận thuộc Malaysia.

Giấy Chứng nhận Halal và Luật Ghi nhãn mác Halal 2005 đã bao gồm việc cấp giấy chứng nhận Halal và các nhãn Halal cho thực phẩm chế biến, phân biệt các kho lưu trữ thực phẩm và cơ sở kinh doanh như nhà hàng và các cơ sở khác.

Thông tin về chứng nhận Halal, xin liên hệ:

Cơ quan cấp giấy phép nhập khẩu Halal (Board for Issuing Halal Import Permits)

Địa chỉ: Jalan Elizabeth II Bandar Seri Begawan BS8510 Brunei Darussalam

Tel: +673 224 2565

Fax: +673 222 3106

Website: <http://www.kheu.gov.bn/Theme/Home.aspx>

Các qui định hải quan

Pháp luật về hải quan của Brunei đã được sửa đổi để hài hoà danh pháp thuế quan, giúp cho các nhà đầu tư và công chúng tiếp cận các thông tin liên quan đến hải quan dễ dàng hơn, giúp luật pháp của Brunei phù hợp với các hiệp định WTO và bảo hộ sở hữu trí tuệ, và cải thiện các qui trình khiếu nại. Tất cả các hàng nhập khẩu vào Brunei phải kèm theo:

- Vận đơn / lệnh giao hàng hoặc vận đơn hàng không
- Phiếu đóng gói;
- Hóa đơn thương mại;
- Ba bản sao tờ khai hải quan; trong đó bao gồm số lượng các gói riêng lẻ;
- Mô tả chi tiết của hàng hóa nhập khẩu;
- Trọng lượng thô và tịnh hoặc số lượng bao gói;
- Giá trị (FOB và CIF);
- Nơi gửi hàng, nơi đến; và
- Quốc gia xuất xứ

Nhà xuất khẩu hoặc người bán hàng phải ký tên vào hóa đơn thương mại. Nhà nhập khẩu có thể yêu cầu BEDB cho phép miễn nghĩa vụ nộp thuế, với điều kiện: nhà nhập khẩu đó phải có giấy chứng nhận xuất xứ do Bộ Ngoại giao và Thương mại Brunei cấp. Các tài liệu cần thiết cho tờ khai hải quan có thể được gửi trực tuyến qua hệ thống hải quan điện tử. Dịch vụ thanh toán trực tuyến cũng đã xuất hiện trên trang web Thủ tục một cửa Brunei Darussalam (Brunei Darussalam National Single Window).

Thông tin chi tiết, xin tham khảo:

Cục Hải quan và Thuế Hoàng gia (Royal Customs & Excise Department)

Bộ Tài chính

Tel: +673 238 2333

Fax: +673 238 2666

Website:

<https://www.mofe.gov.bn/Customs/Home.aspx>**Các tiêu chuẩn thương mại**

Brunei áp dụng một loạt các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm các chế độ của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) và Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC). Brunei cũng công nhận các chứng chỉ của các cơ quan đã được các thành viên của Tổ chức Hợp tác Công nhận Thái Bình Dương công nhận. Giấy chứng nhận hợp chuẩn và công nhận phòng thí nghiệm của các thành viên tham gia Thỏa ước Công nhận lẫn nhau APLAC (Hợp tác về công nhận phòng thí nghiệm châu Á - Thái Bình Dương) cũng được chấp nhận.

Hội đồng tiêu chuẩn quốc gia được thành lập vào tháng 12/2009 và hoạt động dưới sự bảo trợ của Bộ Năng lượng, Nhân lực và Công nghiệp.

Các tiêu chuẩn viễn thông được quy định bởi Cơ quan Thông tin-Truyền thông và Công nghệ (AITI) theo Mục 9 của Luật Viễn thông, 2001. AITI điều tiết việc sử dụng các thiết bị viễn thông ở Brunei, đòi hỏi các dịch vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia.

Vào tháng 4/2010, Hội đồng Tiêu chuẩn Quốc gia đã thành lập Trung tâm Tiêu chuẩn Quốc gia, là cơ quan kiểm định của Brunei. Trung tâm Tiêu chuẩn quốc gia (NSC) bao gồm năm đơn vị:

- Đánh giá sự phù hợp
- Chứng nhận
- Phát triển pháp luật và các tiêu chuẩn

- Quan hệ quốc tế
- Quảng bá và thông tin tiêu chuẩn

Trung tâm Tiêu chuẩn Quốc gia cung cấp một loạt các dịch vụ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm:

- Dịch vụ chứng nhận
- Dịch vụ đào tạo tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm
- Dịch vụ Phát triển quảng bá và Chất lượng
- Dịch vụ thông tin và tiêu chuẩn
- Dịch vụ tư vấn
- Dịch vụ tham quan nhà máy
- Dịch vụ Hợp tác Kiểm tra và đo lường phòng thí nghiệm

Theo Phần 9 của Sắc lệnh Viền thông năm 2001, các công ty nhập khẩu thiết bị được sử dụng để kết nối với bất kỳ hệ thống, thiết bị viễn thông thuộc đơn vị có giấy phép viễn thông cần phải có sự chấp thuận trước của AITI trước khi sử dụng. Bất kỳ thiết bị không được phê duyệt phải được đơn vị nhập khẩu trả lại cho nước xuất xứ.

Các luật pháp, sắc lệnh và chỉ thị của Brunei đã được công bố trên trang công báo chính phủ Brunei. Bài công báo được Cục In ấn thuộc Chính phủ Brunei xuất bản. Các doanh nghiệp có thể tham khảo thông tin về bản sao tại:

<http://www.printing.gov.bn/Theme/Home.aspx>

Thông tin chi tiết, xin tham khảo:

Cơ quan Quản lý An toàn và Chất lượng Thực phẩm (Food Safety and Quality Control Division)

Cục Dịch vụ Y tế**Bộ Y tế Brunei Darussalam**

Tel: (673) -233-1100

Fax: (673) -233-1107

E-mail: fsqc@moh.gov.bn

Website: <http://www.moh.gov.bn/Pages/Home.aspx>

Cơ quan Quản lý Công nghệ Thông tin-Truyền thông Brunei (AITI)

Địa chỉ: Block B14, Simpang 32-5 Kampung Anggerek Desa

Jalan Berakas BB3713

Brunei Darussalam.

Tel : +673 232 3232

Fax : +673 238 2447

Email: info@aiti.gov.bn

Website: www.aiti.gov.bn

Chương 5: Môi trường đầu tư

Brunei là một quốc gia nhỏ giàu năng lượng nằm ở bờ biển phía Bắc đảo Borneo thuộc Đông Nam Á. Brunei có dân số được giáo dục tốt, phần lớn nói tiếng Anh, cơ sở hạ tầng xuất sắc và một chính phủ mong muốn thu hút đầu tư và các dự án nước ngoài. Song song với nỗ lực thu hút đầu tư và tạo ra một môi trường đầu tư cởi mở, minh bạch, Brunei đã thực hiện các bước để đơn giản hóa quy trình nhằm giúp doanh nhân và nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp.

Mặc dù có tham vọng đa dạng hóa, nền kinh tế Brunei vẫn phụ thuộc vào thu nhập từ dầu khí, đóng góp khoảng 50% GDP. Nguồn thu lớn từ các khoản đầu tư ở nước ngoài bổ sung cho thu nhập từ sản xuất dầu khí trong nước. Hai nguồn thu này mang lại mức sống thoải mái cho người dân Brunei so với mặt bằng khu vực. Công dân không phải nộp thuế và được hưởng giáo dục miễn phí đến bậc đại học, chăm sóc y tế miễn phí, cùng hỗ trợ về nhà ở và nhiên liệu xe.

Brunei có môi trường chính trị ổn định và nhìn chung không bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Vị trí trung tâm ở Đông Nam Á, cùng hệ thống viễn thông và đường hàng không tốt, ưu đãi thuế doanh nghiệp trong một số lĩnh vực và việc không đánh thuế thu nhập, thuế bán hàng hay thuế xuất khẩu tạo nên môi trường thuận lợi cho nhà đầu tư. Các lĩnh vực mang lại cơ hội kinh doanh tại Brunei gồm hàng không và quốc phòng, nông nghiệp, xây dựng, hóa dầu, năng lượng và khai khoáng, công nghệ môi trường, chế biến và đóng gói thực phẩm, nhượng quyền, công nghệ y tế, công nghệ thông tin và truyền thông, tài chính số và dịch vụ. Brunei đặt mục tiêu khí hậu đầy tham vọng, hướng tới giảm hơn 50% lượng khí thải nhà kính và tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo lên 30% tổng công suất vào năm 2035.

Mặc dù Brunei hưởng lợi từ giá dầu khí toàn cầu tăng, nhưng tình hình địa chính trị của quốc gia này đã làm chi phí vận chuyển tăng do gián đoạn chuỗi cung ứng. Lạm phát cũng đã tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay.

Năm 2014, Brunei bắt đầu triển khai các phần của Bộ luật Hình sự Sharia (SPC), mở rộng các hạn chế vốn có đối với các hoạt động như tiêu thụ rượu, ăn uống nơi công cộng trong giờ nhịn ăn của tháng Ramadan, và hành vi không đứng đắn, với các hình phạt có thể bao gồm phạt tiền và phạt tù.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Brunei có một nền kinh tế mở, thuận lợi cho thương mại nước ngoài và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), khi chính phủ tiếp tục nỗ lực đa dạng hóa kinh tế nhằm giảm sự phụ thuộc lâu dài vào xuất khẩu dầu khí.

FDI có vai trò quan trọng đối với Brunei vì đóng góp vào phát triển kinh tế và công nghệ của quốc gia. Brunei khuyến khích FDI vào nền kinh tế trong nước thông qua nhiều ưu đãi đầu tư do Bộ Tài chính và Kinh tế cung cấp. Hội đồng Phát triển Kinh tế Brunei (BEDB), thuộc Bộ Tài chính và Kinh tế, là cơ quan đầu mối của chính phủ trong việc thúc đẩy và hỗ trợ đầu tư nước ngoài vào Brunei. BEDB chịu trách nhiệm đánh giá đề xuất đầu tư, phối hợp với các cơ quan chính phủ và xin phê duyệt dự án từ Ủy ban Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài và Công nghiệp Hạ nguồn của chính phủ.

Brunei đã sửa đổi các luật của mình để giúp doanh nhân và nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp dễ dàng và nhanh chóng hơn. Luật Cấp phép Kinh doanh (sửa đổi) năm 2016 miễn yêu cầu giấy phép kinh doanh đối với một số hoạt động như nhà hàng, nhà trọ và các cơ sở phục vụ công cộng; hàng rong và quầy hàng; đại lý xe cơ giới; trạm xăng, bao gồm nơi lưu trữ xăng và vật liệu dễ cháy; kho gỗ và xưởng sản xuất đồ nội thất; cùng cửa hàng bán lẻ và xưởng sửa chữa. Luật Cấp phép Tổng hợp (sửa đổi) năm 2015 rút ngắn thời gian chờ đợi để doanh nghiệp mới bắt đầu hoạt động, cho phép các doanh nghiệp rủi ro thấp như quán ăn và cửa hàng được vận hành ngay lập tức.

Các hạn chế về quyền sở hữu tư nhân đối với người nước ngoài

Brunei không áp đặt hạn chế đối với quyền sở hữu nước ngoài trong các công ty được thành lập tại Brunei. Luật Công ty yêu cầu các công ty thành lập tại Brunei

phải có ít nhất một trong hai giám đốc — hoặc nếu có hơn hai giám đốc thì phải có ít nhất hai người — là cư dân Brunei, nhưng các công ty có thể yêu cầu ngoại lệ. Thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng như nhau cho cả công ty trong nước và công ty có sở hữu hoặc quản lý nước ngoài.

Tất cả doanh nghiệp tại Brunei phải đăng ký với Cơ quan Đăng ký Công ty và Tên Doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính và Kinh tế. Nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu 100% công ty thành lập tại Brunei, chi nhánh công ty nước ngoài hoặc văn phòng đại diện, nhưng không được sở hữu doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh. Brunei vẫn duy trì quyền rà soát đầu tư để đảm bảo rằng đầu tư nước ngoài không đi ngược lại và không gây tác động tiêu cực đến Kế hoạch Phát triển Quốc gia cũng như lợi ích quốc gia.

Tạo thuận lợi cho kinh doanh

Là một phần trong chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, chính phủ Brunei đã thành lập một số cơ quan tạo thuận lợi cho kinh doanh bao gồm: Ủy ban Phát triển Kinh tế Brunei (BEDB), Trung tâm Hỗ trợ và Hành động FDI (FAST) và Khối Doanh nghiệp Darussalam (DARe). Các tổ chức này cùng hợp tác để hỗ trợ cho doanh nghiệp xin phê duyệt và lấy giấy phép dễ dàng hơn. Thông tin về dịch vụ hỗ trợ kinh doanh tại Brunei, xin tham khảo: <http://business.gov.bn>.

BEDB, chịu trách nhiệm khuyến khích và tạo điều kiện cho đầu tư nước ngoài vào Brunei, đang phối hợp với FAST để đánh giá các đề án đầu tư, liên lạc với các cơ quan chính phủ và tiếp nhận phê duyệt dự án từ Ủy ban Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài và Công nghiệp Hạ nguồn của chính phủ.

Đầu tư nước ngoài

Chính phủ Brunei đã đầu tư ra nước ngoài với vốn lớn thông qua các quỹ đầu tư quốc gia (SWF), được quản lý bởi Cơ quan Đầu tư Brunei (BIA) thuộc Bộ Tài chính. Không có dữ liệu cho tổng số tiền đầu tư này do chính sách bảo mật nghiêm ngặt. Theo các nguồn tin cho hay, phần lớn các quỹ đầu tư quốc gia Brunei được đem vào quỹ đầu tư gián tiếp nước ngoài và bất động sản. Công ty Dầu khí Quốc

gia Brunei thuộc sở hữu nhà nước cũng là một cơ quan đầu tư nước ngoài, thường nhận thầu để khám phá và phát triển các mỏ dầu trên đất liền ở Myanmar. Mặc dù thông tin công khai về số vốn bị hạn chế, nhưng nhìn chung BIA vẫn quản lý tốt các quỹ này, vốn đem lại lợi nhuận đáng kể.

Các hiệp ước đầu tư song phương

Là một thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Brunei cũng tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) ký kết giữa ASEAN với Australia, New Zealand, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và một thỏa thuận đối tác kinh tế toàn diện với Nhật Bản.

Brunei hiện đang có hiệp định đầu tư song phương với Bahrain, Trung Quốc, Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Kuwait, Oman, và Ukraina.

Brunei từng là Điều phối viên của ASEAN trong đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN–Australia–New Zealand (AANZFTA), được ký vào tháng 2/2009 tại Thái Lan và có hiệu lực từ tháng 1/2010. Brunei là điều phối viên hiện tại cho quan hệ đối thoại ASEAN–New Zealand và ASEAN–Vương quốc Anh giai đoạn 2021–2024.

Brunei cũng là một bên đàm phán trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và là thành viên ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Brunei nằm trong số 13 đối tác tham gia Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì Thịnh vượng (IPEF) được Hoa Kỳ khởi xướng vào tháng 5/2022.

Brunei không có Hiệp định Thuế song phương với Hoa Kỳ. Brunei đã ký các Thỏa thuận Trao đổi Thông tin Thuế với Canada, Iceland, Na Uy, Phần Lan, Greenland, Thụy Điển, Australia, Đan Mạch và Quần đảo Faroe. Thông tin về các thỏa thuận và hiệp định thuế của Brunei có trên trang web của Bộ Tài chính và Kinh tế. Năm 2017, Brunei trở thành thành viên ký kết Công ước đa phương của OECD về Hỗ trợ

Hành chính Lẫn nhau trong Các vấn đề Thuế và cũng là thành viên của Khung hợp tác OECD/G20 về Chống Xói mòn Cơ sở Thuế và Chuyển lợi nhuận (BEPS).

Thông tin về các hiệp định và hiệp ước trao đổi thuế vụ Brunei có thể tham khảo tại:

<http://www.mofe.gov.bn>.

Các thỏa thuận tránh đánh thuế 2 lần

Chính phủ Brunei Darussalam đã ký các Hiệp định tránh đánh thuế hai (ADTA) với một số nước nhằm giảm nhẹ gánh nặng thuế đối với các công ty khi hoạt động tại Brunei và các nước ký kết khác. Thông tin về các thỏa thuận này có thể tham khảo tại: <https://www.mofe.gov.bn/Divisions/avoidance-of-double-taxation-adta.aspx>

Quốc gia	Ngày thực thi
<u>Anh</u>	19/12/2013
<u>Indonesia</u>	3/4/2002
<u>Trung Quốc</u>	29/12/2006
<u>Singapore</u>	14/12/2006 và 29/8/2010 (Nghị định thư sửa đổi ADTA)
<u>Việt Nam</u>	1/1/2009
<u>Oman</u>	28/06/2009
<u>Bahrain</u>	18/07/2009 và 31/12/2014 (Nghị định thư sửa đổi ADTA)
<u>Nhật Bản</u>	19/12/2009
<u>Pakistan</u>	25/12/2009
<u>Malaysia</u>	17/06/2010
<u>Lào</u>	20/10/2010
<u>Hong Kong</u>	19/12/2010
<u>Kuwait</u>	2/06/2011

<u>Các Tiểu Vương quốc Á rập Thống nhất</u>	21/11/2014
<u>Qatar</u>	26/8/2016
<u>Hàn Quốc</u>	14/10/2016
<u>Luxembourg</u>	26/1/2017
<u>Campuchia</u>	26/4/2018

Tính minh bạch của hệ thống pháp lý

Hệ thống pháp lý của Brunei thường là thiếu minh bạch. Có rất ít hoặc không có sự minh bạch trong các quy trình lập pháp, cũng như không có bất kỳ thông tin nào về việc đánh giá sự tác động trước khi đề xuất các quy định. Mỗi bộ có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Tổng Chương lý để soạn thảo văn bản luật pháp. Sự lập pháp không được xét duyệt rộng rãi và một số ít đối tượng bên ngoài bộ có thể gây thao túng ở khâu đầu vào. Quốc vương sẽ có thẩm quyền cuối cùng để phê duyệt pháp luật được đề xuất.

Thông tin về luật pháp và quy định đang có hiệu lực, xin tham khảo:

<http://www.agc.gov.bn>

Các hiệp định quốc tế

Brunei là thành viên tích cực của ASEAN, vốn đã ký kết các FTA với Úc, New Zealand, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc. Brunei đã trở thành thành viên WTO năm 1995 và là bên ký kết Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT) năm 1993.

Hệ thống pháp luật và sự độc lập của tư pháp

Hiến pháp Brunei không quy định cụ thể về sự độc lập tư pháp, nhưng thực tế là hệ thống tòa án vẫn hoạt động mà không có sự can thiệp của chính phủ. Hệ thống luật pháp Brunei bao gồm hai hệ thống song song: một hệ thống dựa trên luật chung và hệ thống còn lại dựa trên luật Hồi giáo. Năm 2016, nhận thấy tầm quan trọng của

việc bảo vệ quyền và nghĩa vụ hợp đồng của các nhà đầu tư, Brunei đã thành lập Tòa án thương mại.

Vào năm 2014, Brunei bắt đầu giai đoạn đầu tiên trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự Sharia (SPC), theo đó mở rộng các hình phạt hiện có đối với hành vi phạm tội nhẹ, đơn cử như ăn uống trong tháng Ramadan sẽ bị phạt tiền hoặc ngồi tù. Vào ngày 3/4/2019, Brunei bắt đầu áp dụng đầy đủ Bộ luật Hình sự Sharia, đưa ra bản án trừng phạt khắc nghiệt trong một số tình huống như ném đá đến chết (tội hãm hiếp, ngoại tình hoặc đồng tính luyến ái) và xử tử (tội bội giáo, khinh miệt Nhà tiên tri Muhammad, hoặc xúc phạm Kinh Qur'an). Các hình phạt đòi hỏi các tiêu chuẩn bằng chứng khác nhau từ bộ luật hình sự dựa trên luật chung. Ví dụ, bốn người đàn ông ngoan đạo phải đích thân chứng kiến hành vi gian dâm thì bản án ném đá mới có thể thực hiện.

Các luật và quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Các luật cơ bản về đầu tư bao gồm Sắc lệnh Ưu đãi Đầu tư năm 2001 và Sắc lệnh Thuế thu nhập (sửa đổi) năm 2001. Sắc lệnh Đầu tư 2001 hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh tế và công nghiệp có ý nghĩa chiến lược, ngoài ra còn đề xuất các biện pháp kích thích đầu tư vào Brunei nhờ vào chế độ thuế quan ưu đãi mà Bộ Tài chính và Kinh tế quy định. Mặc dù Brunei không có thị trường chứng khoán, nhưng được biết tiến trình thành lập thị trường chứng khoán đang được tiến hành.

Quyền sở hữu công ty của người nước ngoài không bị hạn chế, mặc dù theo Đạo luật Công ty, ít nhất một trong hai giám đốc của một công ty thành lập trong nước phải là cư dân của Brunei, ngoại trừ trường hợp đặc biệt do các cơ quan chịu trách nhiệm chỉ định.

Đăng ký kinh doanh

Tất cả các doanh nghiệp tại Brunei phải đăng ký với Bộ phận Đăng ký công ty và tên thương mại thuộc Bộ Tài chính. Ngoại trừ doanh nghiệp tư nhân và các hợp doanh, các nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu toàn bộ công ty, các chi nhánh và

văn phòng đại diện công ty nước ngoài. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài của các tập đoàn đa quốc gia có thể không cần phải có đối tác trong nước để thiết lập một công ty con trực thuộc công ty mẹ tại Brunei. Tuy nhiên, ít nhất một giám đốc công ty phải là công dân Brunei hoặc là thường trú nhân tại Brunei.

Thông tin thêm về việc thành lập các công ty có thể tham khảo tại:

<http://business.gov.bn>

Đạo luật Giấy phép Kinh doanh (sửa đổi) năm 2016 quy định một số hoạt động kinh doanh (quán ăn, nhà trọ, nhà ở hoặc địa điểm khác của khu nghỉ mát công cộng; hàng rong hoặc quầy hàng trên lề đường; đại lý xe cơ giới; trạm xăng bao gồm nơi lưu trữ xăng dầu và vật liệu dễ cháy; nhà máy sản xuất đồ nội thất, các cửa hàng bán lẻ và phân xưởng) không cần phải đăng ký giấy phép.

Luật cạnh tranh

Brunei không có bất kỳ luật pháp nào liên quan đến các vấn đề cạnh tranh. Năm 2015, Brunei đã ban hành Sắc lệnh Cạnh tranh, nhằm thúc đẩy và duy trì cạnh tranh công bằng, lành mạnh để nâng cao hiệu quả thị trường và phúc lợi của người tiêu dùng. Quốc vương cũng tuyên bố thành lập Hội đồng Cạnh tranh vào năm 2017 để giám sát và hành động về các vấn đề cạnh tranh bao gồm xét xử các vụ kiện chống cạnh tranh và áp dụng hình phạt với các công ty vi phạm Sắc lệnh Cạnh tranh năm 2015. Sắc lệnh theo kế hoạch sẽ được tiến hành theo từng giai đoạn, bắt đầu bằng việc cấm các thỏa thuận và thông lệ thương mại mang tính phản cạnh tranh.

Sung công và bồi thường

Chưa thấy có trường hợp sung công tài sản sở hữu nước ngoài tại Brunei, nhưng có một số vụ tài sản tư nhân trong nước được sung công để phát triển cơ sở hạ tầng. Các vụ sung công như thế đều được bồi thường thỏa đáng.

Giải quyết tranh chấp

Brunei là nước thành viên của Công ước về Trung tâm Quốc tế về Giải quyết các tranh chấp đầu tư (Công ước ICSID) và là bên ký kết của Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài. Nội dung pháp luật liên quan đến giải quyết tranh chấp đã được bảo vệ theo quy định của Sắc lệnh Trọng tài Brunei 2009.

Trong năm 2016, Tòa án Tối cao của Brunei đã tuyên bố thành lập một tòa án thương mại để giải quyết các vụ án liên quan đến kinh doanh. Thông tin về hệ thống tư pháp Brunei, xin tham khảo:

<http://www.judiciary.gov.bn>

Vào tháng 5/2016, Văn phòng Tổng chương lý Brunei tuyên bố thành lập Trung tâm Trọng tài Brunei Darussalam (BDAC), chuyên giải quyết tranh chấp liên quan đến vấn đề thương mại bằng trọng tài và hòa giải để đáp ứng nhu cầu của người dân trong nước lẫn quốc tế, đưa ra giải pháp thay thế cho thủ tục tố tụng tại tòa án.

Sắc lệnh Trọng tài Quốc tế (IAO) có hiệu lực chính thức vào tháng 2/2010. Thông tin về Văn phòng Tổng chương lý Brunei, xin tham khảo:

<http://www.agc.gov.bn>

Phá sản

Trong năm 2012, các sửa đổi Luật Phá sản của Brunei đã nâng mức ngưỡng tối thiểu để tuyên bố phá sản từ 500 BND đến 10.000 BND (368 USD đến 7.379 USD) và cho phép người được ủy thác yêu cầu Cơ quan Quản lý Di trú bắt giữ và giữ hộ chiếu, giấy chứng minh hoặc các giấy tờ đi lại của người mắc nợ để ngăn chặn họ rời khỏi Brunei. Việc sửa đổi cũng yêu cầu con nợ giao nộp tất cả các tài sản thuộc sở hữu của mình cho người được ủy thác. Thông tin về luật phá sản của Brunei, xin tham khảo tại:

<http://www.judiciary.gov.bn>

Các chính sách ưu đãi đầu tư

Các công ty tham gia vào hoạt động xuất khẩu sản phẩm của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có thể nộp đơn xin giảm thuế trên lợi nhuận xuất khẩu. Đối với các doanh nghiệp không phải tiên phong, thời gian giảm thuế là tám năm và lên đến 11 năm đối với các doanh nghiệp tiên phong.

Kể từ năm 2015, thuế suất thu nhập doanh nghiệp tại Brunei vẫn đạt mức 18,5%.

Các doanh nghiệp tư nhân và hợp doanh không phải chịu thuế. Các cá nhân không phải trả bất kỳ thuế thu nhập và lợi nhuận phát sinh từ việc bán tài sản vốn không phải chịu thuế. Brunei có các thỏa thuận tránh đánh thuế hai lần với Vương quốc Anh, Indonesia, Trung Quốc, Singapore, Việt Nam, Bahrain, Oman, Nhật Bản, Pakistan, Malaysia, Hồng Kông, Lào, Kuwait, Tajikistan, Qatar và UAE. Theo Luật thuế Thu nhập (Dầu khí), một công ty phải chịu các loại thuế lên đến 55% cho các hoạt động dầu khí theo các thỏa thuận phân chia sản phẩm.

Darussalam Assets là một công ty TNHH tư nhân được thành lập vào tháng 12 năm 2012, chịu sự quản nhiệm của Bộ Tài chính và Kinh tế nhằm thúc đẩy sự phát triển của các công ty liên kết với chính phủ (GLC). Darussalam Asset sẽ thực hiện nhiệm vụ thông qua việc sở hữu và quản lý danh mục GLC trên các nguyên tắc thương mại, phù hợp với tầm nhìn phát triển đến năm 2035 của Brunei.

Khu vực thương mại tự do

Cảng Muara là cảng biển chính của Brunei bao gồm khu thương mại tự do với tên gọi Khu xuất khẩu Muara (MEZ), được thành lập để thúc đẩy và phát triển đất nước Brunei thành một trung tâm thương mại của khu vực. Việc thành lập MEZ là bước khởi đầu để phát triển các khu vực thương mại tự do khác trong nước. Trước đó trong phiên họp của Hội đồng Lập pháp năm 2017, chính phủ đã tuyên bố chỉ định một mảnh đất rộng 96 hecta gần cảng Muara để làm khu vực thương mại.

Các yêu cầu thành quả (Lao động)

Chính phủ Brunei đang muốn nâng số lượng người dân Brunei làm việc trong khu vực tư nhân. Khung Phát triển Kinh doanh Địa phương của Brunei đang đặt mục

tiêu gia tăng số người sử dụng hàng hóa và dịch vụ địa phương, đào tạo lực lượng lao động trong nước và phát triển các doanh nghiệp Brunei. Để làm việc này, chính phủ đặt ra yêu cầu đối với tất cả các công ty hoạt động trong ngành dầu khí Brunei phải đáp ứng các chỉ tiêu tuyển dụng và ký kết hợp đồng tại địa phương. Những yêu cầu này cũng áp dụng cho các công ty công nghệ thông tin - truyền thông đang làm việc cho dự án của chính phủ. Khung đặt ra giá trị mục tiêu cho từng địa phương dựa trên độ phức tạp của dự án và giá trị của hợp đồng. Các dự án đòi hỏi công nghệ chuyên môn cao hoặc mang giá trị hợp đồng lớn sẽ có yêu cầu linh hoạt hơn. Năm 2019, quan chức cấp cao đã nêu ý định mở rộng mục tiêu tuyển dụng địa phương sang các lĩnh vực bổ sung của nền kinh tế.

Việc tuyển dụng người nước ngoài được quản lý bởi hệ thống hạn ngạch lao động quản lý của Bộ Lao động và thông qua việc cấp giấy phép làm việc của Cục Xuất nhập cảnh. Brunei cho phép các công ty mới nộp đơn xin phê duyệt đặc biệt để tuyển dụng lao động người nước ngoài cho các vị trí chọn lọc. Theo Bộ Nội vụ, việc phê duyệt đặc biệt chỉ dành cho các công ty mới trong vòng 6 tháng và bao gồm các doanh nghiệp như các nhà hàng và cửa hàng. Việc phê duyệt đặc biệt giúp cắt giảm thời gian chờ đợi nhận hạn ngạch xuống còn 7 ngày thay vì 21 ngày.

Brunei chưa công bố bất kỳ luật pháp cụ thể nào quy định về việc lưu trữ dữ liệu và nội địa hóa dữ liệu.

Bảo vệ quyền sở hữu tài sản

• Bất động sản

Các vụ thế chấp được công nhận và thi hành tại Brunei, tuy nhiên chỉ những người dân Brunei mới có thể sở hữu tài sản đất đai ở Brunei. Người nước ngoài và thường trú nhân chỉ có thể nắm giữ tài sản theo các hợp đồng thuê mướn dài hạn. Hầu hết các ngân hàng đã ngừng các khoản cho vay liên quan đến nhà ở đối với người nước ngoài và thường trú nhân. Theo báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về Brunei, Brunei đã không thu hút bất kỳ khoản đầu tư trực tiếp nước ngoài nào đối với hoạt động kinh doanh, cho thuê bất động sản trong năm 2011 (theo số liệu mới nhất).

Cục Kế hoạch và Phát triển Kinh tế của Brunei không công bố số liệu FDI về bất động sản. Mọi sự chuyển giao quyền sở hữu bất động sản ở Brunei đều cần có sự chấp thuận của hội đồng gồm các quan chức đại diện cho Quốc vương. Quá trình này có thể kéo dài và đôi khi không minh bạch.

Kể từ tháng 9 năm 2016, chính phủ Brunei đã công bố các điều lệ sửa đổi luật đất đai cho phép đối tượng không phải là công dân được sở hữu bất động sản trong tối đa 99 năm mà không cần giấy ủy quyền, theo như Đạo luật Địa tầng Đất đai (Land Strata Act) chỉ rõ. Các sửa đổi Luật Đất đai đang được xem xét để cấm việc bán đất ủy quyền cho người nước ngoài và thường trú nhân bằng cách sử dụng giấy ủy quyền và các văn kiện ủy thác. Trên cơ sở sửa đổi Luật Đất đai, giấy ủy quyền và văn kiện ủy thác không còn được công nhận là cơ chế trong các giao dịch đất đai liên quan đến đối tượng không phải là công dân. Chính phủ có thể cấp giấy phép cho người nộp đơn cư trú tạm thời trên đất nhà nước, và cho phép họ được sử dụng đất đai vào mục đích nông nghiệp, thương mại, nhà ở hoặc công nghiệp. Các giấy phép này không được đăng ký, có thời hạn nhất định và được gia hạn mỗi năm một lần.

- **Quyền sở hữu trí tuệ**

Chính sách bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ (IPR) của Brunei vẫn đang được phát triển nhưng đang ngày càng mạnh mẽ và hiệu quả. Đất nước này đã được loại ra khỏi Bản báo cáo đặc biệt 301 trong năm 2013, ghi nhận những biện pháp bảo vệ sở hữu trí tuệ đang cải thiện, tăng cường việc thực thi và những nỗ lực để giáo dục công chúng về tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ.

Sắc lệnh Bản quyền của Brunei (sửa đổi) năm 2013 đã được thông qua vào tháng 12/2013. Việc sửa đổi này nhằm các điều khoản thực thi pháp luật đối với những vi phạm bản quyền bằng cách tăng hình phạt đối với các vi phạm IP; thêm các tội mới; tăng cường quyền hạn thực thi của Lực lượng Cảnh sát Hoàng gia, Bộ Tài chính và Cục Hải quan và Thuế Brunei và cho phép truy tố cá nhân vi phạm. Những sửa đổi này là để ngăn chặn hành vi xâm phạm tác quyền với các mức phạt từ 10.000 BND (7.400 USD) lên đến 20.000 BND (14.800 USD) cho mỗi hành phạm sao chép, phạt

tù có thời hạn lên đến 5 năm hoặc cả hai hình phạt này. Các hình phạt mới này nặng gấp bốn lần so với các mức phạt trước đó. Các cơ quan thực thi được quyền đến các cơ sở và bắt giữ mà không cần có trát, ngăn chặn, lục soát và khám xét xe cộ, truy cập dữ liệu trên máy tính và số hóa. Việc sửa đổi còn cho phép chấp nhận bằng chứng thu được bí mật và bảo vệ danh tính của người cung cấp thông tin. Không có sẵn các số liệu thống kê về các vụ bắt giữ hàng giả.

Brunei chuyển chức năng đăng ký các nhãn hiệu hàng hoá từ Văn phòng Tổng Chương lý (AGC) sang cho BEDB vào năm 2013. Việc thay đổi này đã tăng cường khả năng tiếp nhận đơn đăng ký nhãn hiệu của Văn phòng Đăng ký Bằng Sáng chế (PRO) trực thuộc BEDB, ngoài các bằng sáng chế và các kiểu dáng công nghiệp.

Vào tháng 9/2013, Brunei đã tham gia Hành động Geneva (1999) thuộc Thỏa ước Hague về Đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp để bảo vệ IP liên quan đến các kiểu dáng công nghiệp. Brunei là nước thành viên ASEAN thứ hai, sau Singapore, tham gia thỏa ước này. Việc gia nhập này nhấn mạnh sự cam kết của Brunei đối với Kế hoạch hành động về quyền sở hữu trí tuệ ASEAN 2011 - 2015. Brunei cũng có kế hoạch và đã công khai cam kết gia nhập các thỏa ước của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), bao gồm Nghị định thư Madrid về đăng ký nhãn hiệu quốc tế, Hiệp ước về Biểu diễn và Ghi âm WIPO (WPPT) và Công ước UPOV năm 1991 để bảo vệ các giống cây trồng mới (PV).

- **Thông tin về các chủ sở hữu trí tuệ, liên hệ:**

Paul R. Estrada

Political/Economic/Consular Officer

Điện thoại: +673 238-4616 (ext. 2172)

Email: EstradaPR@state.gov

Thị trường vốn

Trong năm 2013, Brunei đã ký một biên bản ghi nhớ (MOU) với Ủy ban Chứng khoán Malaysia (SCM) để thúc đẩy hợp tác về thị trường vốn. Biên bản ghi nhớ này là để tăng cường sự hợp tác trong việc phát triển thị trường vốn công bằng và hiệu quả ở hai nước. Nó cũng là khuôn khổ để tạo thuận lợi cho các hoạt động của thị trường vốn xuyên biên giới và hợp tác trong các lĩnh vực xây dựng điều luật cũng như năng lực và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là trong lĩnh vực thị trường vốn Hồi giáo. Vào tháng 3 năm 2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính thứ nhì đã dự thảo 15 triệu USD trong ngân sách tài khóa 2019/2020 để hỗ trợ khởi động sản giao dịch chứng khoán Brunei một khi tất cả điều kiện tiên quyết cho thị trường chứng khoán được đáp ứng.

Hệ thống tiền tệ và ngân hàng

Brunei có lĩnh vực ngân hàng quy mô nhỏ bao gồm ngân hàng thông thường và ngân hàng Hồi giáo. Cơ quan Tiền tệ Brunei Darussalam (AMBD) là cơ quan trung ương duy nhất hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, ngoài vai trò là ngân hàng trung ương quốc gia. Các ngân hàng trong nước có mức độ thanh khoản cao, tỷ lệ an toàn vốn tốt và nợ xấu được quản lý chặt chẽ. Một số ngân hàng nước ngoài đã thành lập các hoạt động tại nước này như Standard Chartered và Bank of China (Hong Kong). Vào tháng 3 năm 2018, HSBC chính thức kết thúc hoạt động tại Brunei, sau khi tuyên bố rời khỏi Brunei vào cuối năm 2016. Tất cả các ngân hàng đều chịu sự giám sát của AMBD, nơi đã thành lập ra một trung tâm tín dụng chuyên thu thập thông tin khả năng trả nợ của khách hàng.

Đồng đô la Brunei (BND) được gắn chặt với đồng đô la Singapore và hai loại tiền tệ này đều được chấp nhận ở cả hai quốc gia.

Ngoại hối

Vào tháng 6/2013, Lực lượng đặc nhiệm hành động tài chính (FATF) tuyên bố rằng Brunei không còn chịu sự giám sát của FATF trong việc tuân thủ các nghĩa vụ về AML/CFT (chống rửa tiền toàn cầu/chống tài trợ cho khủng bố). Báo cáo Đánh giá Đa phương Brunei đã khẳng định tiến bộ quan trọng của Brunei trong việc cải thiện

chế độ AML/CFT của nước này; và ghi nhận Brunei đã thiết lập khung pháp lý và quy định để đáp ứng các cam kết trong Kế hoạch Hành động liên quan đến những thiếu sót chiến lược mà FATF chỉ ra vào tháng 6/2011.

Chính sách chuyển tiền

Bất kỳ cá nhân hoặc công ty nào cung cấp dịch vụ chuyển tiền đều phải được chính phủ Brunei cấp phép. Chỉ có công dân Brunei mới được giữ giấy phép chuyển tiền. Tổ chức tài chính địa phương, bao gồm các ngân hàng như Ngân hàng Hồi giáo Brunei Darussalam (BIBD) và Ngân hàng Standard Chartered đều cung cấp dịch vụ theo dạng này. Các công ty chuyển tiền sẽ yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin về tên họ đầy đủ, số chứng minh thư, địa chỉ và mục đích chuyển tiền của họ. Nếu có giao dịch đáng ngờ, các công ty này theo quy định là phải báo cáo cho AMBD.

Quỹ đầu tư quốc gia

Cơ quan Đầu tư Brunei (BIA) quản lý Quỹ dự trữ chung và các tài sản ở nước ngoài của Brunei. Được thành lập vào năm 1983, tài sản của BIA được ước tính là 170 tỷ USD. Các hoạt động của BIA không được tiết lộ công khai và bị xếp hạng thấp nhất về mức độ minh bạch do Hiệp hội Quỹ Đầu tư Quốc gia đưa ra.

Cạnh tranh với doanh nghiệp nhà nước

Các doanh nghiệp nhà nước của Brunei dẫn đầu các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế bao gồm dầu khí, viễn thông, vận tải, sản xuất và phân phối năng lượng, và có vẻ nhận được nhiều ưu đãi khi đấu thầu các hợp đồng chính phủ. Một số doanh nghiệp nhà nước lớn nhất bao gồm:

Ngành công nghiệp viễn thông chủ yếu do các công ty có liên kết với chính phủ như Telekom Brunei (TelBru), Data Stream Technologies (DST) Communications và Progresif Cellular. Telbru là nhà cung cấp duy nhất các dịch vụ điện thoại và internet cố định. DST, được thành lập vào năm 1995, và Progresif, tiếp quản công ty viễn thông B-Mobile trong năm 2014 và thuộc sở hữu của một quỹ đầu tư thuộc chính phủ, cung cấp các dịch vụ điện thoại và internet di động. Năm 2019, chính

phủ tuyên bố hợp nhất tất cả các cơ sở hạ tầng viễn thông ở Brunei thành một nhà điều hành mạng kinh doanh thuộc sở hữu nhà nước mang tên Unified National Networks (UNN).

Dịch vụ Kỹ thuật Hoàng gia Brunei (RBTS), được thành lập vào năm 1988, là một công ty thuộc sở hữu của chính phủ, chịu trách nhiệm quản lý việc mua lại các hệ thống và thiết bị và duy trì các hệ thống và thiết bị được mua lại.

Royal Brunei Airlines là hãng hàng không quốc gia bắt đầu hoạt động vào năm 1974. Hãng hàng không này sử dụng máy bay Boeing và cả Airbus.

Chương trình tư nhân hóa

Bộ Giao thông và Thông tin - Truyền thông Brunei đã xem tập đoàn hóa và tư nhân hóa là một phần trong kế hoạch chiến lược, đưa ra mục tiêu thay đổi Bộ này từ nhà cung cấp dịch vụ sang cơ quan quản lý với trách nhiệm thiết lập chính sách. Trong vai trò đó, Bộ sẽ xây dựng các chính sách cụ thể thông qua tập đoàn hóa và tư nhân hóa; thiết lập một khung pháp lý và tạo thuận lợi cho kinh doanh. Hiện tại, Bộ đang nghiên cứu các sáng kiến để tư nhân hóa một số cơ quan nhà nước: Cục Dịch vụ Bưu chính và dịch vụ giao thông công cộng. Các dịch vụ này chưa được tư nhân hóa hoàn toàn và chưa có mốc thời gian tư nhân hóa cụ thể, vì Bộ vẫn đang trong quá trình xem xét sáng kiến nói trên. Hướng dẫn về vai trò của các nhà đầu tư nước ngoài và quá trình đấu thầu là chưa có.

Hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Hành vi kinh doanh có trách nhiệm là một khái niệm tương đối mới ở Brunei và không có chương trình cụ thể nào của chính phủ khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài hoặc địa phương tuân theo các nguyên tắc trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) được chấp nhận rộng rãi. Tuy nhiên, nhận thức sâu rộng về CSR giữa các nhà sản xuất và người tiêu dùng ở Brunei là có; và các tổ chức khu vực công cũng như tư nhân đã chính thức hóa các chương trình, chính sách CSR. Không có yêu cầu báo cáo và tổ chức phi chính phủ (NGO) độc lập nào ở Brunei thúc đẩy hoặc giám sát CSR.

Vấn đề môi trường

Brunei nhận thức rằng sự phụ thuộc quá lớn vào nguồn nhiên liệu hóa thạch hữu hạn là một điểm yếu về dài hạn. Quốc vương đã cam kết theo đuổi các mục tiêu đa dạng hóa kinh tế và ứng phó biến đổi khí hậu đầy tham vọng, trong đó năng lượng mặt trời, xe điện và giảm khí thải công nghiệp là các trụ cột chính. Mặc dù gặp thách thức do đại dịch COVID-19, Brunei vẫn chậm trong việc tạo động lực trên các lĩnh vực này. Cuối cùng, thử thách lớn nhất đối với chính sách năng lượng sạch của Brunei sẽ là liệu các chính sách đó có thành công trong việc thúc đẩy chuyển dịch văn hóa rời khỏi ngành dầu khí – lĩnh vực từng thúc đẩy sự phát triển của đất nước – hay không.

Chính sách Biến đổi Khí hậu Quốc gia Brunei 2020 (BNCCP) đưa ra mười chiến lược quốc gia nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, tập trung vào giảm khí thải công nghiệp, độ che phủ rừng, xe điện, năng lượng tái tạo, quản lý điện năng, định giá carbon, quản lý chất thải, khả năng chống chịu và thích ứng với khí hậu, kiểm kê carbon, và nâng cao nhận thức và giáo dục. Chính sách khí hậu được xây dựng sau khi Brunei ghi nhận số vụ cháy rừng cao nhất trong 10 năm và nhiệt độ tăng lên. Chính sách đặt mục tiêu giảm hơn 50% lượng khí thải nhà kính của Brunei vào năm 2035.

Năng lượng mặt trời: Quốc vương đặt mục tiêu nâng tỷ trọng năng lượng tái tạo lên 30% tổng công suất phát điện vào năm 2035. Dù tiếp tục nghiên cứu nhiều nguồn năng lượng tái tạo khác, Brunei dự kiến phụ thuộc chủ yếu vào điện mặt trời trong ngắn hạn để đạt mục tiêu này. Bộ Năng lượng cam kết xây dựng các nhà máy điện mặt trời quy mô lớn với công suất 100 megawatt vào năm 2025.

Xe điện: Brunei thành lập Lực lượng Đặc nhiệm Xe điện (EVJTF) vào đầu năm 2020 nhằm tăng tỷ lệ xe điện lên 60% tổng doanh số bán hàng hàng năm vào năm 2035. Chính phủ Brunei nhận thấy cần hỗ trợ quá trình chuyển dịch từ xe chạy xăng được trợ giá mạnh sang xe điện, và dự kiến đưa ra các ưu đãi như miễn thuế, biển số đặc biệt, làn đường và chỗ đậu xe ưu tiên; tuy nhiên, dự án thí điểm vẫn đạt rất ít tiến triển.

Giảm khí thải công nghiệp: Khí thải thất thoát từ khai thác dầu khí chiếm 18,1% lượng phát thải khí nhà kính của quốc vương. BNCCP đặt mục tiêu giảm phát thải xuống mức không đốt khí thải thường xuyên và “thấp nhất trong mức hợp lý có thể”. Một Ủy ban Khí thải Công nghiệp đảm bảo các nguồn phát thải chính trong ngành dầu khí đặt mục tiêu phù hợp với mục tiêu quốc gia của Brunei. Năm 2021, Brunei áp dụng yêu cầu bắt buộc về báo cáo carbon đối với “tất cả cơ sở và đơn vị phát thải hoặc hấp thụ khí nhà kính”.

Tham nhũng

Kể từ năm 1982, Brunei đã thực thi Luật Khẩn cấp (Phòng chống tham nhũng). Vào năm 1984, Đạo luật đã được đổi tên thành Luật Phòng chống tham nhũng (Chương 131). Cơ quan Chống tham nhũng (ACB) được thành lập vào năm 1982 với mục đích thực thi Đạo luật này. Luật Phòng chống tham nhũng quy định các quyền hạn cụ thể của ACB để điều tra các cáo buộc tham nhũng. Đạo luật cho phép ACB điều tra các hành vi phạm tội nhất định theo các văn bản pháp luật khác, miễn là các tội này được phát hiện trong quá trình điều tra của ACB. Các hành vi tham nhũng đều bị trừng phạt theo Luật Phòng chống tham nhũng. Đạo luật này cũng áp dụng cho các công dân Brunei ở nước ngoài. Brunei là thành viên của Hiệp hội quốc tế về phòng chống tham nhũng. Brunei đã ký kết và phê chuẩn Công ước chống tham nhũng của Liên Hợp quốc.

Năm 2019, Brunei xếp hạng 35 trên tổng số 180 quốc gia trong Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng của Tổ chức Minh bạch Quốc tế. Các doanh nghiệp Hoa Kỳ nhìn chung không coi tham nhũng là rào cản đối với hoạt động kinh doanh tại Brunei. Mức độ và phạm vi tham nhũng được báo cáo tại Brunei nhìn chung thấp. Tuy nhiên, vào tháng 1 năm 2020, chính phủ đã kết án hai cựu thẩm phán vì biển thủ một khoản tiền lớn từ hệ thống tòa án. Quốc vương nhiều lần khẳng định trong các phát biểu công khai rằng tham nhũng là điều không thể chấp nhận.

Ngoài Cơ quan Chống tham nhũng (ACB), không hề có các tổ chức giám sát tham nhũng quốc tế, khu vực, địa phương hoặc phi chính phủ nào hoạt động tại Brunei.

Thông tin chi tiết, xin liên hệ:

Datin Hajah Elinda Haji C.A. Mohamed

Giám đốc

Cơ quan Chống tham nhũng Brunei (Anti-Corruption Bureau - ACB)

Địa chỉ: Old Airport Berakas, BB 3510 Brunei Darussalam

Tel: + 673 238 3575

Fax: +673 238 3193

Email: info.bmr@acb.gov.bn

Môi trường chính trị và an ninh

Brunei đi theo chế độ quân chủ tuyệt đối và không có lịch sử bạo lực chính trị gần đây. Quốc vương Hassanal Bolkiah là một vị quân vương giàu kinh nghiệm và nổi tiếng, cai trị đất nước với tư cách là Thủ tướng, đồng thời kiêm các chức vụ Bộ trưởng Bộ Tài chính và Kinh tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Đất nước này đã trải qua một cuộc nổi dậy vào năm 1962, khi đó vẫn còn thuộc bảo hộ của nước Anh, và bị dập tắt thông qua sự can thiệp của quân đội Anh. Đất nước đã được cai trị một cách hòa bình theo luật khẩn cấp kể từ đó. Brunei không hề có các yêu cầu cải cách chính trị vì đã sử dụng nguồn thu dầu khí của nước này để cung cấp cho công dân những khoản tiền và trợ cấp hào phóng.

Lao động

Brunei chủ yếu dựa vào lao động nước ngoài đối với các ngành nghề cần kỹ năng thấp và có mức lương thấp, với khoảng 25% lao động được nhập khẩu để thực hiện các hợp đồng cụ thể. Ngành xây dựng chiếm tỷ lệ phần trăm lớn nhất về lao động nước ngoài, tiếp theo là ngành thương mại bán buôn và bán lẻ và các dịch vụ chuyên nghiệp, kỹ thuật, hành chính và hỗ trợ. Hầu hết người lao động không có tay

nghe ở Brunei là dân nhập cư từ Bangladesh, Indonesia và Philippines với các hợp đồng hai năm và có thể gia hạn thêm.

Lực lượng lao động có tay nghề bao gồm cả lao động nước ngoài với thị thực ngắn hạn và các công dân Brunei lẫn các thường trú nhân. Những người này có học vấn tốt nên thường thích làm việc cho chính phủ để được hưởng nhiều lợi ích cao như tiền thưởng, phụ cấp giáo dục, các khoản vay không lãi suất, trợ cấp nhà ở. Năm 2017, Bản Khảo sát Lực lượng Lao động cho biết khoảng 40,4% lực lượng lao động nước này làm việc trong khu vực công. Năm 2016, Cục Lao động thuộc Bộ Nội vụ đã giới thiệu quy trình Cấp phép Lao động Nước ngoài được cải tiến với các chính sách chặt chẽ hơn để tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho công dân Brunei.

Mặc dù luật pháp Brunei cho phép hình thành Công đoàn, nhưng lại cấm liên kết với các tổ chức lao động quốc tế, trừ khi có sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Cục Lao động. Theo Luật Công đoàn năm 1961, các công đoàn phải đăng ký với chính phủ. Chính phủ cấm đình công, và quyền thương lượng tập thể cũng không được quy định rõ ràng. Luật pháp nghiêm cấm những người chủ sử dụng lao động phân biệt đối xử đối với lao động có quan hệ với các hoạt động công đoàn, nhưng lại không qui định việc phục hồi quyền lợi khi bị sa thải liên quan đến hoạt động công đoàn.

Tất cả công nhân, bao gồm cả công chức ngoài những người phục vụ trong quân đội và những người làm bảo vệ nhà tù hoặc nhân viên cảnh sát, đều có thể hình thành và gia nhập công đoàn theo lựa chọn của mình mà không cần sự cho phép trước hoặc đáp ứng yêu cầu quá cao. Hiện chỉ có một công đoàn duy nhất đang hoạt động trong cả nước, do các lao động của tập đoàn Brunei Shell Petroleum thành lập, nhưng ít hoạt động trong những năm gần đây. Ngoài ra không có công đoàn hoặc tổ chức công nhân nào khác.

Các luật lệ trong nước khác nhau ngăn cấm việc sử dụng trẻ em dưới độ tuổi 16. Đối với những người dưới độ tuổi 18, cần phải có sự đồng ý của cha mẹ và sự chấp thuận của Ủy ban Lao động. Nữ công nhân dưới 18 tuổi có thể không phải làm việc vào ban đêm hoặc trên các giàn khoan dầu ngoài khơi. Cục Lao động trực thuộc Bộ

Nội vụ, có trách nhiệm thực thi hiệu quả các luật lệ liên quan đến việc tuyển dụng trẻ em. Hiện vẫn chưa có báo cáo nào về các hành vi vi phạm pháp luật lao động trẻ em tại Brunei.

Pháp luật không quy định mức lương tối thiểu, nhưng hầu hết người dân được tuyển dụng đều đòi mức lương tốt. Thang lương khu vực công áp dụng chung cho tất cả người lao động làm việc cho chính phủ. Tiền lương cho người nước ngoài biến động trong một phạm vi rộng. Một số đại sứ quán nước ngoài tự ấn định mức lương tối thiểu cho công dân của mình làm việc tại Brunei.

Các dữ liệu của Chính phủ năm 2016 (dữ liệu mới nhất hiện có), chỉ khoảng 64.390 người nước ngoài tạm trú ở đất nước này, mặc dù các quan chức chính phủ đã công khai con số lên tới hơn 100.000. Các lao động nước ngoài được Cục Lao động giới thiệu tóm tắt về quyền lao động khi ký hợp đồng. Chính phủ cũng bảo vệ quyền lợi của người lao động nước ngoài thông qua các cuộc kiểm tra cơ sở và qua đường dây nóng nhận những khiếu nại của công nhân. Luật di trú cho phép bỏ tù và đánh đòn những người lao động ở lại quá hạn giấy phép lao động, và những người lao động di cư không đủ giấy tờ do sơ suất của người chủ sử dụng lao động.

Chương 6: Kinh doanh ở Brunei

Kênh phân phối và bán hàng

Hơn 93% hàng nhập khẩu và xuất khẩu của Brunei được vận chuyển qua cảng Muara, trong khi 5% được vận chuyển bằng đường hàng không. Tại Brunei hiện có ít nhất 20 công ty giao nhận vận tải hoạt động. Các công ty này có khả năng vận chuyển hàng hóa nhập khẩu và đã xây dựng mạng lưới kết nối đáng tin cậy với các đối tác vận tải và logistics quốc tế. Họ cung cấp các dịch vụ như bốc dỡ hàng hóa, dịch vụ chuyển phát nhanh, giao nhận vận tải, trung chuyển, đóng gói và di dời, lưu kho và phân phối, vận chuyển, cho thuê cầu, và vận chuyển dự án chuyên biệt.

Sử dụng Đại lý hoặc Nhà phân phối

Quan hệ cá nhân rất quan trọng ở Brunei, và các doanh nghiệp nước ngoài có thể thấy việc hợp tác với một đại lý hoặc nhà phân phối địa phương uy tín là một phần quan trọng trong chiến lược kinh doanh. Người đại diện này cần am hiểu sâu sắc về phong tục kinh doanh địa phương và các quan chức chính phủ cấp cao.

Thành lập Văn phòng

Không có hạn chế về quyền sở hữu hoàn toàn của nước ngoài đối với các công ty được thành lập tại Brunei. Luật Công ty yêu cầu các công ty thành lập tại Brunei phải có ít nhất một trong hai giám đốc—hoặc nếu có nhiều hơn hai giám đốc, ít nhất hai người—có cư trú thường xuyên tại Brunei. Luật Công ty cho phép toàn bộ hội đồng quản trị không cư trú; tuy nhiên, công ty đó sẽ phải xin phép các cơ quan có thẩm quyền và giải trình lý do. Bất kể công ty thuộc sở hữu và quản lý bởi người địa phương hay nước ngoài, mức thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn giống nhau.

Tất cả doanh nghiệp tại Brunei phải đăng ký tại Cơ quan Đăng ký Công ty và Tên Doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính và Kinh tế. Ngoại trừ doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh, các nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu toàn bộ công ty đã thành lập, chi nhánh công ty nước ngoài hoặc văn phòng đại diện. FDI từ các tập đoàn đa

quốc gia có thể không yêu cầu hợp tác địa phương khi thành lập công ty con của công ty mẹ tại Brunei. Tuy nhiên, ít nhất một giám đốc công ty phải là công dân hoặc cư dân lâu dài tại Brunei.

Cơ quan Công nghệ Thông tin và Truyền thông (AITI) hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ ICT địa phương kết nối với các đối tác và khách hàng tiềm năng. Các văn phòng Dịch vụ Thương mại tại Canada có thể hỗ trợ các công ty nước ngoài tìm kiếm đối tác tiềm năng thông qua các chương trình kết nối được tùy chỉnh, như Tìm kiếm Đối tác Quốc tế, Dịch vụ Chìa khóa Vàng hoặc Chương trình Quảng bá Công ty Đơn lẻ.

Nhượng quyền (Franchising)

Brunei có số lượng nhượng quyền khá lớn so với quy mô quốc gia, bao gồm các lĩnh vực dịch vụ ăn uống và may mặc. Các nhượng quyền phải được đăng ký với Cơ quan Đăng ký Doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính theo Chương 39 của Luật Doanh nghiệp. Bộ Tài chính đảm nhận trách nhiệm quản lý đăng ký từ năm 2012. Sau khi nhận được sự chấp thuận từ công ty mẹ, các nhượng quyền thực hiện các thủ tục tương tự như đăng ký doanh nghiệp (dưới 20 người) hoặc công ty (trên 20 người). Bộ Tài chính và Kinh tế sẽ cung cấp mức thuế khi đăng ký doanh nghiệp hoặc công ty sau khi thực thể đã nộp hồ sơ đăng ký.

Tiếp thị trực tiếp (Direct Marketing)

Việc sử dụng tiếp thị trực tiếp ngày càng phổ biến ở Brunei. Nhiều công ty tại Brunei đã tận dụng các kỹ thuật quảng cáo như tin nhắn điện thoại, email, website tương tác với khách hàng, mạng xã hội, quảng cáo trực tuyến, tiếp thị cơ sở dữ liệu, tờ rơi, phân phối catalog, thư quảng cáo, quảng cáo trên truyền hình và radio theo mục tiêu, quảng cáo trên báo/tạp chí tạo phản hồi, và các sự kiện quảng cáo ngoài trời.

Liên doanh / Cấp phép (Joint Ventures / Licensing)

Liên doanh có thể được thành lập dưới dạng công ty cổ phần hoặc hợp danh. Nhiều yếu tố, bao gồm tính chất dự án, sẽ quyết định loại hình liên doanh phù hợp. Trong liên doanh dạng công ty, các chủ sở hữu chịu trách nhiệm hữu hạn, trong khi trong liên doanh dạng hợp danh, các đối tác chịu trách nhiệm vô hạn. Nếu các bên trong liên doanh hợp danh là các công ty, trách nhiệm sẽ giới hạn trong phạm vi các công ty tham gia.

Ngay cả khi không có hiện diện vật lý tại Brunei, các công ty thường cần giấy phép kinh doanh để hoạt động tại nước này. Tuy nhiên, nhân viên bán hàng tại địa phương thực hiện tiếp thị sản phẩm từ nhà đến nhà không cần giấy phép. Trong hầu hết các trường hợp, không cần đại diện là công dân Brunei để kinh doanh thương mại hoặc bán hàng trực tiếp cho chính phủ.

Giao hàng nhanh (Express Delivery)

Bộ Dịch vụ Bưu chính Brunei chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ bưu chính, bao gồm Express Mail Service (EMS) trên toàn quốc. Các dịch vụ chuyển phát quốc tế có thể sử dụng thông qua DHL, FedEx, UPS.

Thẩm định (Due Diligence)

Bộ Tài chính và Kinh tế quản lý đăng ký công ty và các dự án đang triển khai tại Brunei. Bất kỳ ai có ý định kinh doanh tại Brunei đều nên tiến hành thẩm định riêng. Hầu hết các công ty luật và kế toán cũng cung cấp dịch vụ thẩm định. Danh sách luật sư có thể tìm tại website Tòa án Brunei.

Dịch vụ Hồ sơ Công ty Quốc tế (International Company Profile – ICP)

Bộ Thương mại, Dịch vụ Thương mại Nước ngoài cung cấp dịch vụ ICP cho các công ty nước ngoài quan tâm đánh giá đối tác kinh doanh nước ngoài. Hồ sơ này giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ nước ngoài đánh giá hiệu quả các công ty, bao gồm thông tin chi tiết về đối thủ, xếp hạng tín dụng, báo cáo lợi nhuận và thua lỗ, các cán bộ chủ chốt và đánh giá tổng thể về khả năng thành công của công ty tại thị trường.

Thương mại điện tử

Tổng quan chung (General Overview)

Mặc dù Brunei đứng thứ 15 thế giới về tỷ lệ sử dụng Internet và cao nhất ở Đông Nam Á (95,0% năm 2021), ngành thương mại điện tử vẫn đang trong giai đoạn sơ khai. Năm 2019, chính phủ thành lập Hội đồng Kinh tế Số (Digital Economy Council) nhằm khám phá tiềm năng của ngành kinh tế số. Bộ Giao thông và Thông tin - Truyền thông đã công bố Kế hoạch Tổng thể Kinh tế Số 2025, nêu rõ các kế hoạch chiến lược và dự án trọng điểm hướng tới phát triển một Quốc gia Thông minh (Smart Nation).

Nhiều cơ quan chính phủ đã triển khai các sáng kiến để thúc đẩy thương mại điện tử, bao gồm: thực thi luật bảo vệ người tiêu dùng bởi Department of Economic Planning and Statistics, khảo sát thái độ và hành vi người tiêu dùng đối với thương mại điện tử bởi Authority for Info-communications Technology Industry (AITI), cung cấp cơ sở hạ tầng máy chủ an toàn bởi E-Government National Centre (EGNC), và ban hành Hướng dẫn Sandbox Quản lý Fintech bởi Ngân hàng Trung ương Brunei. Ngân hàng trung ương cũng gần đây công bố Lộ trình Thanh toán Số (Digital Payment Roadmap) để phát triển hệ sinh thái thanh toán số.

Pháp lý & Quy định (Legal & Regulatory)

Năm 2000, Brunei ban hành Bộ luật Thương mại Điện tử. Luật Giao dịch Điện tử (Chương 196) dựa trên Mô hình Luật Thương mại Điện tử của UNCITRAL và Đạo luật Giao dịch Điện tử Singapore. Đạo luật Singapore lấy cảm hứng từ Đạo luật Giao dịch Điện tử Thống nhất của Hoa Kỳ nhằm khuyến khích niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng vào thương mại điện tử, đồng thời bảo vệ pháp lý cho cả người mua và người bán. Bộ phận E-Business and Market Creation Unit của AITI chịu trách nhiệm thúc đẩy các cơ hội thương mại điện tử theo Lệnh Giao dịch Điện tử 2000.

Hành vi người tiêu dùng (Consumer Behavior)

Theo khảo sát thương mại điện tử của AITI, 76% người dân Brunei sử dụng thương mại điện tử để mua sắm, ngân hàng và thanh toán hóa đơn. Khoảng 57% người mua trực tuyến ưa thích mua sắm qua website bán hàng, trong khi 24% chọn các nền tảng mạng xã hội như Facebook và Instagram. Các mặt hàng được mua nhiều nhất trực tuyến là quần áo và dịch vụ du lịch. Doanh thu thương mại điện tử tại Brunei dự kiến tăng trưởng trung bình 10,8% hàng năm đến năm 2025.

Tiếp thị số & Mạng xã hội (Digital Marketing & Social Media)

Tính đến năm 2022, khoảng 116,5% dân số Brunei là người dùng mạng xã hội hoạt động (chỉ số này không phản ánh số cá nhân duy nhất). Instagram và Facebook là nền tảng mạng xã hội phổ biến nhất tại Brunei cho thương mại điện tử.

AITI thành lập eKadaiBrunei, một danh bạ trực tuyến nội địa liệt kê các công ty giao hàng và logistics thương mại điện tử. Một số nền tảng trực tuyến tại Brunei được tích hợp khả năng thanh toán trực tuyến và dịch vụ giao hàng. Hằng năm, AITI tổ chức Hội chợ Cybershop để giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của các doanh nghiệp thương mại điện tử nội địa.

Các yếu tố và kỹ thuật bán hàng

Các nhà xuất khẩu sang Brunei đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các nhà sản xuất Trung Quốc, Nhật Bản, Úc, New Zealand và Vương quốc Anh, đặc biệt trong lĩnh vực thực phẩm và nông sản. Là một thuộc địa bảo hộ cũ của Anh, Brunei có mối quan hệ thương mại sâu sắc và quen thuộc với các sản phẩm từ Vương quốc Anh và các quốc gia Khối Thịnh vượng Chung. Tuy nhiên, thị trường đang dần đa dạng hóa.

Để tạo sự khác biệt so với các đối thủ địa phương và từ các quốc gia khác, các công ty nước ngoài nên tập trung vào chất lượng, đổi mới, công nghệ cải tiến và dịch vụ khách hàng. Người tiêu dùng Brunei ngày càng kỳ vọng vào các sản phẩm chất lượng cao từ các công ty quốc tế. Họ lựa chọn sản phẩm và dịch vụ dựa trên “giá trị đồng tiền”, không chỉ dựa vào giá cả.

Chính phủ Brunei đang tích cực thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhằm đa dạng hóa nền kinh tế khỏi sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. BEDB đã xác định một số ngành công nghiệp trọng điểm mà nước này dự định phát triển trong các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ xuất khẩu, bao gồm dược phẩm, thực phẩm, hóa dầu, năng lượng tái tạo, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và giáo dục đại học. Các công ty nước ngoài thường được khuyến khích tham gia đấu thầu các dự án này.

Khi tiếp thị hàng tiêu dùng nói chung, các công ty nước ngoài cần lưu ý các chuẩn mực văn hóa và thói quen của người Brunei. Ví dụ, phần lớn dân số theo đạo Hồi, do đó thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm phải được chứng nhận halal (hợp pháp và được phép sử dụng/theo luật Hồi giáo) để tiếp cận thị trường rộng hơn. Định nghĩa halal của Brunei trong một số trường hợp có thể khác với các nước Hồi giáo khác. Thông tin về quy trình chứng nhận halal của Brunei có thể tìm thấy trên trang web của Hội đồng Tôn giáo Brunei.

Các công ty nên nghiên cứu kỹ lưỡng các tác động tiềm ẩn của các hoạt động quảng cáo hoặc khuyến mại trước khi triển khai tại Brunei. Người Brunei rất tích cực trên các mạng xã hội như Facebook, WhatsApp và Instagram, và các kênh này có thể là công cụ marketing quan trọng vì khách hàng thường dựa vào thông tin trên mạng xã hội nhiều hơn so với các nguồn truyền thống.

Các kỹ thuật bán hàng thay đổi tùy theo ngành hoặc loại sản phẩm, nhưng nhìn chung tương tự như ở các thị trường phát triển khác. Để đạt lợi thế cạnh tranh, các công ty nước ngoài nên xây dựng và duy trì quan hệ khách hàng tốt. Các cuộc gặp trực tiếp với các đối tác quan trọng trong chính phủ và khu vực tư nhân sẽ giúp phát triển và duy trì các mối quan hệ này. Các sự kiện ngành, hội chợ thương mại và triển lãm sản phẩm cũng là cơ hội tốt để tiếp cận khách hàng và đối tác tiềm năng. Người tiêu dùng Brunei đặc biệt quan tâm đến phiếu giảm giá, thẻ VIP và các ưu đãi đặc biệt.

Quảng bá Thương mại và Quảng cáo

Các doanh nghiệp có thể dễ dàng mua không gian quảng cáo trên các tờ báo tại Brunei. Có hai tờ báo địa phương là Borneo Bulletin (tiếng Anh) và Media Permata (tiếng Mã Lai). Cả hai tờ đều có lượng phát hành rộng và phiên bản trực tuyến. Các tờ báo hàng ngày bằng tiếng Anh, Mã Lai và Trung Quốc từ các nước láng giềng Malaysia và Singapore cũng được đọc rộng rãi. Các phương tiện truyền thông tin tức trực tuyến địa phương như The Scoop và The Bruneian cũng cung cấp không gian quảng cáo trên trang web của họ.

Quảng cáo trên truyền hình có thể thực hiện thông qua đài phát thanh truyền hình địa phương do Radio Television Brunei (RTB) – cơ quan nhà nước điều hành. Các kênh truyền hình nước ngoài có thể xem qua mạng cáp. RTB cũng vận hành 5 mạng phát thanh và phát sóng trên nhiều tần số. Hai đài phát thanh khác là Kristal FM và British Forces Broadcast Service (BFBS).

Định giá

Người dân Brunei có thu nhập bình quân đầu người cao, nhưng điều này bao gồm cả cư dân giàu có lẫn các gia đình có nợ cá nhân đáng kể và phụ thuộc vào trợ cấp của chính phủ cho nhiên liệu, nhà ở và giáo dục. Có một thị trường ngách cho các sản phẩm và dịch vụ cao cấp, nhưng người mua cũng quan tâm đến giá cả khi mua sắm hàng ngày. Sản phẩm từ các quốc gia khác được định giá cạnh tranh. Người Brunei ngày càng sử dụng mạng xã hội để tìm kiếm các ưu đãi tại cửa hàng, nhà hàng và các cửa hàng trực tuyến. Các nhà xuất khẩu nên khảo sát giá cả các sản phẩm và dịch vụ cạnh tranh từ cả công ty trong nước lẫn quốc tế.

Hiện Brunei không áp thuế bán hàng, thuế giá trị gia tăng (VAT) hoặc thuế hàng hóa và dịch vụ (GST). Các cơ sở khách sạn, nghỉ dưỡng có thể tính phí dịch vụ tối đa 10%. Họ cũng có thể tính phí tip (tiền boa).

Brunei đã ban hành Price Control Act (Cap 142) do Bộ Kế hoạch Kinh tế và Thống kê quản lý. Giá tối đa cho một số mặt hàng nhất định, chẳng hạn các mặt hàng thiết yếu (xe ô tô, sữa bột cho trẻ sơ sinh và thuốc lá), có thể được cơ quan quản lý giá ấn định nhằm bảo vệ người tiêu dùng.

Dịch vụ Bán hàng / Hỗ trợ Khách hàng

Khách hàng Brunei, cả doanh nghiệp lẫn cá nhân, kỳ vọng dịch vụ bán hàng chất lượng cao và hỗ trợ khách hàng sau bán hàng, giống như nhiều thị trường khác trên thế giới. Khách hàng Brunei thường tin tưởng hơn vào dịch vụ và hỗ trợ của các nhà cung cấp nước ngoài nhờ đội ngũ được đào tạo bài bản. Ngày càng nhiều người mua Brunei sẵn sàng đầu tư vào các sản phẩm chất lượng cao hơn để tiết kiệm chi phí bảo trì hoặc thay thế đắt đỏ sau khi hết bảo hành.

Dịch vụ Chuyên nghiệp Địa phương

Ngành pháp lý được quản lý theo Legal Profession Act (CAP.132 của Luật Brunei). Điều 4 của đạo luật này trao quyền cho Chánh án chấp nhận một cá nhân đủ tiêu chuẩn làm luật sư và cố vấn pháp lý. Việc nộp đơn xin được chấp nhận của người đủ tiêu chuẩn được thực hiện bằng văn bản gửi Chánh án tại văn phòng Tổng thư ký trưởng. Tổng thư ký trưởng cấp giấy phép và ghi tên luật sư và cố vấn pháp lý vào danh sách. Các công ty luật không cần xin giấy phép riêng để hành nghề. Danh sách các công ty luật có thể tra cứu trên trang web của Brunei Law Society.

Tài trợ thương mại

Phương Thức Thanh Toán

Hệ thống ngân hàng của Brunei cung cấp đầy đủ các công cụ tài chính xuất khẩu, bao gồm thư tín dụng (letters of credit) và hối phiếu (drafts).

Để biết thêm thông tin về các phương thức thanh toán hoặc các tùy chọn tài chính thương mại khác, vui lòng tham khảo Trade Finance Guide.

Hệ Thống Ngân Hàng

Mặc dù quy mô nhỏ, hệ thống ngân hàng của Brunei đáng tin cậy và được giám sát chặt chẽ. Bộ Tài chính và Kinh tế giám sát Department of Financial Services (Treasury) và Brunei Investment Agency. Ngân hàng Trung ương Brunei (Brunei Darussalam Central Bank) là cơ quan quản lý tiền tệ của Brunei, chịu trách nhiệm

hoạch định và thực hiện chính sách tiền tệ, giám sát các tổ chức tài chính và quản lý tiền tệ. Hiện nay, các công ty và công dân nước ngoài gặp nhiều khó khăn trong việc mở tài khoản ngân hàng tại Brunei do thiếu hiệp định liên chính phủ về Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA) giữa hai nước.

Kiểm Soát Ngoại Hối

Ngoại hối được quản lý tự do và không có hạn chế đối với các hoạt động ngoại tệ. Các ngân hàng cho phép mở tài khoản cho người không cư trú và không có hạn chế về việc vay vốn của người không cư trú.

Ngành sản xuất

Trong lĩnh vực sản xuất, Brunei Darussalam có tiềm năng để phát triển những ngành công nghiệp mới cả bên trong và ngoài ngành dầu khí, không chỉ thông qua việc khai thác sự đa dạng sinh học và các nguồn tài nguyên thiên nhiên mà còn qua việc tận dụng vị trí chiến lược của đất nước này trong khu vực. Các ngành công nghiệp mới này bao gồm các hoạt động có thể khai thác các khu vực nội địa cũng như những hoạt động làm gia tăng thêm giá trị cho các nguồn tài nguyên.

Nằm ngay ở vị trí chiến lược trong khu vực BIMP-EAGA - nơi có thể thu hút các nguồn nguyên vật liệu chính như đường và ca cao từ các nước láng giềng, Brunei Darussalam là một điểm đến lý tưởng để thiết lập các ngành công nghiệp như thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và dược phẩm.

Thực phẩm và nguyên liệu thực phẩm

Chính phủ Brunei Darussalam là đặc biệt quan tâm đến ngành công nghiệp thực phẩm và muốn thu hút các công ty chế biến thực phẩm và các nguyên vật liệu thực phẩm lớn vào đất nước này để sản xuất cho xuất khẩu.

Có rất nhiều cơ hội có thể khai thác tại Brunei Darussalam, từ tạo nguồn cung ứng và tinh chế nguyên liệu cho đến sản xuất thực phẩm và cuối cùng là phân phối đến các thị trường chính khá lớn trong khu vực.

Brunei Darussalam cũng có tiềm năng để thiết lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển nhằm triển khai các sản phẩm dinh dưỡng sáng tạo thông qua việc sử dụng các nguyên vật liệu thực phẩm địa phương để sản xuất và chế biến các sản phẩm thực phẩm được phù hợp với thị trường toàn cầu.

Dược phẩm

Một trọng tâm khác là ngành công nghiệp dược phẩm và nguyên liệu dược phẩm. Chính phủ Brunei Darussalam luôn chào đón các công ty đến hoạt động tại đất nước này.

Các công ty cũng có thể chọn lựa ngành sản xuất dược phẩm halal để gia tăng giá trị cho các sản phẩm của mình. Brunei Darussalam đã phát triển các hướng dẫn và tiêu chuẩn riêng cho việc xử lý và sản xuất các sản phẩm dược phẩm halal với mục tiêu để mở đường cho việc thành lập và sản xuất dược phẩm halal trong nước đồng thời phân đấu trở thành một địa điểm hàng đầu toàn cầu trong ngành công nghiệp Halal.

Mong muốn chiến lược của Brunei Darussalam là phát triển đất nước thành một vị trí chiến lược trong khu vực về mặt nghiên cứu và phát triển, tạo ra được các hợp chất hoạt động mới và sản xuất các dược phẩm sáng tạo và cạnh tranh mới. Brunei chào đón các dự án đầu tư từ các công ty quốc tế muốn sử dụng Brunei làm một vị trí chiến lược cho kế hoạch mở rộng của mình.

Vào tháng 12/2010, nhà máy sản xuất dược phẩm halal đầu tiên đã được khởi công tại khu công nghiệp Đông Lambak Kanan. Vivapharm (Brunei) Sdn. Bhd. là một liên doanh giữa công ty Viva Pharmaceutical Inc của Canada, quỹ cổ phần tư nhân Aureos (Brunei) Capital Sdn Bhd và một nhóm các nhà đầu tư địa phương. Vivapharm là một dự án trị giá 26 triệu đô la Brunei và là nhà sản xuất dược phẩm và các sản phẩm dinh dưỡng được cấp giấy chứng nhận halal và GMP đầu tiên của Brunei, nhắm tới thị trường halal đang phát triển. Vivapharm sẽ tập trung vào xuất khẩu các sản phẩm sức khỏe tự nhiên được chứng nhận halal, các loại thuốc bán tự do và kê toa cho các thị trường khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Trung Đông, Tây Âu và Hoa Kỳ.

Hoá dầu

Brunei nổi tiếng với ngành công nghiệp dầu khí mạnh mẽ kể từ cuối những năm 1920, là một địa điểm hoàn hảo cho các cơ sở chế biến các sản phẩm hóa dầu hạ nguồn. Hiện nay, Brunei Darussalam có nhiều cơ sở ngành hóa dầu như nhà máy methanol trị giá 600 triệu USD được phát triển bởi một tập đoàn Nhật Bản-Brunei, Mitsubishi Gas Chemical Co Inc, Tập đoàn Itochu và Brunei Petroleum. Tọa lạc tại Khu công nghiệp Sungai Liang (SPARK), nhà máy methanol này đã bắt đầu hoạt động thương mại vào tháng 5/2010 với công suất 850.000 tấn mỗi năm. Một cơ sở xuất khẩu methanol, tên là Single Point Mooring, cũng được BEDB thành lập để tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu methanol.

Theo dự kiến, việc thành lập nhà máy methanol đầu tiên này sẽ mở đường cho nhiều cơ hội hơn trong ngành công nghiệp dầu mỏ và khí đốt hạ nguồn tại Brunei Darussalam bao gồm các chất dẫn xuất liên quan đến methanol, bên cạnh các dự án hóa dầu gốc khí tự nhiên nhiều tiềm năng khác như ammonia và urê.

- **Các nhà máy tinh luyện hóa dầu tích hợp**

Để mở rộng hơn nữa chuỗi giá trị dầu khí, Brunei Darussalam cũng đang đưa ra các cơ hội cho các nhà đầu tư phát triển các nhà máy lọc hóa dầu tích hợp. Vị trí chiến lược của đất nước này trong tuyến đường thương mại Đông-Tây – kết nối Brunei với các thị trường lân cận - giúp Brunei Darussalam trở thành một địa điểm hoàn hảo để thành lập các cơ sở sản xuất như thế nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm liên quan đến dầu.

Vào tháng 7 năm 2011, công nghiệp khí đốt Brunei Darussalam đã đồng ý thành lập một nhà máy lọc dầu và phản ứng cracking chất thơm trị giá 2,5 tỷ đô la Mỹ. Dự án sẽ được đặt tại Pulau Muara Besar (PMB) và phát triển qua hai giai đoạn bởi một công ty tư nhân hàng đầu Trung Quốc, Công ty TNHH Chiết Giang Hengyi với công suất sản xuất khoảng 135 nghìn thùng mỗi ngày. Giai đoạn 1 của nhà máy lọc dầu và dự án phản ứng cracking chất thơm sẽ bao gồm việc sản xuất các sản phẩm dầu mỏ tinh chế như xăng, dầu diesel và nhiên liệu A, cũng như paraxylene và

benzen, chủ yếu được sử dụng trong sản xuất dệt may. Dự án được thiết lập để tạo ra khoảng 800 việc làm và dự kiến sẽ xúc tác cho sự phát triển của PMB như một trung tâm kinh tế cho các hoạt động công nghiệp. Sau khi hoàn thành giai đoạn 1, công ty có kế hoạch đầu tư thêm 3,5 tỷ USD để mở rộng sản xuất olefin.

Năng lượng

Với một lịch sử sản xuất dầu và khí đốt lâu dài, Brunei Darussalam hiện đang tìm cách mở ra những chân trời mới và phát triển các khả năng về năng lượng tái tạo. Dự trữ dồi dào về nguồn cát silica trong nước là một lợi thế cho việc phát triển một trung tâm sản xuất thủy tinh năng lượng mặt trời cũng như sản xuất các pin và mô-đun năng lượng mặt trời.

Nền kinh tế Brunei đã bị thống trị bởi các ngành công nghiệp dầu khí thượng nguồn và hạ nguồn hơn 90 năm qua. Những ngành này sẽ tiếp tục mang lại các cơ hội thương mại quan trọng cho các công ty. Các mỏ dầu và khí đốt của Brunei sản xuất khoảng 127.000 thùng dầu/ngày (bbl/ngày) và 243.000 thùng dầu tương đương khí đốt tự nhiên/ngày. Brunei hy vọng tăng sản lượng trong những năm tới. Công nghệ khai thác dầu mới và giá dầu hiện tại đã làm cho việc khai thác dầu từ các mỏ đã trưởng thành cũng như các dự án mới ở vùng biển sâu trở nên khả thi về mặt kinh tế. Do đó, các công ty có chuyên môn trong lĩnh vực này có thể tìm thấy cơ hội mới tại Brunei. Các phát hiện mới ở khu vực lân cận cũng tạo ra sự lạc quan về khả năng tồn tại các mỏ dầu trên bờ và ngoài khơi bổ sung, điều này có thể thúc đẩy Brunei tăng sản lượng.

Một trong những vai trò của Bộ Năng lượng là củng cố các nỗ lực năng lượng bền vững thông qua các sáng kiến về hiệu quả năng lượng. Hội đồng Quốc gia về Biến đổi Khí hậu Brunei Darussalam đã khởi xướng Chính sách Biến đổi Khí hậu Quốc gia vào năm 2020, với mục tiêu giảm phát thải công nghiệp thông qua việc loại bỏ hoàn toàn việc đốt khí thải theo thói quen và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.

Một số phân ngành hàng đầu

- Thăm dò,

- Dịch vụ khảo sát và lập bản đồ địa vật lý,
- Vận hành khoan,
- Vận hành các mỏ dầu khí,
- Tháo dỡ

Có nhiều cơ hội cho các công ty nước ngoài để cung cấp thiết bị và dịch vụ dầu khí thông qua đại diện địa phương cho Brunei Shell Petroleum (BSP), công ty dầu khí lớn nhất của Brunei. Theo khung Phát triển Doanh nghiệp Địa phương của Brunei, BSP ưu tiên các công ty bản địa trong các hoạt động hợp đồng của họ. Ngoài ra các thiết bị và phụ tùng chuyên dụng cao thường được mua trực tiếp từ các nhà sản xuất, các công ty trong nước và quốc tế đều cạnh tranh giành các đồng dầu khí. Thiết bị hoặc dịch vụ từ nước ngoài phải được cung cấp thông tin qua đại lý hoặc nhà phân phối địa phương hoặc trong tác nhân đầu khổ hoặc liên hệ với các công ty Brunei.

Ngoài BSP, Công ty Khí tự nhiên hóa lỏng Brunei (BLNG) cũng là một doanh nghiệp quan trọng trong ngành công nghiệp hóa dầu và có thể tìm kiếm thiết bị và dịch vụ từ các công ty nước ngoài. BSP và BLNG áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt và các nhà cung cấp phải vượt qua một loạt bài kiểm tra chất lượng trước khi được đăng ký. Hầu hết các nhà cung cấp của BSP đều là các đại diện hoặc nhà phân phối đã đăng ký các sản phẩm và dịch vụ từ nhiều quốc gia khác nhau. Công ty nước ngoài có thể xâm nhập vào trường Brunei thông tin qua liên doanh, hợp đồng đại lý hoặc quan hệ nhà phân phối với các công ty địa phương. Nhiều công ty đã có tên tuổi trong ngành dầu khí là thành viên của Hiệp hội Năng lượng Brunei hoặc Viện Kỹ thuật và Công nghệ.

Ngành Dịch vụ

Trong lĩnh vực dịch vụ, Brunei Darussalam tìm cách mở rộng và phát triển hơn nữa năng lực của mình bằng cách tận dụng khả năng kết nối với các nền kinh tế đang tăng trưởng cũng như bằng cách xây dựng lực lượng lao động có tay nghề cao và cơ

sở hạ tầng luôn sẵn sàng nhằm hướng tới khả năng cạnh tranh toàn cầu. Điều này bao gồm cả việc khuyến khích hình thành các hoạt động liên quan tới ICT để biến Brunei Darussalam trở thành một trung tâm khu vực về công nghệ thông tin – truyền thông cũng như các hoạt động giúp phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ.

- **Trung tâm ICT của khu vực**

Brunei Darussalam đã xác định công nghệ thông tin truyền thông là một trong những chất xúc tác quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế-xã hội bền vững, vì thế sự phát triển của ngành công nghệ thông tin truyền thông tiếp tục là một ưu tiên hàng đầu. BEDB hy vọng sẽ nâng tầm Brunei thành một trung tâm ICT của khu vực. Ổn định, an toàn, tránh được các thảm họa tự nhiên, với mức chi phí điện cạnh tranh và vị trí chiến lược trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương và BIMP-EAGA, Brunei Darussalam là một điểm đến lý tưởng cho các hoạt động như trung tâm dữ liệu/trung tâm phục hồi thảm họa cũng như phát triển phần mềm, không dây truyền thông và đa phương tiện.

- **Trung tâm dữ liệu/Trung tâm phục hồi thảm họa**

Brunei ngày càng trở nên cạnh tranh hơn trong lãnh vực trung tâm dữ liệu nhờ các tiện ích có giá cả cạnh tranh nhất trong khu vực. Ngoài ra, nước này còn có dung lượng băng thông dồi dào thông qua mạng lưới cáp ngầm dưới biển quốc tế và các cơ sở hạ tầng viễn thông hiện đại, cho phép kết nối hiệu quả với toàn thế giới. Ít nhất 80% dung lượng băng thông SEA-ME-WE3 của Brunei vẫn sẽ luôn sẵn sàng để khai thác thêm.

Để nâng cao hơn nữa kết nối quốc tế, Brunei cũng đã đầu tư đáng kể vào hệ thống cáp ngầm dưới biển Asia America Gateway (AAG) Tàu, trong đó Brunei là một trong những trạm cập bờ, tạo ra một nối kết trực tiếp liền mạch giữa Brunei và Hoa Kỳ cũng như các nước châu Á khác bằng một đường cáp duy nhất. Brunei cũng đã công bố kế hoạch thực hiện một đường cáp thứ ba, hệ thống cáp Đông Nam Á -Nhật Bản (SJC), để tăng cường kết nối dự phòng.

- **Dịch vụ hỗ trợ hàng không**

Trong bối cảnh các hãng hàng không giá rẻ đang phát triển mạnh cùng với việc tái cấu trúc lại đội bay và các vụ mua lại các hãng bay trong khu vực, vốn là nơi các hãng hàng không tiếp tục thuê ngoài các hoạt động bảo trì, có thể dự báo nhu cầu ngày càng tăng về các hoạt động dịch vụ liên quan đến hàng không. Với cơ sở hạ tầng hiện đại và được trang bị đầy đủ tại sân bay quốc tế Brunei, và với lực lượng lao động có trình độ và chuyên môn kỹ thuật luôn sẵn sàng, Brunei Darussalam là địa điểm lý tưởng cho các dịch vụ hỗ trợ hàng không như bảo dưỡng, sửa chữa và đại tu máy bay, cũng như mô phỏng và đào tạo phi hành đoàn.

- **Dịch vụ hỗ trợ dầu khí – Căn cứ tiếp vận hàng hải và công xưởng chế tạo**

Để hỗ trợ các hoạt động thăm dò dầu khí, một loạt các dịch vụ sẽ được các nhà khai thác yêu cầu, mở ra cơ hội cho Brunei Darussalam phát triển một căn cứ tiếp vận hàng hải và công xưởng chế tạo tập trung để đáp ứng nhu cầu các ngành công nghiệp dịch vụ hỗ trợ dầu khí sắp tới. Đảo Pulau Muara Besar (PMB) có tiềm năng để phát triển các dự án quy mô quốc gia nhờ mực nước sâu tự nhiên và bến cảng yên tĩnh, là địa điểm lý tưởng cho để xây dựng một cơ sở hậu cần tiếp vận.

Các công nghệ mới nổi

Nhằm giúp Brunei tham gia vào sân chơi công nghệ mới trong vòng 20-30 năm tới, BEDB hiện đang nghiên cứu tính khả thi của việc đưa các lãnh vực khoa học và công nghệ mới vào Brunei để tạo ra các hoạt động kinh tế dựa trên sự phát triển nhanh công nghệ với giá trị kinh tế ngày càng tăng. Các công nghệ mới tiềm năng có thể thấy trong các lãnh vực: chăm sóc y tế, khoa học y tế, an ninh lương thực, quá trình sản xuất tiên tiến, khoa học vật liệu, điện tử, cũng như nghiên cứu sâu hơn vào lĩnh vực năng lượng, môi trường bền vững và công nghệ thông tin truyền thông.

Cần thông tin chi tiết hơn về các lãnh vực nêu trên, xin liên hệ:

Cơ quan Phát triển Kinh tế Brunei (The Brunei Economic Development Board)

Địa chỉ: Block 2K, Bangunan Kerajaan,

Jalan Ong Sum Ping,
Bandar Seri Begawan BA1311,
Brunei Darussalam

Tel: (673) 223 0111

Fax: (673) 223 0082

Website: www.bedb.com.bn

Email: info@bedb.com.bn

Ngành thủy sản

Khối lượng tiêu thụ cá biển bình quân đầu người của Brunei ước đạt 47kg/năm và 50% nhu cầu cá tươi được đáp ứng bởi nhập khẩu. Tiềm năng ngành thủy sản của Brunei được ước tính trị giá ít nhất 400 triệu đô la Brunei/năm vào năm 2023. Môi trường sạch sẽ và không bị ô nhiễm, không hề có bão tố và dịch bệnh hoặc các hiện tượng liên quan đến thực phẩm khác là những lý do tại sao Brunei là một sự lựa chọn lý tưởng cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực thủy sản. Hơn nữa, Brunei cũng được phát hiện nằm trong đường di cư của cá ngừ.

Có nhiều cơ hội đầu tư trong ba lĩnh vực chính của ngành đánh bắt cá, cụ thể là đánh bắt thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy hải sản:

- **Khai thác thủy sản**

Mức độ khai thác đặc biệt là ở Khu vực 3 và 4 vẫn chưa được tận dụng. Để gia tăng mức đóng góp của ngành thủy sản cho GDP quốc gia, Brunei đang mở ra nhiều cơ hội cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực này, đặc biệt là các hoạt động đánh bắt cá tăng nổi hoặc cá ngừ. Ngoài việc cung cấp các cơ sở hỗ trợ và các chính sách ưu đãi, Brunei cũng đang:

- + Khuyến khích sự tham gia của các công ty khai thác mới của người dân địa phương hoặc liên doanh;

- + Hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật và hỗ trợ cho các công ty khai thác hiện hành để tận dụng tối đa tiềm năng của mình;
- + Xúc tiến việc thành lập nhiều hơn các ngành công nghiệp chế biến hạ nguồn; và
- + Đưa ra chương trình hỗ trợ tài chính cho các công ty khai thác trong nước.

Trong ngành khai thác thủy sản, các giấy phép đánh cá cho các tàu lưới vây rút chì, câu cá ngừ vẫn được cấp trong hạn mức đánh bắt tại Khu vực 3 và 4.

Khu vực 3 - kéo dài từ 20 đến 45 hải lý ngoài khơi và cho phép các tàu lớn có tổng trọng tải (GRT) từ 60,1 đến 150 và 351 đến 600 mã lực

Khu vực 4 - kéo dài từ 45 đến 200 hải lý ngoài khơi, cho các hoạt động đánh bắt cá ngừ bằng lưới vây rút chì và câu.

• Nuôi trồng thủy sản

Nuôi trồng thủy sản là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất trong ngành công nghiệp thủy sản. Tiềm năng ngành nuôi trồng thủy sản tại Brunei được ước tính đạt ít nhất 200 triệu đô la Brunei vào năm 2023. Hoạt động nuôi tôm, nuôi cá bè ngoài khơi, sản xuất cá cảnh và nuôi cá nước ngọt đều thuộc các lĩnh vực mục tiêu trong ngành nuôi trồng thủy sản.

Các khu vực nuôi tôm, đặc biệt là vùng nuôi tôm 200 ha tại Telisai và công viên nuôi trồng thủy sản sinh thái 40 ha ở Sungai Paku đã được qui hoạch. Các phương tiện hỗ trợ cũng như các tiện ích cơ bản như đường giao thông, nguồn cấp điện và cấp nước chính đều được Chính phủ cung cấp. Các cơ sở hỗ trợ cũng đã được xây dựng. Việc xác minh và phát triển công nghệ được tiến hành để đảm bảo rằng các cơ sở nuôi trồng thủy sản tìm được công nghệ và các loài thủy sản phù hợp.

• Chế biến thủy sản

Ngành chế biến thủy sản vẫn còn ở qui mô sản xuất tương đối nhỏ. Những sản phẩm liên quan bao gồm cá đông lạnh, cá ướp gia vị chiên, chả cá, cá viên chiên, mắm tôm, cá ướp và cá khô. Các sản phẩm này được bày bán nhiều tại các chợ

trong nước. Do đó các công ty nước ngoài được khuyến khích hình thành các công ty liên doanh với các doanh nghiệp địa phương để phát triển hơn nữa các lĩnh vực chế biến thủy sản, mở rộng thành các doanh nghiệp có qui mô lớn hơn.

Thị trường nội địa về các sản phẩm thủy sản chế biến hiện nay được ước tính trị giá khoảng 17 triệu đô la Brunei mỗi năm ở mức độ bền vững. Ngoài ra, Brunei còn có các nhu cầu ngày càng tăng về bột cá, mà hiện nay đang được nhập khẩu khoảng 5 tấn mỗi ngày để đáp ứng nhu cầu ngành nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gà,... trong nước đang gia tăng nhanh.

Trung tâm Xử lý các sản phẩm thủy sản tại Serasa, nằm ngay bên cạnh cảng nước sâu Brunei đang hỗ trợ thêm cho ngành thủy sản đang phát triển nhanh chóng.

Cục Thủy sản cũng đã xác minh được công nghệ để sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng khác như cá hun khói từ cá chưa được tận dụng đúng mức.

Cần thêm thông tin chi tiết về ngành thủy sản, xin liên hệ

Cục Thủy sản

Bộ Công nghiệp và Tài nguyên sơ cấp (Ministry of Industry and Primary Resources)

Địa chỉ: Jalan Menteri Besar, Berakas BB3910

Brunei Darussalam.

Tel: +673 238 3067 / 238 3068 / 238 3412

Fax: +673 238 2069

Website: www.fisheries.gov.bn

Email: bruneifisheries@brunet.bn

Ngành nông nghiệp

Brunei không bị lây nhiễm các bệnh lở mồm long móng (FMD), cúm gia cầm và bệnh bò điên (BSE) và là thành viên của Tổ chức Động vật Thế giới (OIE) từ năm 2004. Có rất nhiều cơ hội tồn tại trong tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và kinh doanh nông sản, từ sản xuất sơ cấp và chế biến thực phẩm đến các dịch vụ chuyên nghiệp. Brunei nhập khẩu hầu hết các nhu cầu thực phẩm của mình, ngoại trừ thịt gà và trứng. Để đảm bảo an ninh lương thực, Brunei Darussalam đang tích cực thúc đẩy phát triển nông nghiệp cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia công bên ngoài các mặt hàng nông nghiệp và cung cấp thực phẩm.

- **Sản xuất sơ cấp**

Trong lĩnh vực sản xuất sơ cấp, có nhiều cơ hội kinh doanh trong hoạt động trồng trọt rau quả, trồng hoa, trồng các loại cây thảo dược và dược liệu, sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc và gia cầm. Nhiều loại cơ sở hạ tầng nông nghiệp khác nhau như đường giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi và thoát nước cũng như cấp nước và điện được triển khai để giúp các doanh nhân phát triển các vùng đất trồng trọt.

Việc trồng rau và hoa quả để đáp ứng nhu cầu trong nước vẫn các hoạt động kinh doanh mang lại nhiều lợi nhuận. Các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và công nghệ hiện đại có thể nâng cao năng suất và vẫn còn có thể gia tăng mức lợi nhuận của ngành này.

Cây thảo dược và dược liệu có tiềm năng thương mại lớn. Một số thảo dược đã là "thương hiệu" gia đình của nhiều người dân ở Brunei và trong khu vực, nhưng vẫn chưa được khai thác ở quy mô nông học. Các nhà đầu tư mạnh dạn có thể đổi mới để sản xuất các sản phẩm thực phẩm y tế mới như bánh quy thảo dược và các loại đồ uống bồi bổ khác.

Nghề trồng hoa tại Brunei vẫn còn nhỏ nhưng đang phát triển đều đặn, do vậy còn có nhiều cơ hội to lớn cho các nhà đầu tư khai thác thị trường trong nước hoặc thâm nhập vào thị trường toàn cầu hấp dẫn. Các nhà đầu tư, nếu đã có một mạng lưới kinh doanh rộng, nên tận dụng các chính sách ưu đãi khác nhau của Chính phủ để thiết lập các hoạt động tại Brunei và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

Chăn nuôi chủ yếu tập trung vào ngành gia cầm, đặc biệt là sản xuất thịt gà và trứng. Hệ thống chuồng trại khép kín ở Brunei đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất chăn nuôi gia cầm. Brunei hiện giờ đã tự túc được thịt gà và trứng. Hiện nay, hoạt động chăn nuôi các loài nhai lại (gia súc, bò, trâu, bò sữa, dê,...) vẫn còn thấp và phần lớn nhu cầu được nhập khẩu. Cũng có nhiều cơ hội cho hoạt động chăn nuôi gia súc và trâu bò tại Brunei.

• Sản xuất thứ cấp

Các cơ hội đầu tư cũng rất dồi dào đối với ngành kinh doanh nông nghiệp, bao gồm chế biến sản phẩm thịt và trứng, thức ăn gia súc, chế biến trái cây và nước hoa quả ép và đồ uống ngọt có cồn, sản xuất dược phẩm từ cây thuốc và thảo dược, sản xuất thuốc thú y và các chế phẩm sinh học.

Các nhà đầu tư cũng có nhiều cơ hội lớn trong ngành gia công chế biến. Các loại hàng hóa nguyên liệu nhập khẩu có thể được gia công để gia tăng giá trị cho thị trường trong nước và khu vực như BIMP-EAGA và ASEAN. Ví dụ, trứng tươi có thể được chế biến thành bột trứng, lòng trắng trứng và lòng đỏ trứng, cũng như trứng dạng lỏng. Các sản phẩm chế biến như thế giúp dễ dàng sử dụng hơn và hạn sử dụng lâu hơn. Những sản phẩm này trải qua quá trình xử lý nhiệt, dễ dàng đáp ứng các yêu cầu an toàn thực phẩm hơn so với trứng tươi, đồng thời cũng dễ vận chuyển và phân phối đến các thị trường xuất khẩu và các thị trường hẻo lánh.

Các cơ hội liên hợp tốt nhất thuộc về ngành gia cầm, bao gồm các trang trại chăn nuôi hiện đại, các trại ấp giống và các trang trại sản xuất gà đẻ trứng và gà thịt. Theo khái niệm về phát triển cụm, có thể liên hợp nhà máy thức ăn chăn nuôi với các hoạt động chiết xuất dầu và xay xát bột mì. Do đó, việc phát triển chế biến trứng sẽ có hiệu ứng chuỗi tích cực đối với sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến cây trồng, đặc biệt là trong ngành kinh doanh xay xát và chiết xuất dầu ăn. Brunei có thể thu mua bên ngoài các loại ngũ cốc và, hạt có dầu để duy trì ngành kinh doanh xay xát và chiết xuất dầu ăn. Về vấn đề này, các tập đoàn đa quốc gia có các nguồn nông sản sẽ có nhiều ưu thế nhất để nắm bắt các cơ hội trong ngành xay xát, chiết xuất dầu ăn và sản xuất thức ăn chăn nuôi. Ngoài các cơ hội trong các ngành

nông nghiệp sơ cấp và thứ cấp, ngành dịch vụ cũng có nhiều cơ hội, gồm các dịch vụ tiếp thị chuyên nghiệp, thú y và kinh doanh các sản phẩm thú y và nông sản.

- **Các sản phẩm "Halal"**

Dự án xây dựng thương hiệu Halal của Brunei khởi động vào năm 2007, nhằm biến Brunei Darussalam là một trong những nhà sản xuất chính trong nền thương mại toàn cầu liên quan đến sản xuất và chứng nhận thực phẩm Halal. Với nền tảng Hồi giáo mạnh mẽ, thị trường toàn cầu có thể yên tâm rằng Chứng nhận Halal của Brunei Darussalam rất nghiêm ngặt và đáng tin cậy cho các doanh nghiệp trong các thị trường Hồi giáo.

Một khu công nghệ nông nghiệp có diện tích 263 ha hiện đang được triển khai dành riêng cho các dự án đầu tư tại Brunei. Khu công nghệ này sẽ hỗ trợ các hoạt động dưới thương hiệu Halal của Brunei, cung cấp địa điểm cho các hoạt động nghiên cứu, các dịch vụ hỗ trợ và phát triển của các ngành công nghiệp thông qua liên doanh và đầu tư trực tiếp nước ngoài. "Trung tâm Khoa học Halal" cũng sẽ được thành lập trong khu công nghệ này.

- **Danh sách các ngành được ưu đãi**

- + **Sản xuất sơ cấp**

- Nông nghiệp**

- Chăn nuôi gia cầm
 - Trồng rau, củ và rễ
 - Trồng hoa quả
 - Chăn nuôi gia súc
 - Trồng hoa / cây cảnh
 - Sản xuất vật liệu trồng trọt

- Trồng lúa và các loại ngũ cốc khác
- Trồng các loại thảo dược và gia vị
- Trồng cây làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc
- Trồng cây thuốc

+ **Sản xuất và chế biến liên hợp**

Nông nghiệp

- Trồng và chế biến cây cỏ nuôi gia súc và các nguyên liệu thức ăn gia súc
- Chăn nuôi gia cầm và chế biến các sản phẩm gia cầm
- Trồng và chế biến cây cảnh (hoa cắt cành)
- Trồng trọt và chế biến các loại trái cây
- Nuôi gia súc và chế biến
- Trồng trọt và chế biến gạo và ngũ cốc khác
- Trồng trọt và chế biến các loại thảo dược và gia vị
- Trồng và chế biến cây thuốc

Cần thêm thông tin chi tiết về ngành nông nghiệp, xin liên hệ

Cục Nông nghiệp và Thực phẩm nông nghiệp (Agriculture and Agrifood Department)

Bộ Công nghiệp và Tài nguyên sơ cấp (Ministry of Industry and Primary Resources)

Địa chỉ: Old Airport, Berakas, Bandar Seri Begawan BB3510, Brunei Darussalam

Ngành Du lịch

Du lịch và khách sạn là một ngành công nghiệp đang phát triển tại Brunei. Có thể khai thác các thị trường địa phương, khu vực và quốc tế hiện hữu để tăng trưởng mạnh hơn nữa. Thiên nhiên được bảo tồn tốt của Brunei tạo điều kiện cho các hoạt động du lịch sinh thái dễ dàng tiếp tục phát triển, giải quyết các xu hướng tăng trưởng theo hướng du lịch tự nhiên, du lịch y tế và chăm sóc sức khỏe, và đường bờ biển cát dài còn bỏ hoang có thể xây dựng các khu nghỉ mát bãi biển cho khu vực. Các cơ hội kinh doanh và đầu tư luôn sẵn sàng trong các lĩnh vực sau đây:

- Khách sạn và khu nghỉ dưỡng
- Nhà hàng
- Du lịch sinh thái và giải trí
- Du lịch nông thủy sản
- Quản lý các hoạt động xử lý đất và các điểm đến
- Du lịch bằng du thuyền

Cần thêm thông tin chi tiết về ngành du lịch, xin liên hệ

Cục Du lịch Brunei (Brunei Tourism Board)

Địa chỉ: Jalan Menteri, Besar Bandar Seri Begawan BB3910, Brunei Darussalam

Tel: (673) 238 2832

Fax: (673) 238 2824

Email: info@bruneitourism.travel

Website: www.bruneitourism.travel

Nguồn: Đại sứ quán Brunei tại Tokyo

Chương 7: Cần biết khi đến Brunei

Giờ làm việc

Các cơ quan chính quyền mở cửa từ 07:45 sáng đến 12:00 trưa và chiều từ 13:30 đến 16:30, trong các ngày từ thứ Hai đến thứ Năm và ngày thứ Bảy, đóng cửa vào các ngày thứ Sáu và Chủ Nhật. Chỉ có Bộ Quốc phòng mở cửa vào các ngày thứ Sáu và đóng cửa các ngày thứ Bảy. Theo luật, mọi công sở ở Brunei đều đóng cửa vào thứ Sáu từ 12:00 đến 14:00 chiều để dành thì giờ cho việc cầu nguyện.

Các trung tâm mua sắm thương mại thường bắt đầu hoạt động kinh doanh từ 10 giờ sáng đến 10 giờ tối, kể cả ngày Chủ Nhật. Các văn phòng tư nhân thường hoạt động kinh doanh từ 8:00 sáng đến 17:00 chiều vào các ngày trong tuần, và từ 8:00 sáng đến 12:00 trưa vào ngày thứ Bảy.

Các ngân hàng thường mở cửa từ 9:00 sáng đến 15:00 chiều, vào các ngày thứ Hai đến thứ Sáu và 9:00 đến 11:00 trưa vào các ngày thứ Bảy. Một số ngân hàng thậm chí có chi nhánh làm việc liên tục suốt bảy ngày, và hoạt động đến khuya. Hầu hết các ngân hàng đều có máy ATM và có thể trao đổi ngoại tệ.

Trong suốt tháng chay Ramadan, giờ giấc làm việc của chính phủ và giờ giấc kinh doanh khác có thể được rút ngắn để tạo điều kiện cho những nhân viên đang ăn chay.

Vào cuối năm 2012, chính phủ Brunei đã ra phán quyết yêu cầu tất cả các doanh nghiệp phải đóng cửa trong hai tiếng mỗi thứ Sáu, từ 12:00 trưa đến 14:00 chiều, để dành thời gian cho việc cầu nguyện theo nghi lễ Hồi giáo.

Tư vấn du lịch tại Brunei

Brunei có khí hậu ẩm áp, ẩm ướt quanh năm nhưng hầu hết các địa điểm kinh doanh đều có trang bị máy lạnh.

Doanh nghiệp có thể tham khảo trang web chính thức của Brunei chuyên cung cấp

thông tin du lịch, chính phủ và doanh nghiệp tại đây:

<http://www.pmo.gov.bn/Theme/Home.aspx>

Tại Brunei, các quầy thông tin tại sân bay và khách sạn có thể cung cấp bản đồ và dịch vụ du lịch cho du khách. Các công ty du lịch đều có mặt khắp nơi ở thủ đô Bandar Seri Begawan.

Tiền tệ

Đồng đô la Brunei được gắn chặt với đồng đô la Singapore theo tỷ lệ một đổi một. Đồng đô la Singapore cũng là đồng tiền hợp pháp tại Vương quốc Hồi giáo này.

Thị thực nhập cảnh

Tất cả các công dân nước ngoài khi nhập cảnh vào Brunei phải xin thị thực do các cơ quan đại diện ngoại giao Brunei ở nước ngoài cấp, trừ các nước đã có các thỏa thuận về thị thực với Brunei. Các công dân Việt Nam có thể lưu trú tại Brunei đến 14 ngày.

Đối với người nước ngoài đến Brunei Darussalam để xin việc làm, thị thực không thể được cấp nếu không có văn bản chấp thuận hợp lệ do Cục Xuất nhập cảnh của Brunei Darussalam cấp. Du khách không được phép tham gia vào bất kỳ công việc toàn thời gian/bán thời gian nào mà không có sự cho phép từ Giám đốc Cục Xuất nhập cảnh. Visa được cấp chỉ có giá trị trong vòng tối đa 3 tháng. Quá trình làm thủ tục thường sẽ mất ít nhất 3 ngày làm việc.

Các yêu cầu về thị thực

• Các giấy tờ cho đơn xin thị thực

- 1) Mẫu đơn xin thị thực hoàn chỉnh
- 2) Hộ chiếu của người nộp đơn (Hộ chiếu phải có giá trị ít nhất sáu tháng trước ngày dự định nhập cảnh. Cần phải để trống ít nhất sáu trang chưa được đánh dấu)
- 3) Bản sao hộ chiếu của người nộp đơn

- 4) Bản sao thị thực tại Việt Nam (Pass), theo các nhóm xã hội/làm việc/sinh viên/người phụ thuộc/cư trú
- 5) Hai ảnh cỡ hộ chiếu gần đây với nền màu xanh hoặc trắng
- 6) Bản sao hành trình du lịch đã được xác nhận (chi tiết chuyến bay khứ hồi)
- 7) Một bản sao xác nhận đặt phòng của khách sạn
- 8) Thư xác minh gốc từ công ty (nhân viên) hoặc trường đại học (sinh viên) tại Việt Nam (nếu có)
- 9) Thư mời từ phía Brunei (kinh doanh/cuộc họp/hội nghị, nếu có)
- 10) Bản sao giấy chứng nhận kết hôn (nếu có)
- 11) Bản sao Chứng minh nhân dân (IC)/hộ chiếu của người phối ngẫu (nếu có)
- 12) Bản sao giấy khai sinh (đối với trẻ em, nếu có)
- 13) Bản sao Chứng minh nhân dân (IC), hộ chiếu mới nhất và thẻ thị thực việc làm hợp lệ tại Brunei (nếu có)
- 14) Một bản sao giấy chứng nhận để xác minh các thành viên gia đình đang sinh sống tại Brunei (nếu có)
 - a. Chồng/vợ - Giấy chứng nhận kết hôn
 - b. Trẻ em - Giấy khai sinh
 - c. Anh chị em - Giấy khai sinh
- 15) 3 tháng sao kê ngân hàng
- 16) Phí thị thực 20 BND cho thị thực nhập cảnh một lần. 30 BND cho thị thực nhập cảnh nhiều lần. (Thanh toán bằng tiền mặt, không hoàn lại lệ phí)

• **Các giấy tờ cho thị thực công tác:**

- 1) Mẫu kiểm tra sức khỏe có kết quả
- 2) Một bản sao thư ủy quyền thị thực do Cục Xuất nhập cảnh do Brunei Darussalam cấp
- 3) Một bản sao thư mời từ công ty
- 4) Mẫu đơn xin thị thực hoàn chỉnh
- 5) 5 ảnh cỡ hộ chiếu với nền trắng hoặc xanh
- 6) Bản sao hộ chiếu của người nộp đơn
- 7) Bản sao Chứng minh nhân dân

Đi lại

Sân bay quốc tế cách trung tâm thành phố Bandar Seri Begawan (thủ đô) mười lăm phút lái xe, phí dịch vụ khoảng 8-21 USD. Taxi và xe buýt hoạt động trong cả thành phố thủ đô và vùng ngoại ô, với số giờ hoạt động bị hạn chế. Tháng 9 năm 2016, chính phủ Brunei yêu cầu các xe taxi phải sử dụng đồng hồ tính tiền. Ngoài ra, du khách cũng có thể yêu cầu xe buýt đi đến các thị trấn dầu mỏ như Seria và Kuala Belit. Hiện nay thuê mướn xe hơi, tài xế là hình thức vận chuyển đáng tin cậy nhất và có thể được thuê dễ dàng với mức giá cạnh tranh.

Ngôn ngữ

Ngôn ngữ chính thức của Brunei là tiếng Malay. Tiếng Anh, tiếng Phúc Kiến, và tiếng Quan thoại cũng sử dụng rộng rãi, trong đó tiếng Anh thường được sử dụng trong kinh doanh. Thực đơn và các ký hiệu bằng tiếng Anh rất phổ biến. Cộng đồng người Hoa chiếm 12% tổng dân số thường nói tiếng Quan Thoại và tiếng Phúc Kiến.

Khi không chắc chắn lắm, có thể được sử dụng các từ Sir, Mr. và Mrs. mà không sợ gây xúc phạm. Theo phong tục địa phương, đàn ông Brunei có thể gọi là Awang và phụ nữ là Dayang. Cách gọi này tương tự như từ Mr. và Mrs.

Ngoài ra, Pehin và Dato là hai danh hiệu vinh dự được Quốc vương Brunei ban tặng. Pehin là danh hiệu gắn kết với một người có địa vị chính thức ở trong vương triều. Trong khi đó, Dato là huy chương danh dự do Quốc vương trao tặng cho bất cứ người nào xứng đáng, bất kể quốc tịch ở đâu. Chức vị tương đương với Dato dùng để gọi phụ nữ là Datin, cũng là phu nhân của một Dato. Dato gần giống với Sir trong tiếng Anh.

Pengiran là từ dành cho những người có xuất thân hoàng gia Brunei. Con cái của Pengiran được gọi là Dayangku (con gái) và Awangku (con trai), người sẽ đảm nhận danh hiệu Pengiran sau khi kết hôn. Ở bậc thang cao nhất sẽ có chức hiệu Pengiran Anak, tức là người Brunei có liên hệ chặt chẽ với gia đình vương quốc Hồi giáo này.

Văn hoá kinh doanh

Brunei là một quốc gia Hồi giáo giàu tài nguyên dầu mỏ, có nền kinh tế ổn định và môi trường chính trị – xã hội an toàn bậc nhất Đông Nam Á. Tuy dân số nhỏ, song văn hoá kinh doanh của Brunei mang đậm bản sắc Hồi giáo, chú trọng vào sự tôn trọng, khiêm nhường và mối quan hệ cá nhân bền vững. Việc hiểu rõ các chuẩn mực ứng xử và quy tắc xã giao tại đây đóng vai trò quan trọng để xây dựng quan hệ đối tác lâu dài và hiệu quả

Văn hoá kinh doanh tại Brunei phản ánh rõ nét bản sắc Hồi giáo, được hình thành và phát triển trong khuôn khổ của một xã hội coi trọng đạo đức, truyền thống và mối quan hệ cộng đồng. Sự kết hợp hài hoà giữa giá trị tôn giáo, tinh thần Mã Lai bản địa và tư duy hiện đại đã tạo nên một môi trường kinh doanh đặc thù – nơi lòng tin, sự trung thực và thái độ tôn trọng được đặt lên hàng đầu.

Trong quan hệ thương mại và hợp tác, người Brunei đề cao sự kiên nhẫn, khiêm tốn và cách ứng xử tế nhị. Họ tin rằng một mối quan hệ kinh doanh bền vững phải được xây dựng trên nền tảng hiểu biết lẫn nhau và sự chân thành, chứ không chỉ dựa trên lợi ích vật chất ngắn hạn. Chính vì vậy, doanh nhân nước ngoài muốn thành công tại Brunei cần dành thời gian tạo dựng niềm tin, thể hiện thiện chí hợp tác và tôn trọng

các giá trị văn hoá – tôn giáo của địa phương.

Về phương diện giao tiếp, người Brunei duy trì phong cách ôn hòa, chậm rãi và điềm tĩnh, luôn tránh đối đầu trực tiếp. Họ coi trọng phép lịch sự trong lời nói, cử chỉ và cả cách lắng nghe. Trong khi đó, các nghi thức như tặng quà, ăn mặc, trao danh thiếp hay tổ chức họp đều tuân theo những quy chuẩn riêng, thể hiện tính kỷ luật và ý thức cộng đồng sâu sắc của một xã hội Hồi giáo. Sự hiểu biết và tuân thủ những quy chuẩn này là yếu tố thể hiện năng lực thích ứng văn hoá – một phẩm chất mà người Brunei rất coi trọng ở đối tác quốc tế.

Đối với hoạt động đàm phán và hợp tác kinh doanh, người Brunei thường áp dụng quy trình ra quyết định tập thể, mang tính thận trọng và cân nhắc kỹ lưỡng. Các cuộc họp được tổ chức trong bầu không khí nghiêm túc nhưng thân thiện, nhấn mạnh sự đồng thuận và quan hệ lâu dài thay vì kết quả tức thời. Họ đặc biệt đánh giá cao đối tác có khả năng kiềm chế cảm xúc, tôn trọng trật tự xã hội và kiên nhẫn trong chờ đợi – những biểu hiện của sự trưởng thành và đạo đức nghề nghiệp.

Trong đời sống xã hội, ẩm thực và nghi thức tiếp khách thể hiện tinh thần hiếu khách, lòng nhân hậu và đức tin sâu sắc của người Brunei. Việc tuân thủ quy định Halal, tôn trọng tháng Ramadan, hay những quy tắc trong bàn ăn – chẳng hạn chỉ dùng tay phải, không sử dụng rượu – đều không chỉ mang tính nghi lễ, mà còn phản ánh triết lý “trong sạch và điều độ” trong cả hành vi lẫn tâm hồn.

Tổng thể, văn hoá kinh doanh tại Brunei có thể được xem là sự giao thoa giữa truyền thống đạo Hồi và tinh thần hiện đại của một nền kinh tế phát triển. Đây là môi trường nơi các giá trị đạo đức, lòng trung thực và tinh thần cộng đồng được xem trọng ngang với hiệu quả kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư quốc tế, việc tìm hiểu và tôn trọng các giá trị này không chỉ giúp tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp, mà còn mở ra cơ hội hợp tác lâu dài, ổn định và bền vững trong một thị trường tuy nhỏ nhưng có tiềm năng lớn ở Đông Nam Á.

Tập quán giao tiếp trong kinh doanh tại Brunei

Trong môi trường kinh doanh tại Brunei, yếu tố con người luôn được xem là trung

tâm của mọi hoạt động hợp tác. Người Brunei đề cao mối quan hệ cá nhân và sự tôn trọng lẫn nhau hơn là chỉ tập trung vào lợi ích kinh tế hoặc các điều khoản hợp đồng. Họ tin rằng một mối quan hệ kinh doanh thành công phải được xây dựng trên nền tảng của lòng tin, sự chân thành và thiện chí. Vì vậy, việc tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp ban đầu thường quan trọng không kém so với nội dung giao dịch.

Người Brunei có phong cách giao tiếp ôn hòa, khiêm tốn và tránh đối đầu. Trong các cuộc gặp gỡ hay đàm phán, họ thường giữ thái độ điềm đạm, nhẹ nhàng và không bao giờ thể hiện sự nóng vội hay áp đặt. Việc nói năng nhỏ nhẹ, dùng ngữ điệu lịch sự và tránh cắt ngang lời người khác được xem là biểu hiện của văn hóa tôn trọng và sự giáo dục. Đối với họ, việc duy trì bầu không khí hài hòa, không gây mất thể diện cho đối tác là nguyên tắc ứng xử cơ bản.

Các buổi gặp gỡ kinh doanh tại Brunei thường được mở đầu bằng những lời chào thân mật và cử chỉ nhẹ nhàng. Một cái bắt tay ngắn gọn kèm theo nụ cười là cách chào phổ biến giữa nam giới. Tuy nhiên, cần đặc biệt lưu ý rằng nam giới chỉ nên bắt tay phụ nữ khi họ chủ động trước, bởi quy định tôn giáo Hồi giáo không khuyến khích sự tiếp xúc cơ thể giữa hai giới không cùng huyết thống. Khi chào hỏi, nên cúi nhẹ đầu thay cho các hành động thân mật như ôm hay vỗ vai, vì những cử chỉ này có thể bị xem là không phù hợp trong bối cảnh xã hội Brunei.

Trong quá trình giao tiếp, người Brunei thường duy trì giao tiếp bằng mắt ở mức độ vừa phải. Việc nhìn quá lâu hoặc quá trực diện có thể bị hiểu là bất lịch sự hoặc thách thức. Họ đánh giá cao thái độ lắng nghe chăm chú, phản hồi nhã nhặn và ngôn ngữ cơ thể kín đáo. Giọng nói nên ở mức vừa phải, thể hiện sự điềm tĩnh và kiểm soát cảm xúc, bởi người Brunei coi trọng sự bình tĩnh trong mọi tình huống giao tiếp.

Về mặt thời gian, người Brunei xem việc đến đúng giờ là dấu hiệu của sự chuyên nghiệp và tôn trọng đối tác, song trong thực tế họ tương đối linh hoạt. Việc đến sớm vài phút trước giờ hẹn được đánh giá là lịch sự, nhưng nếu đối tác đến muộn một chút, điều đó cũng thường được thông cảm. Do ảnh hưởng của các nghi thức tôn giáo, người Brunei dành thời gian nhất định trong ngày cho việc cầu nguyện – đặc

biệt là vào buổi trưa thứ Sáu. Vì vậy, khi lên lịch hẹn, các doanh nhân nước ngoài cần tránh những khung giờ này và nên xác nhận lại lịch gặp ít nhất một ngày trước buổi làm việc để đảm bảo thuận tiện cho cả hai bên.

Nhìn chung, giao tiếp trong kinh doanh tại Brunei là sự kết hợp hài hòa giữa sự lịch thiệp, tinh tế và lòng tôn trọng lẫn nhau. Các doanh nhân nước ngoài muốn tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp và chiếm được thiện cảm từ đối tác Brunei cần chú ý đến cách cư xử mềm mỏng, lời nói chuẩn mực và thái độ khiêm tốn. Chính sự nhã nhặn, chân thành và khéo léo trong giao tiếp sẽ là yếu tố giúp thiết lập nền tảng vững chắc cho mối quan hệ hợp tác lâu dài tại quốc gia Hồi giáo này.

Ngôn ngữ trong kinh doanh

Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành bản sắc văn hoá và là yếu tố cơ bản trong mọi hoạt động giao tiếp tại Brunei. Tiếng Mã Lai (Bahasa Melayu) là ngôn ngữ chính thức của quốc gia, được sử dụng trong các cơ quan hành chính nhà nước, trường học, phương tiện truyền thông và trong giao tiếp hàng ngày của người dân. Tiếng Mã Lai tại Brunei có những đặc điểm riêng biệt so với các phương ngữ của Malaysia hay Indonesia, phản ánh rõ nét bản sắc văn hoá Hồi giáo và lịch sử phát triển của vương quốc này.

Bên cạnh đó, tiếng Anh giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống kinh tế – xã hội hiện đại của Brunei. Đây là ngôn ngữ thứ hai phổ biến nhất, được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực thương mại, tài chính, công nghệ, giáo dục và trong hầu hết các giao dịch quốc tế. Phần lớn giới doanh nhân, cán bộ quản lý và nhân viên hành chính tại Brunei đều thông thạo tiếng Anh, nhờ hệ thống giáo dục song ngữ được áp dụng từ bậc tiểu học. Vì vậy, các doanh nhân nước ngoài có thể tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng hoặc trao đổi công việc hoàn toàn bằng tiếng Anh mà không gặp trở ngại về ngôn ngữ.

Tuy nhiên, việc sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh và mức độ trang trọng là điều rất được coi trọng trong giao tiếp kinh doanh tại Brunei. Trong thư từ, email hoặc hợp đồng, nên sử dụng văn phong lịch sự, chuẩn mực và tránh những cách

diễn đạt quá trực tiếp hoặc mang tính mệnh lệnh. Người Brunei đánh giá cao các cách diễn đạt mang tính tôn trọng, nhẹ nhàng và nhấn mạnh tinh thần hợp tác. Một lời mở đầu như “We are pleased to...” (Chúng tôi rất hân hạnh được...) hoặc “We appreciate your attention...” (Chúng tôi trân trọng sự quan tâm của Quý Ngài...) thường được coi là biểu hiện của sự chuyên nghiệp và khéo léo trong văn hoá kinh doanh địa phương.

Trong giao tiếp trực tiếp, việc học và sử dụng một vài câu chào hỏi cơ bản bằng tiếng Mã Lai sẽ giúp tạo thiện cảm với đối tác. Những câu như “Selamat pagi” (Chào buổi sáng), “Apa khabar?” (Bạn khoẻ không?) hay “Terima kasih” (Cảm ơn) thể hiện sự quan tâm và tôn trọng văn hoá bản địa. Ngoài ra, việc phát âm đúng và thái độ khiêm tốn khi sử dụng ngôn ngữ địa phương cũng góp phần giúp doanh nhân nước ngoài xây dựng hình ảnh tích cực trong mắt đối tác Brunei.

Người Brunei thường sử dụng phong cách giao tiếp gián tiếp, đặc biệt khi muốn từ chối hoặc thể hiện sự không đồng tình. Thay vì nói “không” thẳng thắn, họ có thể dùng các cách diễn đạt nhẹ nhàng như “We will consider it” (Chúng tôi sẽ xem xét thêm) hoặc “Perhaps we can discuss this later” (Có lẽ chúng ta có thể bàn thêm sau). Việc hiểu được ngữ nghĩa ẩn sau những câu nói này là rất quan trọng trong quá trình thương lượng, vì nó thể hiện khả năng thấu hiểu văn hoá và sự tinh tế trong ứng xử.

Ngoài tiếng Mã Lai và tiếng Anh, tại Brunei còn tồn tại một số ngôn ngữ của cộng đồng dân tộc thiểu số như tiếng Trung (Hakka, Hokkien) và tiếng Iban, được sử dụng trong nội bộ cộng đồng. Tuy nhiên, trong môi trường kinh doanh, hai ngôn ngữ chính – Mã Lai và Anh – vẫn chiếm ưu thế tuyệt đối.

Tóm lại, việc am hiểu và sử dụng ngôn ngữ phù hợp không chỉ giúp các doanh nhân nước ngoài giao tiếp hiệu quả, mà còn thể hiện sự tôn trọng đối với văn hoá và chuẩn mực xã hội của Brunei. Khả năng điều chỉnh phong cách ngôn ngữ cho phù hợp với bối cảnh – trang trọng khi viết, khiêm nhường khi nói và khéo léo khi phản hồi – chính là chìa khóa giúp xây dựng niềm tin, duy trì mối quan hệ đối tác bền vững tại quốc gia này.

Giờ làm việc, giờ địa phương và ngày lễ

Brunei là quốc gia có đời sống xã hội gắn liền chặt chẽ với tôn giáo Hồi giáo, vì vậy thời gian làm việc, lịch nghỉ và các ngày lễ đều được điều chỉnh sao cho phù hợp với những quy định tôn giáo và tập quán sinh hoạt cộng đồng. Việc nắm rõ khung giờ làm việc, cách sắp xếp lịch hẹn và các dịp lễ quan trọng của người Brunei là yếu tố thiết yếu giúp doanh nhân nước ngoài chủ động hơn trong quá trình làm việc và thể hiện sự tôn trọng đối với văn hóa địa phương.

Tuần làm việc tại Brunei thông thường kéo dài từ Thứ Hai đến Thứ Năm và Thứ Bảy, trong khi Thứ Sáu được dành riêng cho các nghi lễ cầu nguyện của đạo Hồi. Trong ngày này, phần lớn các cơ quan, doanh nghiệp và cửa hàng đều đóng cửa từ buổi trưa để người dân có thể tham dự buổi lễ cầu nguyện tập thể tại nhà thờ Hồi giáo. Việc mời họp, tiếp khách hoặc tổ chức sự kiện vào thời điểm này được xem là không phù hợp và có thể gây ấn tượng không tốt đối với đối tác Brunei.

Giờ làm việc cụ thể được quy định khác nhau giữa các cơ quan nhà nước và khu vực tư nhân. Các cơ quan hành chính và tổ chức chính phủ thường bắt đầu làm việc lúc 7:45 sáng và kết thúc buổi sáng vào khoảng 12:15 trưa, sau đó tiếp tục làm việc từ 13:30 đến 16:30. Trong khi đó, các doanh nghiệp tư nhân và công ty thương mại hoạt động linh hoạt hơn, thường theo khung giờ từ 8:00 sáng đến 17:00 chiều. Hệ thống ngân hàng mở cửa muộn hơn, từ 9:00 sáng đến 15:00 chiều, và thường nghỉ làm vào ngày Thứ Sáu.

Về múi giờ, Brunei sử dụng giờ chuẩn GMT +8, tương đương với Việt Nam, Singapore và Malaysia. Sự tương đồng này giúp các doanh nghiệp trong khu vực Đông Nam Á thuận tiện hơn khi phối hợp lịch làm việc, tổ chức cuộc họp trực tuyến hoặc điều phối các dự án song phương. Tuy nhiên, doanh nhân nước ngoài vẫn nên lưu ý đến các khung giờ cầu nguyện trong ngày – đặc biệt là buổi trưa, khoảng 12:00 đến 14:00 – vì đây là thời gian người Brunei ưu tiên dành cho tôn giáo hơn là các hoạt động công việc. Về ngày nghỉ lễ, Brunei có sự kết hợp giữa các ngày lễ quốc gia và những dịp lễ tôn giáo theo lịch Hồi giáo (Hijri Calendar). Các ngày lễ chính được công nhận trên toàn quốc bao gồm:

- Tết Dương lịch (1/1) – đánh dấu khởi đầu năm mới theo lịch quốc tế.
- Ngày Quốc khánh Brunei (23/2) – kỷ niệm ngày độc lập của đất nước, là dịp tổ chức các hoạt động diễu hành, biểu diễn văn hóa và lễ chúc mừng long trọng.
- Sinh nhật Quốc vương (15/7) – một trong những ngày lễ quan trọng nhất, với các nghi lễ nhà nước, phát biểu của Quốc vương và hoạt động cộng đồng trên toàn quốc.
- Eid al-Fitr (Hari Raya Aidilfitri) – Lễ kết thúc tháng Ramadan, đánh dấu thời điểm người Hồi giáo hoàn thành kỳ chay tịnh. Đây là dịp người dân Brunei đoàn tụ gia đình, tổ chức yến tiệc và thăm hỏi lẫn nhau.
- Eid al-Adha (Hari Raya Haji) – Lễ kỷ niệm sự hy sinh của Nhà tiên tri Ibrahim. Vào dịp này, người Brunei thường làm từ thiện và chia sẻ thực phẩm cho người nghèo.
- Maulidur Rasul – Lễ sinh của Nhà tiên tri Muhammad, được tổ chức với các buổi cầu nguyện, thuyết giảng và diễu hành tôn vinh vị giáo chủ của đạo Hồi.

Đặc biệt, trong tháng Ramadan, toàn bộ đời sống xã hội và hoạt động kinh doanh tại Brunei đều có sự thay đổi đáng kể. Người Hồi giáo kiêng ăn uống, hút thuốc và vui chơi từ lúc bình minh đến khi mặt trời lặn. Do đó, thời gian làm việc trong tháng này được rút ngắn, thường kết thúc sớm hơn 1–2 giờ so với thông lệ. Các doanh nhân nước ngoài nên tránh sắp xếp các cuộc họp hoặc buổi gặp gỡ trong khoảng thời gian ban ngày, đồng thời không nên mời đối tác ăn uống trong giờ chay tịnh. Thay vào đó, việc tham dự các buổi “Iftar” – bữa ăn tối để kết thúc ngày nhịn ăn – lại được xem là cơ hội quý giá để tăng cường mối quan hệ cá nhân và thể hiện sự tôn trọng đối tác.

Nhìn chung, việc am hiểu và tuân thủ lịch làm việc cùng các ngày lễ tôn giáo của Brunei không chỉ giúp doanh nhân nước ngoài lên kế hoạch công tác hiệu quả hơn, mà còn thể hiện sự tinh tế và tôn trọng đối với các giá trị tinh thần của người dân

bản địa. Trong văn hoá Hồi giáo, sự kiên nhẫn và tôn trọng niềm tin tôn giáo của người khác được coi là phẩm chất cao quý, và đây cũng là nền tảng giúp xây dựng quan hệ hợp tác bền vững tại quốc gia này.

Tặng quà

Trong văn hoá kinh doanh của Brunei, việc tặng quà không phải là một nghi thức bắt buộc, nhưng lại được xem là hành động biểu thị sự tôn trọng, thiện chí và mong muốn duy trì mối quan hệ lâu dài. Người Brunei có xu hướng đánh giá cao giá trị tinh thần và ý nghĩa của món quà hơn là giá trị vật chất của nó. Do đó, việc lựa chọn quà phù hợp với bối cảnh, địa vị của người nhận và tôn trọng các chuẩn mực tôn giáo – văn hoá là yếu tố hết sức quan trọng.

Khác với một số quốc gia châu Á coi tặng quà là một phần không thể thiếu trong giao dịch kinh doanh, người Brunei thường chỉ tặng quà vào các dịp đặc biệt, chẳng hạn như sau khi hoàn tất dự án, kết thúc chuyến thăm chính thức, hoặc trong các dịp lễ tôn giáo quan trọng như Hari Raya Aidilfitri (Lễ kết thúc tháng Ramadan) hay Hari Raya Haji. Những món quà mang tính tượng trưng và thể hiện sự quan tâm chân thành sẽ luôn được đón nhận nồng nhiệt.

Khi lựa chọn quà tặng, doanh nhân nước ngoài cần đặc biệt lưu ý đến các giới hạn tôn giáo của đạo Hồi. Các sản phẩm như rượu, thịt heo, da heo hoặc những vật phẩm có hình ảnh liên quan đến tôn giáo khác tuyệt đối không nên được lựa chọn, vì có thể bị xem là thiếu tôn trọng hoặc vi phạm chuẩn mực đạo đức. Thay vào đó, những món quà mang tính văn hoá hoặc có giá trị thẩm mỹ cao – chẳng hạn như đồ thủ công mỹ nghệ, đặc sản địa phương, sách ảnh nghệ thuật hoặc vật phẩm trang trí mang tính biểu tượng quốc gia – thường được đánh giá là lựa chọn an toàn và tinh tế.

Về hình thức, món quà nên được gói cẩn thận, trang nhã, thể hiện sự chu đáo của người tặng. Màu sắc giấy gói cũng cần được chú trọng: người Brunei thường ưa chuộng các gam màu tươi sáng, nhẹ nhàng như vàng, xanh lam hoặc đỏ nhạt, trong khi màu trắng và đen lại bị gắn liền với tang lễ hoặc điều không may, nên cần tránh.

Khi trao quà, người tặng nên sử dụng tay phải hoặc cả hai tay, bởi theo quan niệm Hồi giáo, tay trái bị coi là “không sạch” và việc dùng tay trái để đưa đồ vật được xem là bất lịch sự.

Một điểm cần lưu ý là người Brunei thường không mở quà ngay trước mặt người tặng. Họ cho rằng hành động đó có thể khiến người tặng cảm thấy bị đánh giá về giá trị món quà, đồng thời đi ngược lại truyền thống khiêm tốn trong ứng xử. Vì vậy, nếu đối tác Brunei không mở quà ngay lập tức, doanh nhân nước ngoài không nên cho rằng họ thiếu thiện chí. Đây đơn thuần chỉ là biểu hiện của phép lịch sự và sự kín đáo trong văn hoá địa phương.

Ngoài ra, khi được đối tác Brunei tặng quà, việc bày tỏ lòng cảm ơn chân thành và gửi thư hoặc thiệp cảm ơn vào ngày hôm sau được coi là phép lịch sự tối thiểu. Một lời cảm ơn được viết bằng tay, với nội dung ngắn gọn nhưng chân thành, sẽ để lại ấn tượng tích cực và thể hiện sự chuyên nghiệp trong phong cách làm việc của bạn.

Tặng quà trong môi trường kinh doanh tại Brunei cũng có thể là công cụ củng cố mối quan hệ, nhưng không bao giờ được hiểu như một hình thức hối lộ hay ưu đãi cá nhân. Người Brunei rất coi trọng đạo đức nghề nghiệp và liêm chính trong kinh doanh, do đó mọi hành vi tặng quà mang tính vụ lợi đều bị đánh giá tiêu cực.

Tóm lại, nghệ thuật tặng quà tại Brunei đòi hỏi sự tinh tế, thấu hiểu văn hoá Hồi giáo và khả năng lựa chọn phù hợp với bối cảnh xã hội. Một món quà nhỏ, được chọn lựa cẩn trọng và trao tặng đúng cách, có thể mang lại giá trị tinh thần to lớn và góp phần củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa các đối tác trong kinh doanh.

Trang phục

Brunei là quốc gia Hồi giáo sùng đạo, nơi các chuẩn mực về trang phục chịu ảnh hưởng sâu sắc từ tôn giáo và truyền thống Mã Lai. Trong môi trường kinh doanh, trang phục không chỉ thể hiện phong cách cá nhân mà còn phản ánh thái độ tôn trọng đối tác và mức độ am hiểu văn hoá địa phương. Vì vậy, việc lựa chọn trang phục phù hợp, kín đáo và chỉnh tề là một yếu tố quan trọng, góp phần tạo ấn tượng tích cực trong giao tiếp thương mại và quan hệ công vụ tại Brunei.

Nam giới Brunei thường ăn mặc bảo thủ và gọn gàng. Trong các cuộc họp chính thức, doanh nhân nam nên mặc sơ mi dài tay, quần tây và giày da tối màu. Áo vest hoặc bộ com-lê màu trầm được khuyến khích trong các sự kiện ngoại giao hoặc buổi ký kết hợp đồng. Cà vạt không phải lúc nào cũng bắt buộc, song được đánh giá cao trong những buổi gặp gỡ trang trọng. Khi làm việc tại cơ quan hoặc tham dự sự kiện do Chính phủ tổ chức, người Brunei thường mặc trang phục truyền thống “Baju Melayu” – gồm áo dài tay, quần tây và một tấm vải “sampin” quấn quanh eo. Việc người nước ngoài mặc thử trang phục truyền thống này trong các dịp đặc biệt được xem là hành động thể hiện thiện chí và sự tôn trọng văn hoá địa phương.

Phụ nữ tại Brunei được yêu cầu tuân thủ quy tắc ăn mặc nghiêm ngặt hơn do chịu ảnh hưởng của luật Hồi giáo (Sharia). Trang phục của phụ nữ cần kín đáo, nhã nhặn và tránh phô trương. Áo dài tay, váy hoặc đầm dài qua đầu gối là lựa chọn phù hợp trong môi trường công sở. Trang phục nên được may bằng chất liệu nhẹ, thoải mái, nhưng vẫn đảm bảo tính lịch sự. Phụ nữ nước ngoài không bắt buộc phải đội khăn trùm đầu (tudung), tuy nhiên việc quàng khăn nhẹ hoặc mặc áo khoác ngoài khi tham dự các sự kiện chính thức được xem là biểu hiện của sự tôn trọng phong tục địa phương.

Màu sắc trang phục trong kinh doanh tại Brunei thường trung tính, trang nhã và ít họa tiết, chẳng hạn như xanh đậm, xám, nâu hoặc be. Những màu sắc quá sặc sỡ, ánh kim hoặc họa tiết cầu kỳ có thể bị coi là phô trương và không phù hợp trong môi trường làm việc nghiêm túc. Đối với phụ nữ, việc sử dụng nước hoa nồng, trang sức đắt tiền hoặc trang điểm quá đậm cũng không được khuyến khích, bởi người Brunei đề cao vẻ đẹp tự nhiên và tinh tế.

Một yếu tố khác cần chú ý là giày dép và vệ sinh cá nhân. Giày nên được giữ sạch và bóng; giày da đen hoặc nâu thường là lựa chọn an toàn nhất. Khi được mời đến nhà riêng hoặc nơi thờ tự, khách nên tháo giày trước khi bước vào – đây là quy tắc phổ biến trong các quốc gia Hồi giáo Đông Nam Á.

Trong các chuyến công tác ngoài trời hoặc sự kiện xã hội không chính thức, người Brunei có xu hướng mặc thoải mái hơn nhưng vẫn giữ tiêu chuẩn kín đáo. Nam giới

có thể mặc áo polo hoặc sơ mi ngắn tay, trong khi phụ nữ nên chọn áo tay lửng hoặc áo choàng dài. Việc giữ gìn hình ảnh chính tề trong mọi hoàn cảnh thể hiện phẩm chất chuyên nghiệp và sự tự trọng – điều mà người Brunei đặc biệt coi trọng trong quan hệ công việc.

Về tổng thể, phong cách ăn mặc trong kinh doanh tại Brunei có thể được mô tả bằng ba từ: kín đáo – trang nhã – chuyên nghiệp. Người Brunei đánh giá một doanh nhân không chỉ qua năng lực làm việc mà còn qua thái độ, phong cách và cách họ thể hiện sự tôn trọng văn hoá bản địa. Chính vì vậy, việc lựa chọn trang phục phù hợp không đơn thuần là vấn đề thẩm mỹ, mà còn là một phần quan trọng trong nghệ thuật giao tiếp và xây dựng uy tín cá nhân tại quốc gia Hồi giáo này.

Trao danh thiếp

Trong môi trường kinh doanh tại Brunei, việc trao danh thiếp là một nghi thức xã giao quan trọng, thể hiện tính chuyên nghiệp, sự tôn trọng và mong muốn duy trì mối quan hệ lâu dài giữa các bên. Mặc dù không mang tính nghi lễ cầu kỳ như tại Nhật Bản hay Hàn Quốc, nhưng người Brunei vẫn coi hành động trao – nhận danh thiếp là bước khởi đầu cần thiết trong mọi cuộc gặp gỡ chính thức.

Thông thường, việc trao danh thiếp diễn ra ngay sau khi chào hỏi và giới thiệu bản thân. Người chủ động trao danh thiếp nên sử dụng tay phải hoặc cả hai tay, bởi theo quan niệm Hồi giáo, tay trái được xem là “không sạch” và không nên dùng trong các nghi thức trang trọng. Khi đưa danh thiếp, nên hướng mặt chữ về phía người nhận để họ có thể đọc dễ dàng. Đây là một cử chỉ nhỏ nhưng thể hiện sự chu đáo và tôn trọng đối tác.

Khi nhận danh thiếp từ người khác, người Brunei thường nhìn lướt qua tấm danh thiếp trong giây lát trước khi cất đi, như một cách thể hiện sự quan tâm đến thông tin của đối phương. Doanh nhân nước ngoài nên thực hiện tương tự – cầm danh thiếp bằng tay phải, đọc qua tên và chức danh người trao, rồi mới cất vào hộp đựng danh thiếp hoặc túi áo trong. Tuyệt đối không nên nhét danh thiếp vào túi quần, viết ghi chú lên đó hay để tùy tiện trên bàn, vì những hành động này có thể bị xem là

thiếu tôn trọng.

Về hình thức, danh thiếp tại Brunei thường được thiết kế đơn giản, trang nhã và dễ đọc, với phong chữ rõ ràng, màu sắc trung tính. Một tấm danh thiếp đạt chuẩn thường thể hiện đầy đủ thông tin: họ tên, chức danh, tên công ty, địa chỉ, số điện thoại và email. Nếu có thể, nên in danh thiếp hai mặt – một mặt bằng tiếng Anh và mặt còn lại bằng tiếng Mã Lai (Bahasa Melayu). Điều này không chỉ thể hiện sự chuyên nghiệp mà còn cho thấy thiện chí của doanh nhân nước ngoài trong việc tôn trọng ngôn ngữ và văn hoá bản địa.

Người Brunei có xu hướng chú trọng đến địa vị và danh xưng trong giao tiếp công việc. Vì vậy, việc ghi rõ chức vụ trên danh thiếp là rất cần thiết để đối tác hiểu rõ vị trí của bạn trong tổ chức. Tuy nhiên, không nên liệt kê quá nhiều bằng cấp hoặc danh hiệu học thuật (như “MBA”, “Ph.D.”, v.v.) nếu không thật sự cần thiết, vì điều đó có thể tạo cảm giác khoe khoang – một hành vi không được khuyến khích trong văn hoá khiêm nhường của Brunei.

Trong trường hợp gặp gỡ nhiều người trong cùng một buổi họp, bạn nên trao danh thiếp lần lượt cho từng người, bắt đầu từ người có cấp bậc cao nhất hoặc người chủ trì cuộc họp. Hành động này thể hiện sự hiểu biết về trật tự xã hội và cách tôn trọng vị thế trong văn hoá Hồi giáo.

Tuy nghi thức trao danh thiếp ở Brunei không quá hình thức, nhưng người dân địa phương lại đặc biệt chú trọng đến tác phong khi thực hiện. Việc trao và nhận danh thiếp với sự nhẹ nhàng, điềm đạm và nụ cười thân thiện sẽ tạo ấn tượng tốt đẹp ngay từ buổi gặp đầu tiên. Ngược lại, những hành vi vội vã, thiếu tập trung hoặc tỏ ra thờ ơ khi nhận danh thiếp có thể khiến đối tác cảm thấy không được coi trọng.

Tóm lại, trong môi trường kinh doanh tại Brunei, danh thiếp không chỉ là công cụ cung cấp thông tin, mà còn là phương tiện thể hiện phong cách làm việc chuyên nghiệp và mức độ am hiểu văn hoá địa phương. Một tấm danh thiếp được trao đúng cách, cùng thái độ lịch thiệp và cử chỉ tôn trọng, có thể tạo nên ấn tượng ban đầu tích cực – nền tảng quan trọng cho các cuộc hợp tác bền vững về sau.

Họp và đàm phán kinh doanh

Trong văn hoá kinh doanh của Brunei, các cuộc họp và đàm phán được xem là quá trình quan trọng để xây dựng lòng tin, xác lập mối quan hệ hợp tác và hướng tới sự đồng thuận bền vững. Người Brunei không chỉ coi việc đạt được thoả thuận là mục tiêu chính, mà còn xem cách thức tiến hành đàm phán – với sự tôn trọng, kiên nhẫn và thiện chí – là yếu tố phản ánh đạo đức nghề nghiệp của đối tác. Vì vậy, để thành công trong môi trường kinh doanh tại Brunei, doanh nhân nước ngoài cần thấu hiểu phong cách họp hành, cách thức trao đổi và quy trình ra quyết định đặc trưng của quốc gia Hồi giáo này.

Tổ chức và chuẩn bị cuộc họp

Các cuộc họp tại Brunei thường được lên lịch trước ít nhất một tuần, và việc xác nhận lại thời gian, địa điểm qua thư điện tử hoặc điện thoại là thông lệ phổ biến. Người Brunei đánh giá cao sự đúng giờ và thái độ tôn trọng lịch trình của đối tác. Mặc dù họ có thể linh hoạt trong một số tình huống, nhưng việc đến muộn mà không báo trước sẽ bị xem là thiếu chuyên nghiệp. Do ảnh hưởng tôn giáo, các cuộc họp thường tránh tổ chức vào giờ cầu nguyện, đặc biệt là buổi trưa ngày thứ Sáu.

Bầu không khí trong các cuộc họp thường trang trọng nhưng thân thiện. Buổi gặp gỡ thường mở đầu bằng các nghi thức xã giao – chào hỏi, trò chuyện ngắn, hoặc trao đổi về những chủ đề trung lập như thời tiết, du lịch, giáo dục hay thể thao. Người Brunei tin rằng xây dựng sự quen thuộc và tin cậy cá nhân là nền tảng cần thiết trước khi đi vào nội dung công việc. Việc quá vội vàng thảo luận các vấn đề thương mại có thể khiến đối tác cảm thấy bạn thiếu kiên nhẫn hoặc chỉ quan tâm đến lợi ích vật chất.

Cách thức trao đổi và phong cách giao tiếp trong họp

Người Brunei có phong cách giao tiếp ôn hòa, khiêm tốn và gián tiếp. Trong thảo luận, họ tránh tranh cãi gay gắt hoặc phản đối thẳng thắn ý kiến của người khác. Thay vì nói “Không” một cách trực tiếp, họ thường dùng những cách diễn đạt nhẹ nhàng hơn như “Chúng tôi sẽ xem xét thêm” hoặc “Có thể chúng ta cần thêm thời

gian để thảo luận”. Doanh nhân nước ngoài cần lưu ý rằng, trong bối cảnh văn hóa này, lời nói ẩn ý thường mang nhiều trọng lượng hơn lời nói trực tiếp.

Khi trình bày, nên nói chậm rãi, rõ ràng và mạch lạc, sử dụng lập luận logic kết hợp với dẫn chứng cụ thể. Việc thể hiện thái độ tôn trọng đối tác – bằng cách lắng nghe chăm chú, gật đầu nhẹ hoặc ghi chú trong khi họ nói – là điều rất được đánh giá cao. Người Brunei thường đánh giá cao phong cách làm việc khiêm tốn nhưng có chiều sâu, hơn là cách thể hiện quá tự tin hay áp đặt.

Cấu trúc và quy trình ra quyết định

Các tổ chức và doanh nghiệp tại Brunei thường có hệ thống quản lý phân cấp rõ ràng, nhưng quy trình ra quyết định lại mang tính tập thể. Người đứng đầu (thường là giám đốc hoặc quản lý cấp cao) sẽ tham khảo ý kiến của đồng nghiệp, cố vấn và thậm chí cả cấp dưới trước khi đưa ra quyết định cuối cùng. Do đó, quá trình đàm phán tại Brunei có thể kéo dài hơn so với ở các quốc gia phương Tây, nơi việc quyết định thường diễn ra nhanh chóng và tập trung quyền lực.

Sự kiên nhẫn và tôn trọng quá trình nội bộ của đối tác là yếu tố then chốt để duy trì ấn tượng tích cực. Việc gây áp lực, thúc giục ký kết hoặc yêu cầu phản hồi ngay lập tức có thể bị xem là thiếu tôn trọng. Thay vào đó, nên thể hiện sự linh hoạt và sẵn sàng chờ đợi để họ có đủ thời gian xem xét, trao đổi và thống nhất ý kiến nội bộ.

Trong đàm phán, người Brunei thường ưu tiên quan hệ hợp tác lâu dài hơn là lợi ích ngắn hạn. Họ chú trọng đến tính bền vững, sự tin cậy và đạo đức kinh doanh. Một khi mối quan hệ đã được thiết lập trên cơ sở tin tưởng, quá trình hợp tác về sau thường diễn ra rất thuận lợi và ít ràng buộc hình thức.

Nghi thức và hành vi trong cuộc họp

Trong suốt cuộc họp, người tham dự cần giữ tác phong chuyên nghiệp, lịch sự và điềm tĩnh. Không nên ngắt lời người khác, không thể hiện sự tức giận hay bất đồng công khai. Khi trao đổi tài liệu, bản hợp đồng hoặc danh thiếp, nên sử dụng tay phải hoặc cả hai tay, vì đây là cách thể hiện sự tôn trọng trong văn hoá Hồi giáo.

Trang phục trong các cuộc họp cần phù hợp với tính chất trang trọng của buổi làm việc. Nam giới nên mặc sơ mi dài tay hoặc vest, còn phụ nữ nên mặc kín đáo, tránh trang phục hở vai hoặc bó sát. Ngoài ra, việc tắt chuông điện thoại và không sử dụng thiết bị cá nhân trong khi họp là quy tắc bắt thành văn nhưng được thực hiện rất nghiêm túc.

Sau cuộc họp, người Brunei thường đánh giá cao thư cảm ơn hoặc email tóm tắt nội dung thảo luận, thể hiện sự chuyên nghiệp và quan tâm của đối tác. Thư nên được viết với giọng điệu lịch sự, trang trọng, đồng thời nhấn mạnh tinh thần hợp tác và thiện chí tiếp tục thảo luận trong tương lai.

Nhìn chung, họp và đàm phán trong văn hoá kinh doanh Brunei là quá trình mềm dẻo, dựa trên lòng tin, sự tôn trọng và đối thoại khéo léo. Doanh nhân nước ngoài muốn thành công cần kết hợp giữa thái độ điềm đạm, sự kiên nhẫn và tinh thần hợp tác chân thành. Hiểu được quy trình ra quyết định tập thể, tôn trọng giá trị tôn giáo và chú trọng mối quan hệ cá nhân là những yếu tố giúp xây dựng uy tín, tạo nền tảng cho sự hợp tác lâu dài và ổn định tại quốc gia Hồi giáo thịnh vượng này.

Âm thực và tiếp khách

Âm thực đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hoá và xã hội của người Brunei, phản ánh sâu sắc các giá trị tôn giáo, truyền thống Mã Lai và ảnh hưởng của khu vực Đông Nam Á. Đối với người Brunei, bữa ăn không chỉ là dịp để thưởng thức món ngon mà còn là cơ hội thể hiện lòng hiếu khách, thắt chặt mối quan hệ và duy trì sự gắn kết cộng đồng. Trong môi trường kinh doanh, việc hiểu rõ phong tục ẩm thực và quy tắc tiếp khách của Brunei có ý nghĩa quan trọng, giúp các doanh nhân nước ngoài thể hiện sự tinh tế, tôn trọng và hòa nhập văn hoá địa phương.

Đặc trưng ẩm thực Brunei

Âm thực Brunei chịu ảnh hưởng từ Malaysia, Indonesia và các nước Ả Rập, song vẫn mang đậm bản sắc riêng. Tất cả món ăn tại đây đều tuân thủ nguyên tắc Halal – tức là được chế biến theo quy định của đạo Hồi, đảm bảo sạch sẽ, hợp pháp và không chứa các nguyên liệu bị cấm. Người Hồi giáo tuyệt đối kiêng sử dụng thịt

heo, rượu và các sản phẩm có nguồn gốc từ chúng, do vậy việc lựa chọn thực phẩm phù hợp là điều cần đặc biệt lưu ý khi tổ chức hoặc tham dự các bữa tiệc kinh doanh.

Các món ăn truyền thống nổi tiếng của Brunei bao gồm nasi lemak (cơm nấu bằng nước cốt dừa ăn kèm cá khô, đậu phộng, trứng và tương ớt sambal), satay (thịt xiên nướng ăn cùng sốt lạc), rendang (thịt bò hầm cay) và laksa (món bún nước cốt dừa đặc trưng). Bên cạnh đó, các món hải sản tươi sống, rau củ luộc, cơm nếp và bánh ngọt truyền thống cũng rất phổ biến. Trong ẩm thực Brunei, sự cân bằng và tinh khiết của nguyên liệu được đặt lên hàng đầu, thể hiện triết lý “sạch trong thân thể và tâm hồn” theo giáo lý Hồi giáo.

Người Brunei thường ăn ba bữa chính mỗi ngày, trong đó bữa tối là bữa ăn quan trọng nhất, diễn ra trong không khí ấm cúng bên gia đình hoặc bạn bè thân thiết. Việc mời khách cùng dùng bữa tối được xem là hành động thể hiện lòng hiếu khách và tôn trọng. Với người nước ngoài, được mời đến dự tiệc tại nhà riêng của người Brunei là một vinh dự lớn, đồng thời là cơ hội quý giá để hiểu hơn về văn hoá địa phương.

Nghi thức trong ăn uống và tiếp khách

Khi được mời đến nhà riêng, khách nên cởi giày trước khi vào nhà, đây là phong tục phổ biến không chỉ tại Brunei mà còn ở nhiều quốc gia Hồi giáo Đông Nam Á. Việc mang theo một món quà nhỏ, chẳng hạn như bánh ngọt, trái cây, hoặc vật lưu niệm từ quê hương, được xem là phép lịch sự và biểu hiện của sự cảm kích đối với lời mời.

Trong bữa ăn, khách nên ngồi chờ cho đến khi chủ nhà mời bắt đầu dùng bữa, bởi người Brunei coi trọng thứ bậc và phép tắc trong sinh hoạt gia đình. Khi ăn, chỉ sử dụng tay phải để cầm thức ăn, đưa bát hoặc nhận món ăn từ người khác; tay trái bị coi là “không sạch” và tuyệt đối không được dùng trong bàn ăn. Nếu thức ăn được phục vụ bằng tay, khách nên bẻ miếng nhỏ và ăn từ từ, tránh ăn quá nhanh hoặc tạo tiếng động khi nhai.

Việc từ chối món ăn trong bữa tiệc có thể bị xem là thiếu lịch sự, trừ khi bạn có lý do sức khỏe rõ ràng. Trong trường hợp không thể ăn một món nào đó, nên giải thích nhẹ nhàng và tỏ thái độ biết ơn. Người Brunei rất chú trọng đến việc làm cho khách cảm thấy thoải mái, do đó họ thường mời ăn nhiều lần – việc khéo léo cảm ơn và ăn một ít mỗi món sẽ thể hiện phép lịch sự và sự tôn trọng chủ nhà.

Tiệc chiêu đãi và mời khách trong kinh doanh

Trong các buổi chiêu đãi kinh doanh, bữa ăn thường diễn ra tại nhà hàng cao cấp, khách sạn hoặc phòng tiệc riêng. Bữa tiệc thường bắt đầu bằng những cuộc trò chuyện thân mật để làm quen, sau đó mới đi vào chủ đề công việc. Người Brunei thường tránh bàn chuyện kinh doanh trong khi ăn, đặc biệt trong các bữa tối thân mật, vì họ coi đây là thời gian dành cho giao lưu và xây dựng quan hệ cá nhân. Các vấn đề công việc chỉ nên được đề cập ngắn gọn ở cuối bữa hoặc để lại cho buổi gặp riêng sau đó.

Thực đơn trong tiệc kinh doanh ở Brunei chủ yếu là món ăn Halal, bao gồm các món nướng, hải sản, cơm và rau quả. Rượu và đồ uống có cồn tuyệt đối không được phục vụ, vì việc tiêu thụ rượu bị cấm hoàn toàn theo luật Hồi giáo. Thay vào đó, người ta sử dụng trà, cà phê, nước trái cây hoặc nước khoáng. Trong khi ăn, nên giữ thái độ lịch sự, trò chuyện vừa phải và tránh đề cập đến các chủ đề nhạy cảm như tôn giáo, chính trị hay hoàng gia.

Vào dịp tháng Ramadan, các hoạt động ăn uống cộng đồng có quy định nghiêm ngặt hơn. Người Hồi giáo kiêng ăn, uống và hút thuốc từ lúc bình minh đến khi mặt trời lặn. Do đó, các buổi tiếp khách thường được tổ chức sau giờ hoàng hôn, trong bữa “Iftar” – bữa ăn kết thúc ngày nhịn chay. Được mời dự Iftar là dấu hiệu cho thấy đối tác tin tưởng và coi trọng mối quan hệ. Trong bữa ăn này, khách nên thể hiện sự trang nghiêm, cảm ơn chủ nhà và ăn uống chậm rãi theo đúng nghi thức.

Sau khi kết thúc bữa tiệc, việc bày tỏ lòng cảm ơn trực tiếp, kèm theo thư hoặc thiệp cảm ơn gửi vào ngày hôm sau, là cách thể hiện phép lịch sự và sự chuyên nghiệp. Hành động này tuy nhỏ nhưng có giá trị lớn trong việc củng cố mối quan hệ cá

nhân, thể hiện tinh thần trân trọng và biết ơn – điều mà người Brunei luôn đánh giá cao.

Có thể thấy, ẩm thực và tiếp khách tại Brunei là sự kết hợp hài hoà giữa tôn giáo, truyền thống và tinh thần hiếu khách đặc trưng của người Mã Lai Hồi giáo. Trong mọi bữa ăn, dù là tiệc chiêu đãi hay buổi gặp gỡ thân mật, người Brunei luôn đặt nặng yếu tố lễ nghi, tôn trọng và tinh tế trong ứng xử. Đối với doanh nhân nước ngoài, việc am hiểu và tuân thủ những quy tắc này không chỉ giúp tránh sai sót văn hoá mà còn mở ra cơ hội xây dựng lòng tin và phát triển mối quan hệ hợp tác bền vững tại quốc gia hiền hòa, giàu truyền thống này.

Các điểm tham quan du lịch

Brunei có các viện bảo tàng tuyệt vời, các nhà thờ Hồi giáo long lẫy và nhiều danh thắng gồm các hồ, đồi núi và bờ biển, chủ yếu nằm trong và xung quanh thủ đô. Bốn quận của Brunei đều có những điểm du lịch hấp dẫn riêng. Các điểm tham quan chính ở Brunei bao gồm:

- Kampong Ayer (làng nước)
- Yayasan Sultan Haji Hassanal Bolkiah (khu mua sắm hiện đại)
- Đền thờ nhà vua Omar Ali Saifuddien
- Viện bảo tàng Hoàng gia Regalia
- Trung tâm Lịch sử Brunei
- Tamu Kianggeh (chợ trời)
- Trung tâm thủ công nghệ Brunei (Brunei Arts and Handicrafts Centre)
- Viện Bảo tàng Brunei (Brunei Museum)
- Mausoleum of Sultan Bolkiah
- Nhà 12 mái (House of twelve roofs)

- Đền thờ Jame Asr Hassanil Bolkiah Mosque
- The Sultan Haji Hassanal Bolkiah Silver Jubilee Park and Recreation Area
- Wasai Kendai (waterfall)
- Công viên chủ đề Jerudong Theme Park
- Đài kỷ niệm Millionth Barrel Monument
- Oil and Gas Discovery Centre.

Y tế

Tất cả các công dân Brunei được chăm sóc y tế miễn phí với trang thiết bị hiện đại tại các bệnh viện và phòng khám do nhà nước quản lý. Hầu hết các bác sĩ đều nói tiếng Anh, và nhiều y bác sĩ đã học hành ở Anh, Hoa Kỳ và châu Âu.

Brunei có đầy đủ các điều kiện chăm sóc y tế cơ bản. Tuy nhiên, đối với một số trường hợp phẫu thuật phức tạp, hệ thống y tế Brunei sẽ gửi bệnh nhân đến Singapore. Brunei có một số bệnh viện và phòng khám công. Bệnh viện lớn nhất là Bệnh viện RIPAS ở Bandar Seri Begawan và Bệnh viện Tutong tại huyện Tuton. Các bệnh viện tư nhân lớn nhất là Trung tâm Y tế Jerudong Park, cách Bandar Seri Begawan khoảng 20 phút đi xe.

Brunei cũng có một số phòng khám tư nhân tuyển dụng nhiều nhân viên nước ngoài.

Thuốc và toa thuốc cho các bệnh thông thường nói chung có sẵn tại Brunei, mặc dù việc tìm kiếm các loại thuốc cụ thể, chẳng hạn như thuốc thông mũi, có thể gặp đôi chút khó khăn do mang tên khác tại các nhà thuốc địa phương. Du khách nên mang theo đầy đủ số lượng thuốc cần thiết trước khi đến Brunei. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là Brunei có các điều luật nghiêm khắc đối với việc nhập khẩu các chất nằm trong diện phải quản lý. Để tránh phức tạp, bất kỳ loại thuốc nào khi mang đến Brunei cũng nên đi kèm với một toa thuốc y khoa.

Các trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết đã tăng lên ở Đông Nam Á, trong đó có Brunei. Quốc gia này không có vắc-xin tiêm ngừa sốt xuất huyết, vì vậy du khách nên mặc quần áo che kín thân thể để tránh muỗi và sử dụng thuốc chống côn trùng có chứa chất DEET.

Các thông tin về Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh có thể tham khảo thêm tại trang:

<https://wwwnc.cdc.gov/travel/destinations/traveler/none/brunei>

Để biết thông tin về sự bùng phát của các bệnh truyền nhiễm ở nước ngoài, vui lòng tham khảo trang web của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tại đây:

<https://www.who.int/>

Điện – Viễn thông

Brunei có hệ thống hạ tầng viễn thông tốt và đang thực hiện dự án cải thiện đường truyền sợi quang học đến từng hộ gia đình giúp gia tăng băng thông truy cập mạng. Có ba nhà khai thác dịch vụ viễn thông tại Brunei: Syarikat Telekom Brunei Berhad (TelBru), Truyền thông DST (DSTCom), và Progresif Cellular. Hầu hết các khách sạn, quán cà phê và nhà hàng đều phủ sóng wifi.

Điện áp ở Brunei là 240 volt, tần số 50 Hz, sử dụng các phích cắm G. Các ổ cắm điện du lịch đa dụng có thể mua tại các cửa hàng đồ điện.

Brunei sử dụng 1 băng tần GSM 900, 2 băng tần UMTS B1 (2100) và 1 LTE băng tần B3 (1800+). Khi đi du lịch đến Brunei, phải đảm bảo điện thoại di động của bạn hỗ trợ băng tần GSM.

AITI điều khiển chức năng và sự phát triển của ngành Thông tin-Truyền thông tại Brunei. Brunei đặt mục tiêu trở thành trung tâm mạng của khu vực và theo như Kế hoạch Phát triển Quốc gia lần thứ 9 (NDP), chính phủ có kế hoạch tiếp tục tăng cường cơ sở hạ tầng viễn thông cũng như tích hợp các dịch vụ CNTT/trực tuyến. Tương tự như các NDP trước đây, quá trình đào tạo liên tục sẽ được tiến hành trong

nỗ lực tăng cường vốn nhân lực và vốn nhà nước của chính phủ Brunei. Đến nay, các nhà điều hành mạng được cấp phép là:

- TelBru - Nhà điều hành duy nhất cung cấp dịch vụ internet cố định và không dây. Xin tham khảo thêm tại:

<http://www.telbru.com.bn/>

- Progresif Cellular - Nhà điều hành di động (trả trước và trả sau) và băng thông rộng. Xin tham khảo thêm tại:

<http://www.progresif.com/>

- DST Com - Nhà điều hành di động đầu tiên trong nước cung cấp một loạt các dịch vụ liên quan đến di động. Kristal-Astro (công ty con) đã hợp tác với Astro Malaysia để cung cấp dịch vụ truyền hình cáp. Xin tham khảo thêm tại:

<http://www.dst-group.com/>

Năm 2017, Đài Truyền hình Brunei thuộc sở hữu nhà nước đã giới thiệu kênh Độ phân giải cao (HD) đầu tiên cho khán giả tại địa phương. Cuộc thử nghiệm phát sóng HD đã được thực hiện bằng cách sử dụng một máy phát 100 watt đặt tại trạm Subok gần với Bandar Seri Begawan.

Tạm nhập vật dụng cá nhân

Không có thuế tiêu thụ tại Brunei. Khách du lịch trên 17 tuổi có đủ điều kiện để mang theo 60 ml nước hoa và 250 ml dầu thơm eau de toilette đến Brunei. Người không phải Hồi giáo ít nhất 17 tuổi có thể mang theo 2 chai rượu và 12 lon bia cho tiêu dùng cá nhân, nhưng những hàng hóa này phải được khai báo với hải quan khi nhập cảnh.

Thông tin liên hệ

Đại sứ quán Brunei tại Việt Nam:

Địa chỉ: 44/8, 44/9 - phố Vạn Bảo, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-04-37262001/2/3/4

Fax: (84-04) 37262010

Email: bruemviet@hotmail.com

Đại sứ quán Việt Nam tại Brunei

Địa chỉ: No.9, Simpang 148-3, Jalan Telanai; BA2312, Mukim Kinlanas, Bandar Seri Begawan; Negara Brunei Darussalam.

Điện thoại: +673-2651580/2601587/2651586

Fax: +673-2651574

Email: vnemb brunei@mofa.gov.vn; vnembassy@yahoo.com

Văn phòng Lãnh sứ quán Việt Nam tại Brunei

Địa chỉ: 7, Simpang 538-37-19, JI Kebangsaan Lama - Bandar seri Begawan.

Điện thoại: (673-2) 343167

Fax: (637-2) 343169

Email: vnembasy@brnet.bn

Sự kiện nổi bật tại Brunei

1. Oman Petroleum & Energy Show 2026 (OPES 2026)

Oman Petroleum & Energy Show 2026 (OPES 2026) là sự kiện triển lãm và hội nghị hàng đầu của khu vực Trung Đông dành cho ngành dầu khí và năng lượng. Đây là nền tảng kết nối toàn diện cho các doanh nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư và tổ chức trong lĩnh vực năng lượng – từ khai thác dầu khí truyền thống đến các giải pháp năng lượng mới, bền vững và sạch.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** OPES 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 18 – 20 tháng 5 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), **Muscat, Oman**.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **Omanexpo** phối hợp cùng **Ministry of Energy and Minerals Oman (MoEM)** và các đối tác trong khu vực.

Mục đích và Nội dung:

- **Giới thiệu công nghệ và giải pháp năng lượng:** OPES 2026 là nơi trưng bày các sản phẩm, thiết bị, công nghệ và giải pháp mới nhất trong toàn bộ chuỗi cung ứng năng lượng — bao gồm thượng nguồn (upstream), trung nguồn (midstream), hạ nguồn (downstream), và các công nghệ chuyển đổi năng lượng.
- **Thúc đẩy hợp tác và phát triển bền vững:** Sự kiện nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp, cơ quan chính phủ và tổ chức quốc tế trao đổi về chiến lược phát triển bền vững, tối ưu hóa hiệu quả năng lượng và thúc đẩy chuyển dịch sang các nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường.
- **Chia sẻ kiến thức và xu hướng toàn cầu:** Song song với triển lãm, OPES 2026 còn tổ chức các hội nghị chuyên đề, diễn đàn và các phiên thảo luận về các chủ đề trọng tâm như chuyển đổi số trong dầu khí, công nghệ hydro, năng lượng tái tạo, ESG (môi trường, xã hội, quản trị) và mục tiêu net-zero.

Lợi ích khi tham gia OPES 2026:

- **Cập nhật công nghệ và xu hướng mới:** Doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận những tiến bộ kỹ thuật hàng đầu trong khai thác, sản xuất, và quản lý năng lượng, cùng các giải pháp tự động hóa, AI và chuyển đổi số trong công nghiệp dầu khí.
- **Mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế:** Sự kiện quy tụ hàng trăm doanh nghiệp và tổ chức đến từ hơn 20 quốc gia, mang đến cơ hội kết nối, tìm kiếm đối tác chiến lược và mở rộng thị trường tại khu vực Trung Đông – Bắc Phi (MENA).

- **Tăng cường hình ảnh thương hiệu:** Tham gia OPES 2026 giúp doanh nghiệp nâng cao uy tín, quảng bá thương hiệu và khẳng định năng lực trong lĩnh vực năng lượng trên phạm vi toàn cầu.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm sản phẩm và công nghệ:** Hàng trăm gian hàng sẽ trưng bày các thiết bị, công nghệ, dịch vụ và giải pháp tiên tiến trong khai thác dầu khí, khí đốt, lưu trữ, năng lượng mặt trời, hydrogen, và năng lượng tái tạo.
- **Hội nghị kỹ thuật quốc tế (SPE Conference):** Chương trình hội nghị quốc tế của Hiệp hội Kỹ sư Dầu khí (Society of Petroleum Engineers – SPE) sẽ quy tụ các chuyên gia hàng đầu thảo luận về công nghệ, nghiên cứu, và giải pháp phát triển năng lượng sạch, bền vững.
- **Diễn đàn doanh nghiệp và kết nối (Networking Sessions):** OPES 2026 tổ chức nhiều phiên gặp gỡ, trao đổi trực tiếp giữa doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại và chuyển giao công nghệ.

Ai sẽ tham dự?

- **Các công ty dầu khí và năng lượng:** Nhà khai thác, nhà thầu EPC, nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật, và các tập đoàn quốc tế trong lĩnh vực năng lượng.
- **Doanh nghiệp công nghệ và thiết bị công nghiệp:** Các công ty cung cấp giải pháp tự động hóa, kỹ thuật số, phần mềm quản lý và thiết bị cơ khí – điện tử phục vụ ngành dầu khí.
- **Cơ quan chính phủ và tổ chức nghiên cứu:** Bộ Năng lượng, viện nghiên cứu, trường đại học, và các hiệp hội chuyên ngành trong khu vực MENA.
- **Nhà đầu tư và tổ chức tài chính:** Các tổ chức đầu tư, ngân hàng và quỹ phát triển năng lượng quan tâm đến thị trường Trung Đông.

Tại sao nên tham gia OPES 2026?

- **Khám phá xu hướng năng lượng tương lai:** Cập nhật các công nghệ mới trong năng lượng tái tạo, hydrogen, và giải pháp ESG.
- **Kết nối với đối tác chiến lược toàn cầu:** OPES là cầu nối giữa doanh nghiệp Oman, khu vực GCC và các tập đoàn quốc tế.
- **Khẳng định năng lực quốc tế:** Tham gia sự kiện giúp doanh nghiệp Việt Nam mở rộng mạng lưới, xây dựng thương hiệu và học hỏi kinh nghiệm từ các thị trường năng lượng phát triển.

Oman Petroleum & Energy Show 2026 (OPES 2026) là sự kiện không thể bỏ qua cho các chuyên gia, doanh nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực dầu khí và năng lượng. Đây là cơ hội để khám phá các công nghệ mới, mở rộng hợp tác quốc tế, và tham gia vào quá trình chuyển dịch năng lượng toàn cầu hướng tới phát triển bền vững.

2. Oman Health Exhibition & Conference 2026 (OHEC 2026)

Oman Health Exhibition & Conference 2026 (OHEC 2026) là sự kiện triển lãm và hội nghị quốc tế hàng đầu tại Oman trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe. Đây là nền tảng toàn diện dành cho các doanh nghiệp, nhà sản xuất thiết bị y tế, bệnh viện, phòng khám, và các chuyên gia trong ngành gặp gỡ, trao đổi cơ hội hợp tác, cũng như khám phá các xu hướng mới trong ngành y tế khu vực Trung Đông.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** OHEC 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 21 – 23 tháng 9 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **CONNECT**, dưới sự bảo trợ của **Bộ Y tế Oman (Ministry of Health)** và sự phối hợp của các tổ chức y tế hàng đầu trong khu vực.

Mục đích và Nội dung:

- **Trung bày công nghệ và thiết bị y tế tiên tiến:** OHEC 2026 là nơi quy tụ các công ty, nhà cung cấp và nhà sản xuất thiết bị y tế, công nghệ chăm sóc sức khỏe, vật tư tiêu hao, và giải pháp y tế kỹ thuật số.
- **Cập nhật xu hướng phát triển ngành y tế:** Sự kiện hướng tới thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, nâng cao hiệu quả quản lý bệnh viện, và cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe thông qua việc ứng dụng công nghệ hiện đại.
- **Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực y tế:** OHEC 2026 tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp và chuyên gia trao đổi, kết nối, và hợp tác trong việc phát triển dịch vụ y tế, đào tạo nhân lực và nâng cao năng lực quản lý y tế.

Lợi ích khi tham gia OHEC 2026:

- **Khám phá công nghệ y tế mới:** Các doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận các giải pháp tiên tiến trong lĩnh vực thiết bị y tế, chẩn đoán, điều trị và quản lý y tế, từ đó cập nhật xu hướng toàn cầu.
- **Mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế:** Sự kiện thu hút các nhà sản xuất, nhà cung cấp, chuyên gia và tổ chức y tế từ nhiều quốc gia, giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng mạng lưới kinh doanh và phát triển thị trường.
- **Tăng cường hình ảnh và thương hiệu:** Tham gia OHEC 2026 giúp doanh nghiệp khẳng định uy tín, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, và nâng cao hình ảnh trong ngành y tế khu vực Trung Đông.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm sản phẩm và dịch vụ y tế:** Hàng trăm gian hàng sẽ trưng bày thiết bị, công nghệ y tế, giải pháp chăm sóc sức khỏe, và dịch vụ y tế chuyên nghiệp, bao gồm chẩn đoán hình ảnh, thiết bị xét nghiệm, vật tư tiêu hao và giải pháp y tế thông minh.
- **Hội nghị chuyên ngành:** Các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực y tế sẽ tham gia các buổi hội thảo, thảo luận và chia sẻ về các chủ đề như y tế kỹ thuật số, quản lý bệnh viện, telemedicine, và chuyển đổi y tế bền vững.

- **Kết nối doanh nghiệp (B2B Networking):** OHEC 2026 mang đến nhiều cơ hội gặp gỡ, trao đổi giữa các doanh nghiệp, bệnh viện, phòng khám và tổ chức y tế, mở rộng mối quan hệ hợp tác và kinh doanh.

Ai sẽ tham dự?

- Các nhà sản xuất, nhà cung cấp và nhà phân phối thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, công nghệ y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
- Các bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế, viện nghiên cứu và tổ chức đào tạo y khoa.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức y tế công và tư, các hiệp hội ngành y tế.
- Các chuyên gia, bác sĩ, kỹ sư y sinh, và nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế.

Tại sao nên tham gia OHEC 2026?

- **Tiếp cận thị trường y tế tiềm năng:** Oman đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực y tế, tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp quốc tế.
- **Kết nối với các đối tác chiến lược:** OHEC 2026 là nơi quy tụ các tổ chức y tế lớn, giúp doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm đối tác và mở rộng hợp tác.
- **Cập nhật xu hướng và công nghệ mới:** Tham dự sự kiện giúp doanh nghiệp nắm bắt các xu hướng hiện đại trong ngành y tế toàn cầu.

Oman Health Exhibition & Conference 2026 (OHEC 2026) là sự kiện quan trọng dành cho các doanh nghiệp, chuyên gia và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe. Tham gia sự kiện này giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường mới, cập nhật công nghệ hiện đại và mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế trong ngành y tế khu vực Trung Đông.

3. Interior Design Furnishing Expo 2026 (IDF Oman 2026)

Interior Design Furnishing Expo 2026 (IDF Oman 2026) là triển lãm quốc tế hàng đầu tại Oman chuyên về thiết kế nội thất, trang trí và hoàn thiện không gian sống – làm việc. Đây là sự kiện quy tụ các nhà sản xuất, nhà cung cấp, kiến trúc sư, nhà thiết kế, nhà thầu và chuyên gia trong lĩnh vực nội thất, nhằm giới thiệu những sản phẩm, vật liệu và xu hướng mới nhất trong ngành thiết kế và trang trí.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** IDF Oman 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 02 – 04 tháng 2 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **Al Nimr International Exhibition Organisers**, đơn vị triển lãm hàng đầu tại Oman, với sự hợp tác của nhiều hiệp hội và đối tác quốc tế trong ngành nội thất và trang trí.

Mục đích và Nội dung:

- **Giới thiệu sản phẩm và công nghệ nội thất:** IDF Oman 2026 là nơi trưng bày toàn diện các sản phẩm và giải pháp trong ngành thiết kế và trang trí nội thất, bao gồm đồ nội thất, vật liệu hoàn thiện, trang trí, chiếu sáng, sàn, gỗ, sơn, thiết bị thông minh và các giải pháp nội thất hiện đại.
- **Thúc đẩy hợp tác trong ngành thiết kế** Sự kiện hướng tới kết nối các doanh nghiệp trong lĩnh vực nội thất, kiến trúc và xây dựng để trao đổi, hợp tác và mở rộng thị trường tại Oman và khu vực Trung Đông – nơi đang có nhu cầu cao về thiết kế và hoàn thiện không gian.
- **Khám phá xu hướng thiết kế mới** Song song với hoạt động triển lãm, IDF Oman 2026 còn có các hội thảo và diễn đàn “Design Talks” nơi các chuyên gia và nhà thiết kế chia sẻ về xu hướng thiết kế hiện đại, phát triển bền vững, vật liệu thân thiện môi trường và công nghệ nhà thông minh.

Lợi ích khi tham gia IDF Oman 2026:

- **Mở rộng thị trường và cơ hội kinh doanh** IDF Oman là điểm đến lý tưởng cho các doanh nghiệp muốn mở rộng hoạt động tại Trung Đông, đặc biệt trong lĩnh vực nội thất, trang trí, và vật liệu hoàn thiện.
- **Tiếp cận khách hàng và đối tác tiềm năng:** Sự kiện quy tụ hàng trăm thương hiệu, nhà nhập khẩu, kiến trúc sư, chủ dự án và nhà thầu, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp quảng bá sản phẩm và xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược.
- **Cập nhật xu hướng và công nghệ mới:** Các doanh nghiệp tham dự có cơ hội khám phá các xu hướng thiết kế hiện đại, giải pháp xanh, công nghệ chiếu sáng, và vật liệu sáng tạo được ứng dụng trong các dự án dân dụng và thương mại.
- **Các hoạt động nổi bật:**
- **Triển lãm sản phẩm và giải pháp thiết kế:** Các thương hiệu quốc tế và khu vực sẽ trưng bày những bộ sưu tập mới nhất trong nội thất, trang trí, vật liệu hoàn thiện, và giải pháp thiết kế sáng tạo.
- **Hội thảo chuyên đề và “Design Talks”:** Chuỗi hội thảo được dẫn dắt bởi các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực kiến trúc và thiết kế nội thất, thảo luận về các chủ đề như “thiết kế bền vững”, “smart living” và “đổi mới trong vật liệu”.
- **Kết nối doanh nghiệp và đối tác (B2B Networking):** IDF Oman 2026 tổ chức các phiên kết nối trực tiếp giữa nhà cung cấp, kiến trúc sư, nhà thầu và khách hàng, giúp tăng cường cơ hội hợp tác và phát triển dự án.

Ai sẽ tham dự?

- **Các nhà sản xuất và cung cấp nội thất:** Doanh nghiệp trong lĩnh vực đồ gỗ, trang trí, chiếu sáng, vật liệu hoàn thiện, rèm, thảm, sàn, và các giải pháp trang trí.
- **Kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất, nhà thầu xây dựng:** Những chuyên gia đang tìm kiếm sản phẩm, ý tưởng và giải pháp mới cho các dự án dân dụng hoặc thương mại.

- **Các nhà đầu tư và chủ dự án:** Các công ty bất động sản, khách sạn, resort, trung tâm thương mại, và đơn vị phát triển đô thị.
- **Cơ quan, tổ chức chuyên ngành:** Các hiệp hội, viện thiết kế và cơ quan quản lý trong lĩnh vực kiến trúc và nội thất.

Tại sao nên tham gia IDF Oman 2026?

- **Khám phá xu hướng thiết kế hiện đại:** Cập nhật các sản phẩm, vật liệu và công nghệ mới trong ngành nội thất và trang trí.
- **Kết nối với các chuyên gia và doanh nghiệp quốc tế:** Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các nhà thiết kế, nhà cung cấp và chủ đầu tư trên toàn cầu.
- **Tăng cường hình ảnh và thương hiệu:** Tham gia triển lãm giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế và mở rộng sự hiện diện tại thị trường Oman và Trung Đông.

Interior Design Furnishing Expo 2026 (IDF Oman 2026) là sự kiện không thể bỏ qua dành cho các doanh nghiệp và chuyên gia trong ngành thiết kế, kiến trúc và trang trí nội thất. Tham gia sự kiện này giúp doanh nghiệp khám phá xu hướng mới, mở rộng thị trường và kết nối với những đối tác chiến lược trong khu vực.

4. Oman Real Estate Expo 2026 (OREX 2026)

Oman Real Estate Expo 2026 (OREX 2026) là sự kiện triển lãm quốc tế chuyên về bất động sản tại Oman, cung cấp nền tảng kết nối toàn diện cho các nhà phát triển dự án, nhà đầu tư, doanh nghiệp môi giới và các chuyên gia trong ngành bất động sản – từ đầu tư, phát triển đến bán hàng và quản lý quỹ.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** Dự kiến diễn ra từ **ngày 11 – 13 tháng 5 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện do CONNECT tổ chức, phối hợp với các cơ quan nhà nước và các tổ chức bất động sản tại Oman.

Mục đích và Nội dung:

- **Giới thiệu & thúc đẩy đầu tư bất động sản:** OREX 2026 là nơi trưng bày các dự án bất động sản – nhà ở, thương mại, công nghiệp – và giới thiệu cơ hội đầu tư tại thị trường Oman, từ phát triển đô thị, khu dân cư đến phân khúc nghỉ dưỡng.
- **Kết nối các bên liên quan trong ngành:** Sự kiện tạo cơ hội để các nhà phát triển dự án, nhà đầu tư quốc tế, nhà môi giới, và các chuyên gia ngành gặp gỡ, trao đổi hợp tác, mạng lưới và kiến thức về thị trường.
- **Cập nhật xu hướng đô thị và quy hoạch:** Cùng với triển lãm, OREX 2026 sẽ có các phiên hội nghị, thảo luận về phát triển đô thị, quy hoạch bền vững, quỹ đầu tư bất động sản và đổi mới trong lĩnh vực nhà ở/khách sạn.

Lợi ích khi tham gia OREX 2026:

- **Tiếp cận thị trường đầu tư tiềm năng:** Oman đang thực hiện các dự án đô thị lớn và phát triển hạ tầng, tạo nhiều cơ hội cho bất động sản.
- **Mở rộng mạng lưới đối tác & khách hàng:** Sự kiện quy tụ nhà phát triển dự án, nhà đầu tư và doanh nghiệp môi giới từ Oman và khu vực Trung Đông – giúp doanh nghiệp Việt Nam có thể tìm kiếm hợp tác.
- **Xây dựng thương hiệu quốc tế:** Tham dự triển lãm quốc tế giúp doanh nghiệp khẳng định uy tín và mở rộng tầm ảnh hưởng ra ngoài thị trường nội địa.
- **Học hỏi xu hướng mới & kiến thức thị trường:** Thông qua các phiên hội nghị và trải nghiệm trực tiếp các dự án, bạn có thể cập nhật những thay đổi trong quy hoạch, pháp lý và mô hình đầu tư bất động sản.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm dự án & giải pháp bất động sản:** Gian hàng trưng bày các dự án mới, sản phẩm nhà ở, khu dân cư, khu nghỉ dưỡng, và dịch vụ hỗ trợ đầu tư.
- **Hội nghị & thảo luận chuyên đề:** Các chủ đề như “phát triển thành phố thông minh”, “quỹ đầu tư bất động sản”, “quy hoạch và hạ tầng” sẽ được bàn luận.
- **Kết nối doanh nghiệp (B2B networking):** Nhiều phiên gặp gỡ giữa nhà phát triển, nhà đầu tư và dịch vụ bất động sản nhằm thúc đẩy hợp tác.

Ai sẽ tham dự?

- Các nhà phát triển bất động sản: dự án nhà ở, khách sạn – nghỉ dưỡng, khu công nghiệp, khu đô thị.
- Nhà đầu tư quốc tế và trong khu vực Trung Đông, quỹ bất động sản, doanh nghiệp đầu tư.
- Các công ty môi giới bất động sản, nền tảng công nghệ bất động sản (proptech), dịch vụ liên quan.
- Cơ quan quản lý, quy hoạch đô thị, tổ chức phát triển hạ tầng, chuyên gia ngành bất động sản.

Tại sao nên tham gia OREX 2026?

- Vì đây là cơ hội để **khám phá thị trường bất động sản Oman** – đang có nhiều dự án và đang được đầu tư mạnh mẽ.
- Vì giúp **kết nối với đối tác chiến lược quốc tế**, đặc biệt nếu doanh nghiệp bạn muốn mở rộng sang Trung Đông.
- Vì giúp **cập nhật kiến thức và xu hướng phát triển** về bất động sản – rất hữu ích cho việc lập kế hoạch và chiến lược kinh doanh.

Oman Real Estate Expo 2026 (OREX 2026) là sự kiện quan trọng dành cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư và chuyên gia trong lĩnh vực bất động sản và phát triển đô

thị. Tham gia sự kiện này giúp bạn không chỉ mở rộng thị trường, mà còn tăng cường hiểu biết và năng lực cạnh tranh quốc tế.

5. Oman Sustainability Week 2026 (OSW 2026)

Oman Sustainability Week 2026 (OSW 2026) là sự kiện quốc gia hàng đầu tại Oman về phát triển bền vững, tập trung vào năng lượng tái tạo, quản lý nước, chất thải, di động xanh và nền kinh tế tuần hoàn. Đây là diễn đàn toàn diện nhằm thúc đẩy hợp tác giữa chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức trong việc xây dựng tương lai xanh, hướng tới mục tiêu Net Zero 2050 của Oman.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** OSW 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 18 – 20 tháng 5 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **CONNECT**, phối hợp cùng **Oman Environmental Services Holding Company – be’ah**, dưới sự bảo trợ của **Bộ Năng lượng và Khoáng sản Oman (Ministry of Energy and Minerals – MoEM)**.

Mục đích và Nội dung:

- **Thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững:** OSW 2026 được tổ chức nhằm hỗ trợ tầm nhìn quốc gia của Oman về phát triển bền vững, tập trung vào việc giảm phát thải carbon, bảo tồn tài nguyên và ứng dụng công nghệ xanh trong mọi lĩnh vực công nghiệp và xã hội.
- **Giới thiệu công nghệ và giải pháp bền vững:** Sự kiện sẽ trưng bày các công nghệ, sản phẩm và giải pháp tiên tiến trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, quản lý nước, xử lý chất thải, giao thông xanh, và tài chính xanh.
- **Chia sẻ kiến thức và xu hướng toàn cầu:** Song song với hoạt động triển lãm, OSW 2026 còn có các hội nghị, diễn đàn và hội thảo chuyên đề nơi các chuyên gia quốc tế, nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp thảo luận về

chiến lược ESG, mô hình kinh tế tuần hoàn, và chuyển dịch năng lượng toàn cầu.

Lợi ích khi tham gia OSW 2026:

- **Cập nhật xu hướng phát triển bền vững:** Doanh nghiệp sẽ có cơ hội tìm hiểu và tiếp cận các công nghệ, mô hình và chiến lược mới trong phát triển xanh, từ đó ứng dụng vào hoạt động kinh doanh và đầu tư.
- **Kết nối và hợp tác quốc tế:** Sự kiện quy tụ các cơ quan chính phủ, tổ chức tài chính, doanh nghiệp năng lượng, môi trường và công nghệ từ hơn 20 quốc gia, mở ra cơ hội hợp tác đa ngành và đầu tư quốc tế.
- **Khẳng định cam kết ESG và thương hiệu xanh:** Tham gia OSW 2026 giúp doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm xã hội, môi trường và nâng cao uy tín thương hiệu trong lĩnh vực phát triển bền vững.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm công nghệ xanh:** Các gian hàng sẽ trưng bày những giải pháp tiên tiến về năng lượng tái tạo, quản lý nước, xử lý chất thải, giao thông điện, hydro xanh, và vật liệu thân thiện môi trường.
- **Hội nghị và diễn đàn chuyên đề:** Chuỗi sự kiện gồm các phiên thảo luận, hội nghị và workshop chuyên sâu về chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, quản lý carbon và phát triển đô thị bền vững.
- **Giải thưởng Oman Sustainability Week Awards:** Lễ vinh danh các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp nổi bật trong lĩnh vực bền vững và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR).
- **Tham quan thực tế các dự án bền vững:** Chương trình tham quan các khu công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo và mô hình quản lý bền vững tiêu biểu tại Oman.

Ai sẽ tham dự?

- Các công ty hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, môi trường, nước, tái chế, và công nghệ xanh.

- Các cơ quan chính phủ, tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu và trường đại học.
- Các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính và ngân hàng quan tâm đến lĩnh vực ESG và dự án xanh.
- Các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo doanh nghiệp trong khu vực MENA.

Tại sao nên tham gia OSW 2026?

- **Khám phá xu hướng xanh toàn cầu:** Cập nhật các công nghệ và mô hình phát triển bền vững hàng đầu thế giới.
- **Tăng cường hợp tác và đầu tư:** Tiếp cận các đối tác chiến lược, cơ quan chính phủ và doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng – môi trường.
- **Khẳng định vai trò tiên phong:** Doanh nghiệp tham gia OSW 2026 thể hiện cam kết mạnh mẽ trong chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

Oman Sustainability Week 2026 (OSW 2026) là sự kiện không thể bỏ qua đối với các doanh nghiệp, tổ chức và chuyên gia đang hướng tới phát triển bền vững. Tham gia OSW 2026 giúp bạn mở rộng cơ hội hợp tác, cập nhật công nghệ mới và góp phần vào tương lai xanh của khu vực và thế giới.

6. Tile & Stone Show 2026 (TSS 2026)

Tile & Stone Show 2026 (TSS 2026) là triển lãm quốc tế chuyên ngành gạch ốp lát, đá tự nhiên và vật liệu hoàn thiện bề mặt hàng đầu tại Oman. Sự kiện là nơi quy tụ các nhà sản xuất, nhà cung cấp, kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất và các chuyên gia trong ngành xây dựng – trang trí, nhằm giới thiệu những sản phẩm, công nghệ và xu hướng mới nhất trong lĩnh vực vật liệu hoàn thiện.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** TSS 2026 dự kiến diễn ra từ ngày **02 – 04 tháng 2 năm 2026**.

- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **Al Nimr International Exhibition Organisers**, đồng tổ chức cùng các hiệp hội và doanh nghiệp trong ngành vật liệu xây dựng, nội thất và hoàn thiện bề mặt.

Mục đích và Nội dung:

- **Giới thiệu sản phẩm và công nghệ mới trong ngành gạch & đá:** Tile & Stone Show 2026 là nơi trưng bày toàn diện các loại gạch ốp lát, đá tự nhiên, đá nhân tạo, vật liệu trang trí, sàn, tường và các giải pháp hoàn thiện bề mặt tiên tiến từ khắp nơi trên thế giới.
- **Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực xây dựng và nội thất:** Sự kiện mang đến cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất, nhà cung cấp vật liệu, kiến trúc sư, nhà thầu và nhà đầu tư trong ngành xây dựng và thiết kế không gian.
- **Cập nhật xu hướng thiết kế và vật liệu bền vững:** Song song với triển lãm, TSS 2026 còn có các diễn đàn chuyên đề và hội thảo về xu hướng sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, thiết kế xanh và ứng dụng công nghệ mới trong thi công.

Lợi ích khi tham gia TSS 2026:

- **Cập nhật công nghệ và xu hướng mới nhất:** Doanh nghiệp sẽ có cơ hội tiếp cận các dòng sản phẩm mới, vật liệu sáng tạo và giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong thi công và thiết kế.
- **Mở rộng mạng lưới hợp tác:** TSS 2026 là nơi gặp gỡ lý tưởng giữa các nhà cung cấp, nhà thầu, kiến trúc sư và nhà thiết kế để trao đổi, hợp tác và phát triển kinh doanh tại khu vực Trung Đông.
- **Tăng cường hình ảnh thương hiệu quốc tế:** Tham gia triển lãm giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế, mở rộng nhận diện thương hiệu và tiếp cận khách hàng tiềm năng trong lĩnh vực vật liệu xây dựng cao cấp.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm sản phẩm và vật liệu hoàn thiện:** Các gian hàng trưng bày đa dạng sản phẩm như gạch ốp lát, đá tự nhiên, đá nhân tạo, sàn gỗ, vật liệu composite và các công nghệ xử lý bề mặt hiện đại.
- **Hội thảo chuyên đề & diễn đàn thiết kế:** Các chuyên gia chia sẻ kiến thức và xu hướng mới trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, thiết kế nội thất, và sử dụng vật liệu bền vững trong các công trình hiện đại.
- **Kết nối doanh nghiệp (B2B Networking):** Cơ hội gặp gỡ trực tiếp giữa nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, kiến trúc sư và nhà đầu tư để mở rộng hợp tác và phát triển thị trường.

Ai sẽ tham dự?

- **Các nhà sản xuất và cung cấp:** Gạch, đá tự nhiên, vật liệu hoàn thiện, sơn, chất phủ, và giải pháp lát sàn.
- **Kiến trúc sư, nhà thiết kế và nhà thầu:** Tìm kiếm các vật liệu mới và ý tưởng sáng tạo cho dự án.
- **Nhà đầu tư, nhà phát triển dự án và chủ đầu tư bất động sản.**
- **Các doanh nghiệp trong ngành nội thất, trang trí và xây dựng dân dụng – thương mại.**

Tại sao nên tham gia TSS 2026?

- **Khám phá sản phẩm và vật liệu mới:** Cập nhật các xu hướng vật liệu hoàn thiện và công nghệ mới trong ngành xây dựng – thiết kế.
- **Kết nối với các đối tác quốc tế:** Mở rộng mạng lưới hợp tác với các doanh nghiệp và nhà cung cấp đến từ nhiều quốc gia.
- **Tăng cường hiện diện tại thị trường Trung Đông:** TSS 2026 là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận một trong những thị trường vật liệu xây dựng phát triển nhanh nhất khu vực.

Tile & Stone Show 2026 (TSS 2026) là sự kiện quan trọng dành cho các doanh nghiệp và chuyên gia trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, nội thất và trang trí. Tham gia triển lãm giúp doanh nghiệp khám phá xu hướng mới, quảng bá sản phẩm và mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế trong ngành vật liệu hoàn thiện.

7. Kitchen & Bathroom Show 2026 (KBS 2026)

Kitchen & Bathroom Show 2026 (KBS 2026) là triển lãm quốc tế hàng đầu tại Oman chuyên về thiết bị, nội thất và giải pháp cho không gian bếp và phòng tắm. Sự kiện là điểm đến quan trọng cho các nhà sản xuất, nhà cung cấp, kiến trúc sư, nhà thiết kế và chuyên gia trong lĩnh vực hoàn thiện nội thất, mang đến cơ hội giới thiệu sản phẩm, cập nhật xu hướng thiết kế và mở rộng hợp tác tại thị trường Trung Đông.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** KBS 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 02 – 04 tháng 2 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **Al Nimr International Exhibition Organisers**, đồng hành cùng các thương hiệu và hiệp hội quốc tế trong ngành thiết kế nội thất và thiết bị gia dụng.

Mục đích và Nội dung:

- **Trung bày sản phẩm và thiết bị nhà bếp – phòng tắm:** KBS 2026 là nơi giới thiệu đa dạng các sản phẩm từ thiết bị bếp hiện đại, phụ kiện, vòi sen, bồn rửa, hệ thống tủ, gạch ốp lát, đến giải pháp thông minh dành cho không gian bếp và phòng tắm.
- **Kết nối và hợp tác trong lĩnh vực nội thất cao cấp:** Sự kiện tạo cơ hội để các doanh nghiệp, nhà thiết kế, kiến trúc sư và nhà phân phối gặp gỡ, trao đổi ý tưởng, tìm kiếm đối tác và mở rộng thị trường trong khu vực GCC.

- **Khám phá xu hướng thiết kế hiện đại:** Song song với triển lãm, KBS 2026 tổ chức các buổi hội thảo và trình diễn chuyên đề, nơi các chuyên gia chia sẻ về thiết kế tối ưu, vật liệu bền vững, công nghệ tiết kiệm nước và năng lượng cho không gian sống hiện đại.

Lợi ích khi tham gia KBS 2026:

- **Cập nhật xu hướng thiết kế và công nghệ mới:** Doanh nghiệp có cơ hội khám phá các giải pháp thiết kế sáng tạo, vật liệu mới và công nghệ nhà thông minh phục vụ cho không gian bếp và phòng tắm.
- **Mở rộng mạng lưới đối tác quốc tế:** KBS 2026 quy tụ các nhà sản xuất, nhà cung cấp, kiến trúc sư và nhà phân phối hàng đầu, giúp doanh nghiệp mở rộng mối quan hệ hợp tác và cơ hội xuất khẩu.
- **Tăng cường hình ảnh thương hiệu:** Tham gia sự kiện giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế và quảng bá thương hiệu tại thị trường Oman – một trong những thị trường nội thất và xây dựng phát triển nhanh trong khu vực.
- **Các hoạt động nổi bật:**
- **Triển lãm sản phẩm và công nghệ:** Các gian hàng trưng bày thiết bị, phụ kiện bếp và phòng tắm, vật liệu hoàn thiện, hệ thống chiếu sáng, thiết bị thông minh và các giải pháp tiết kiệm năng lượng.
- **Hội thảo và trình diễn thiết kế:** Chương trình “Design Talks” với sự tham gia của các chuyên gia quốc tế chia sẻ xu hướng, ý tưởng và các tiêu chuẩn mới trong thiết kế không gian nội thất cao cấp.
- **Kết nối doanh nghiệp (B2B Networking):** Cơ hội gặp gỡ trực tiếp giữa nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý phân phối và các nhà thiết kế nhằm thúc đẩy hợp tác và phát triển dự án.

Ai sẽ tham dự?

- **Các nhà sản xuất và cung cấp:** Thiết bị bếp, thiết bị vệ sinh, gạch ốp lát, nội thất, vật liệu hoàn thiện và phụ kiện trang trí.

- **Kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất và nhà thầu:** Đang tìm kiếm sản phẩm và giải pháp mới cho các dự án nhà ở, khách sạn và thương mại.
- **Nhà đầu tư, chủ dự án và nhà phân phối quốc tế:** Quan tâm đến việc nhập khẩu, hợp tác và phát triển kinh doanh tại Oman.
- **Các doanh nghiệp trong ngành xây dựng, nội thất và công nghệ nhà thông minh.**

Tại sao nên tham gia KBS 2026?

- **Khám phá sản phẩm và giải pháp sáng tạo:** Cập nhật những công nghệ và thiết bị tiên tiến nhất cho không gian bếp và phòng tắm hiện đại.
- **Kết nối với các đối tác toàn cầu:** Tạo cơ hội hợp tác kinh doanh và mở rộng mạng lưới trong khu vực Trung Đông.
- **Củng cố thương hiệu và mở rộng thị trường:** Góp phần nâng cao vị thế doanh nghiệp tại một trong những ngành đang phát triển mạnh tại Oman.

Kitchen & Bathroom Show 2026 (KBS 2026) là sự kiện không thể bỏ qua dành cho các doanh nghiệp, nhà thiết kế và chuyên gia trong lĩnh vực nội thất, thiết bị và vật liệu hoàn thiện. Tham gia sự kiện này giúp doanh nghiệp cập nhật xu hướng mới, quảng bá thương hiệu và mở rộng hợp tác quốc tế trong thị trường đang tăng trưởng mạnh mẽ.

8. Light Oman 2026

Light Oman 2026 là triển lãm quốc tế chuyên về chiếu sáng, công nghệ ánh sáng và các giải pháp chiếu sáng thông minh hàng đầu tại Oman. Sự kiện là điểm hẹn quan trọng của các doanh nghiệp, nhà thiết kế, kỹ sư, nhà thầu và chuyên gia trong lĩnh vực kiến trúc – xây dựng, nhằm giới thiệu những xu hướng, công nghệ và sản phẩm mới nhất trong ngành chiếu sáng hiện đại.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** Light Oman 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 02 – 04 tháng 2 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **Al Nimr International Exhibition Organisers**, cùng với sự hợp tác của các hiệp hội chiếu sáng, nhà sản xuất thiết bị điện và đối tác quốc tế trong ngành.

Mục đích và Nội dung:

- **Giới thiệu công nghệ và sản phẩm chiếu sáng tiên tiến:** Light Oman 2026 trưng bày các dòng sản phẩm và công nghệ chiếu sáng hiện đại, bao gồm chiếu sáng dân dụng, thương mại, đô thị, công nghiệp, cũng như các giải pháp chiếu sáng thông minh và tiết kiệm năng lượng.
- **Thúc đẩy chuyển đổi xanh và công nghệ thông minh:** Sự kiện hướng đến việc ứng dụng công nghệ LED, IoT, và các giải pháp chiếu sáng tự động nhằm tối ưu hóa năng lượng, giảm phát thải và cải thiện chất lượng không gian sống.
- **Kết nối chuyên gia và doanh nghiệp trong ngành:** Triển lãm tạo cơ hội để các nhà sản xuất, kiến trúc sư, kỹ sư điện và nhà đầu tư gặp gỡ, trao đổi ý tưởng, hợp tác phát triển các dự án chiếu sáng quy mô lớn trong khu vực.

Lợi ích khi tham gia Light Oman 2026:

- **Cập nhật công nghệ chiếu sáng mới nhất:** Tham dự sự kiện giúp doanh nghiệp tiếp cận những công nghệ chiếu sáng tiên tiến nhất như smart lighting, cảm biến tự động, và hệ thống điều khiển năng lượng thông minh.
- **Tăng cường cơ hội hợp tác quốc tế:** Light Oman 2026 thu hút các thương hiệu, nhà cung cấp và nhà phân phối từ nhiều quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối và mở rộng thị trường.
- **Khẳng định thương hiệu trong ngành chiếu sáng:** Doanh nghiệp có thể quảng bá sản phẩm, giới thiệu công nghệ mới và khẳng định vị thế tại thị

trường Oman và khu vực GCC – nơi đang đầu tư mạnh cho phát triển đô thị và cơ sở hạ tầng.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm sản phẩm và công nghệ chiếu sáng:** Các gian hàng sẽ giới thiệu hệ thống chiếu sáng trong nhà, ngoài trời, chiếu sáng kiến trúc, chiếu sáng sân khấu, cùng với các giải pháp chiếu sáng năng lượng mặt trời và cảm biến thông minh.
- **Hội thảo và diễn đàn công nghệ:** Light Oman 2026 tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về xu hướng chiếu sáng thông minh, tiêu chuẩn an toàn năng lượng và phát triển công nghệ LED bền vững.
- **Chương trình kết nối doanh nghiệp (B2B Networking):** Doanh nghiệp có cơ hội gặp gỡ các đối tác tiềm năng trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, thi công và phân phối thiết bị chiếu sáng.

Ai sẽ tham dự?

- **Các nhà sản xuất và cung cấp:** Đèn LED, đèn trang trí, thiết bị điều khiển chiếu sáng, vật liệu chiếu sáng và công nghệ năng lượng.
- **Kiến trúc sư, kỹ sư, nhà thiết kế ánh sáng:** Tìm kiếm sản phẩm và giải pháp cho các dự án dân dụng, thương mại và công nghiệp.
- **Nhà thầu, nhà đầu tư và nhà phát triển dự án:** Trong lĩnh vực bất động sản, hạ tầng đô thị và công trình công cộng.
- **Các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng, nội thất và công nghệ thông minh.**

Tại sao nên tham gia Light Oman 2026?

- **Khám phá công nghệ chiếu sáng tiên tiến:** Cập nhật những xu hướng mới nhất trong lĩnh vực chiếu sáng đô thị, nội thất và công nghiệp.

- **Kết nối với các đối tác quốc tế:** Mở rộng cơ hội hợp tác và tiếp cận các nhà sản xuất, nhà phân phối hàng đầu thế giới.
- **Tham gia vào xu hướng phát triển bền vững:** Áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và chiếu sáng thông minh trong bối cảnh phát triển đô thị xanh của Oman.

Light Oman 2026 là sự kiện không thể bỏ qua đối với các doanh nghiệp, kiến trúc sư, kỹ sư và chuyên gia trong lĩnh vực chiếu sáng và công nghệ năng lượng. Tham gia triển lãm giúp doanh nghiệp khám phá xu hướng mới, quảng bá thương hiệu và mở rộng cơ hội hợp tác tại thị trường năng động của Trung Đông.

9. EduTraC Oman 2026

EduTraC Oman 2026 là triển lãm và hội nghị quốc tế hàng đầu tại Oman về giáo dục đại học, đào tạo nghề và phát triển nhân lực. Đây là sự kiện quy tụ các trường đại học, tổ chức giáo dục, doanh nghiệp, cơ quan chính phủ và sinh viên nhằm thúc đẩy hợp tác giáo dục, định hướng nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực Trung Đông.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** EduTraC Oman 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 13 – 15 tháng 10 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **Al Nimr International Exhibition Organisers**, dưới sự bảo trợ của **Bộ Giáo dục Đại học, Nghiên cứu và Đổi mới (MoHERI)** cùng sự phối hợp của các trường đại học, viện đào tạo và tổ chức nghề nghiệp quốc tế.

Mục đích và Nội dung:

- **Thúc đẩy hợp tác giáo dục quốc tế:** EduTraC Oman 2026 tạo cơ hội kết nối giữa các trường đại học, viện đào tạo, tổ chức giáo dục và sinh viên, nhằm chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu chương trình học và mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.
- **Định hướng nghề nghiệp và phát triển kỹ năng:** Sự kiện đóng vai trò như cầu nối giữa học sinh, sinh viên và nhà tuyển dụng, giúp định hướng nghề nghiệp, giới thiệu các chương trình đào tạo nghề, kỹ năng số và kỹ năng tương lai phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.
- **Giới thiệu các chương trình đào tạo và học bổng:** Triển lãm là nơi các trường đại học, cao đẳng và tổ chức giáo dục quốc tế giới thiệu các chương trình đào tạo, cơ hội học bổng và các lựa chọn học tập trong và ngoài Oman.
- **Lợi ích khi tham gia EduTraC Oman 2026:**
- **Cơ hội mở rộng hợp tác giáo dục:** Các trường đại học và tổ chức đào tạo có thể gặp gỡ, thảo luận và thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác trong và ngoài khu vực Trung Đông.
- **Kết nối trực tiếp với sinh viên và phụ huynh:** Sự kiện thu hút hàng nghìn sinh viên, học sinh và phụ huynh quan tâm đến việc du học, giúp các tổ chức giáo dục quảng bá chương trình đào tạo một cách hiệu quả.
- **Khám phá xu hướng giáo dục mới:** Doanh nghiệp và trường học có thể tiếp cận các xu hướng giáo dục hiện đại như học trực tuyến (e-learning), đào tạo kỹ năng số, chuyển đổi giáo dục và mô hình học tập linh hoạt.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm giáo dục và đào tạo:** Các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức nghề nghiệp và trung tâm đào tạo quốc tế trưng bày chương trình đào tạo, cơ hội học bổng và giải pháp giáo dục tiên tiến.
- **Hội nghị và hội thảo chuyên đề:** Chuỗi hội thảo quy tụ các chuyên gia, nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo giáo dục thảo luận về các chủ đề như chuyển đổi số trong giáo dục, giáo dục bền vững, và phát triển kỹ năng tương lai.

- **Khu vực tư vấn nghề nghiệp và du học:** Khu vực tư vấn trực tiếp giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp, lựa chọn chương trình học và chuẩn bị hồ sơ du học.

Ai sẽ tham dự?

- **Các trường đại học, cao đẳng và tổ chức giáo dục:** Giới thiệu chương trình đào tạo, học bổng và hợp tác quốc tế.
- **Sinh viên, học sinh và phụ huynh:** Tìm hiểu các cơ hội học tập trong và ngoài nước.
- **Tổ chức đào tạo nghề, cơ quan phát triển nhân lực:** Giới thiệu các chương trình kỹ năng và đào tạo nghề chất lượng cao.
- **Doanh nghiệp, nhà tuyển dụng và tổ chức chính phủ:** Tham gia tuyển dụng, định hướng và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.

Tại sao nên tham gia EduTraC Oman 2026?

- **Tiếp cận thị trường giáo dục Oman:** Oman là quốc gia có chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào giáo dục và phát triển nhân lực.
- **Tăng cường hợp tác quốc tế:** Sự kiện là cầu nối giữa các tổ chức giáo dục toàn cầu và khu vực Trung Đông.
- **Mở rộng mạng lưới tuyển sinh và thương hiệu:** Giúp các trường, tổ chức giáo dục quảng bá hình ảnh, chương trình đào tạo và học bổng tới hàng nghìn sinh viên.

EduTraC Oman 2026 là sự kiện không thể bỏ qua đối với các trường đại học, viện đào tạo, tổ chức giáo dục và doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển nhân lực. Tham gia sự kiện này giúp mở rộng cơ hội hợp tác, quảng bá thương hiệu giáo dục và đóng góp vào sự phát triển của nền giáo dục bền vững tại Oman.

10. Oman Design & Build Week 2026 (ODBW 2026)

Oman Design & Build Week 2026 (ODBW 2026) là sự kiện triển lãm và hội nghị quốc tế hàng đầu tại Oman trong lĩnh vực xây dựng, kiến trúc, thiết kế nội thất và vật liệu hoàn thiện. Đây là nền tảng toàn diện quy tụ các nhà sản xuất, nhà thầu, kiến trúc sư, nhà thiết kế và các chuyên gia trong ngành, nhằm giới thiệu các sản phẩm, công nghệ, và giải pháp tiên tiến phục vụ cho phát triển đô thị bền vững tại Oman và khu vực Trung Đông.

Thời gian và Địa điểm:

- **Thời gian:** ODBW 2026 dự kiến diễn ra từ **ngày 17 – 19 tháng 3 năm 2026**.
- **Địa điểm:** Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Oman Convention & Exhibition Centre (OCEC), Muscat, Oman.

Ban tổ chức: Sự kiện được tổ chức bởi **CONNECT** phối hợp cùng **Oman Ministry of Housing and Urban Planning**, dưới sự bảo trợ của **Bộ Năng lượng và Khoáng sản Oman (MoEM)** và sự hợp tác của nhiều hiệp hội ngành xây dựng – kiến trúc quốc tế.

Mục đích và Nội dung:

- **Trung bày sản phẩm và công nghệ xây dựng hiện đại:** ODBW 2026 là nơi các doanh nghiệp trưng bày đa dạng sản phẩm, thiết bị và giải pháp trong ngành xây dựng, từ vật liệu, nội thất, hệ thống cơ điện (MEP), chiếu sáng, đến công nghệ quản lý công trình và năng lượng xanh.
- **Thúc đẩy hợp tác và phát triển đô thị bền vững:** Sự kiện hướng đến việc kết nối các nhà phát triển dự án, doanh nghiệp, kiến trúc sư và tổ chức chính phủ nhằm trao đổi kinh nghiệm và giải pháp cho phát triển đô thị thông minh và bền vững tại Oman.
- **Cập nhật xu hướng và đổi mới trong ngành:** Song song với triển lãm là các diễn đàn, hội nghị và phiên thảo luận chuyên đề xoay quanh các chủ đề như kiến trúc xanh, công nghệ xây dựng số (BIM), thiết kế thông minh và vật liệu thân thiện môi trường.
- **Lợi ích khi tham gia ODBW 2026:**

- **Tiếp cận thị trường xây dựng tiềm năng:** Oman đang đẩy mạnh các dự án phát triển đô thị, hạ tầng, khu dân cư, khách sạn và khu công nghiệp – tạo ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, nội thất và kiến trúc.
- **Mở rộng mạng lưới đối tác quốc tế:** Sự kiện quy tụ hàng trăm doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức chuyên ngành từ hơn 20 quốc gia, giúp doanh nghiệp mở rộng hợp tác, chuyển giao công nghệ và tìm kiếm cơ hội đầu tư mới.
- **Khẳng định uy tín thương hiệu:** Tham gia ODBW 2026 giúp doanh nghiệp khẳng định vị thế, giới thiệu sản phẩm, và mở rộng nhận diện thương hiệu tại khu vực Trung Đông.

Các hoạt động nổi bật:

- **Triển lãm sản phẩm và giải pháp xây dựng:** Các gian hàng trưng bày vật liệu xây dựng, thiết bị thi công, công nghệ nội thất, chiếu sáng, và giải pháp năng lượng tiết kiệm.
- **Hội nghị chuyên ngành và Diễn đàn đô thị:** Chương trình hội thảo tập trung vào các chủ đề về phát triển đô thị thông minh, quy hoạch kiến trúc xanh, quản lý năng lượng và chuyển đổi số trong xây dựng.
- **Kết nối doanh nghiệp (B2B Networking):** Cơ hội gặp gỡ trực tiếp giữa nhà sản xuất, nhà thầu, kiến trúc sư, chủ đầu tư và các cơ quan quản lý để trao đổi, hợp tác và ký kết dự án.

Ai sẽ tham dự?

- **Các công ty xây dựng và nhà thầu:** Trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, thương mại, và công nghiệp.
- **Kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất, kỹ sư và tư vấn dự án.**
- **Nhà sản xuất và cung cấp vật liệu, thiết bị, công nghệ và giải pháp xây dựng.**

- **Nhà đầu tư, chủ dự án và tổ chức phát triển bất động sản.**
- **Cơ quan chính phủ và tổ chức quy hoạch đô thị.**

Tại sao nên tham gia ODBW 2026?

- **Khám phá xu hướng và công nghệ mới:** Cập nhật các giải pháp xây dựng, thiết kế và quy hoạch đô thị hiện đại.
- **Tăng cường kết nối và hợp tác quốc tế:** Gặp gỡ các chuyên gia và doanh nghiệp hàng đầu trong ngành để mở rộng hợp tác.
- **Tăng cường hiện diện thương hiệu:** Khẳng định vị thế doanh nghiệp tại một trong những thị trường xây dựng phát triển nhanh nhất khu vực Trung Đông.

Oman Design & Build Week 2026 (ODBW 2026) là sự kiện không thể bỏ qua cho các doanh nghiệp, nhà thầu, kiến trúc sư và nhà thiết kế mong muốn mở rộng cơ hội hợp tác và khám phá xu hướng xây dựng hiện đại. Tham gia sự kiện giúp doanh nghiệp cập nhật công nghệ mới, quảng bá sản phẩm và đóng góp vào sự phát triển đô thị bền vững của Oman.